



THÔNG

LUẬN

ISSN 1145-9557

NGUYỆT SAN THÔNG TIN NGHỊ LUẬN

Publiée par Association Viet Nam Fraternité, 124 bis rue de Flandre, 75019 Paris, France
Inscrite à la Commission Paritaire des Publications et Agences de Presse sous le No 70359
Directeur de publication: Vũ Thiện Hân

Quan điểm:

Nhân dân Thái Bình nổi dậy chống áp bức

Đúng lúc chính quyền cộng sản vừa chuẩn bị xong cuộc bầu cử quốc hội thuần túy hình thức, đặt nền tảng duy trì chế độ độc tài đảng trị thêm năm năm nữa, cho tới năm 2002, thì cuộc nổi dậy của nhân dân Thái Bình bùng nổ.

Các biến động đã bắt đầu manh nha từ cuối tháng 5-1997, liên tục tăng cường độ và lan ra khắp tỉnh trong tháng 6 và đạt tới cao điểm đầu tháng 7. Mới đầu là những cuộc họp mặt tổ giác tham nhũng và hà hiếp tại các xã, sau thành những cuộc biểu tình tuần hành lớn. Nông dân phần nộ đã bắt giữ và hạch tội các viên chức địa phương của đảng và nhà nước, phá hủy các trụ sở của chính quyền, đập tượng Hồ Chí Minh.

Cuộc nổi dậy đã diễn ra vào một thời điểm không ngờ và ở một địa điểm không ngờ đối với chính quyền cộng sản. Thái Bình từ trước tới nay vẫn là một chỗ dựa quan trọng của chế độ. Chống đối bùng lên tại Thái Bình chứng tỏ chế độ đã lung lay từ nền tảng của nó. Sự kiện nhân dân Thái Bình không đưa ra một đòi hỏi cụ thể nào càng khó giải quyết cho đảng cộng sản. Những lý do ban đầu - chống tham nhũng và hà hiếp - đã nhanh chóng nhường chỗ cho một lập trường chống đối toàn diện.

Nhân dân Thái Bình đã chỉ biểu lộ sự phần nộ của nông dân trên cả nước, nạn nhân của một chính sách kinh tế từ gần tám năm qua nhằm trục hết các chỉ số kinh tế như tỷ lệ tăng trưởng và lạm phát, khối lượng đầu tư, tỷ lệ gia tăng công nghiệp, v.v... thay vì phát triển đất nước và phục vụ con người. Đất nước đã phải trả một giá nặng về văn hóa, đạo đức và môi sinh cho con số tăng trưởng hào nhoáng 8%. Đã chỉ có một thiểu số thành thị làm giàu nhờ chính sách này, trong khi

đại đa số thành thị và toàn bộ nông thôn bị khai thác và bóc lột. Chênh lệch giàu nghèo đã đạt tới một mức độ không thể chịu đựng được nữa. Hệ thống y tế hoàn toàn sụp đổ khiến đau ốm trở thành một sự kinh hoàng đối với những người nghèo, nhất là người nghèo nông thôn. Thêm vào đó là tệ nạn cường hào của những quan chức địa phương do đảng cộng sản áp đặt chứ không xuất phát từ dân chúng do đó họ bất chấp dân chúng. Sự phần nộ đã tích lũy đến mức không kềm hãm được nữa.

Cuộc tranh đấu này đã khởi đi từ trong lòng chế độ, điều này càng chứng tỏ chế độ đã mục nát và đứng trước nguy cơ sụp đổ vì trọng lượng của chính nó. Những người khởi xướng không ai khác hơn là chính những thành phần trung kiên của đảng cộng sản: gia đình liệt sĩ, thương phế binh, cán bộ, đảng viên về hưu và cả cán bộ đảng viên tại chức.

Khí thế của cuộc đấu tranh đã buộc chính quyền cộng sản thỏa hiệp với nông dân để tìm cách xoa dịu sự phần nộ và giải quyết tạm thời tình trạng khủng hoảng. Chính quyền hầu như đã chấp nhận mọi đòi hỏi của nhân dân Thái Bình, chọn lựa này sẽ chỉ khuyến khích dân chúng các nơi khác nổi dậy. Đã có những dấu hiệu cho thấy bất ổn đã lan ra nhiều nơi khác. Sự lan rộng này chỉ là tự nhiên, vì tình trạng bi đát của nhân dân Thái Bình chỉ nằm trong tình trạng bi đát chung của nông dân cả nước. Chống đối cũng rất có triển vọng lan ra các thành phố vì ở đây thất vọng và phần nộ cũng đã lên cao trong dân chúng mà đa số cũng nghèo khổ và bị chèn ép.

Năm 1956, nhân dân Quỳnh Lưu đã nổi dậy và bị đàn áp. Phải đợi 32 năm sau, đến năm 1988 mới có các đoàn nông dân đồng băng sông Cửu Long kéo nhau lên Sài Gòn đòi xét lại chính sách tập thể hóa ruộng đất.

Bảy năm sau đó, năm 1995, đã có vụ Uy Nỗ trong đó hàng ngàn người quyết liệt chống trả với công an và chỉ hai năm sau, năm 1997, đã có vụ Thái Bình, lần này với hàng trăm ngàn người tranh đấu. Phong trào phản kháng quần chúng vừa gia tăng nhịp độ vừa gia tăng cường độ và tầm vóc. Nó cũng gia tăng một cách đáng phục về mức độ trưởng thành. Nhân dân Thái Bình đã đấu tranh rất có tổ chức với tác phong rất trang nhã. Tin tưởng ở chính nghĩa của mình, họ đã tránh mọi bạo động vô ích.

Nhân dân Thái Bình đã một lần nữa chứng tỏ truyền thống dũng cảm và bất khuất mà họ đã từng chứng tỏ trong hai thế kỷ 18 và 19 trước chính sách cấm đạo thô bạo của triều Nguyễn, trong dịp quân Pháp ra đánh Bắc Hà năm 1872 và trong cuộc khởi nghĩa của Việt Nam Quốc Dân Đảng năm 1930. Sau Cách Mạng Tháng Tám, Thái Bình cũng là tỉnh chịu phần hy sinh to lớn cho mặt trận Việt Minh. Nhưng đồng thời Thái Bình cũng là tỉnh nhiều thù oán nhất đối với đảng cộng sản do chính sách đàn áp Công giáo và tàn sát đảng viên Việt Nam Quốc Dân Đảng. Tất cả những yếu tố nhân văn, tôn giáo và chính trị đó đã chỉ định Thái Bình làm tỉnh đi tiên phong trong cuộc đấu tranh chống độc tài áp bức của toàn dân. Thái Bình đi đầu nhưng không đơn độc.

Chính quyền cộng sản sắp cho ra đời một ban lãnh đạo mới và một chính quyền mới, dự định kéo dài chế độ thêm năm năm nữa và dắt đất nước vào thế kỷ 21 dưới ách độc tài. Những gì vừa xảy ra ở Thái Bình có khiến họ từ bỏ dự án xác xược này không? Các chế độ độc tài thường rất ngoan cố và vì thế sự kết thúc của chúng thường rất thảm khốc.

Thông Luận

Biện hộ cho dân Campuchia

Samuel Baron, một người có quốc tịch Anh, cha Hà Lan, mẹ Việt Nam, sống tại Thăng Long thời vua Lê chúa Trịnh, thế kỷ 17, trong cuốn "A description of the Kingdom of Tonqueen", có viết: "Người Việt Nam tự cao, tự đại lúc nào cũng cho rằng Việt Nam là nhất" (Lối xưa xe ngựa, Nguyễn thị Chân Quỳnh, trang 258).

Dân Việt thường vẫn xem dân Campuchia không ra gì. Những lời bình luận nhân những biến cố gần đây tại Campuchia lại một lần nữa cho thấy những nhận xét của Samuel Baron không phải là không có cơ sở. Từ ông hoàng Norodom Sihanouk được xem như là một người hiền, nhất là lúc nói chuyện luôn luôn múa may quay cuồng, đến ông đệ nhất thủ tướng Ranariddh bị kết án là vụng về, thiếu kinh nghiệm, ông đệ nhị thủ tướng Hun Sen là tay sai của Việt Nam.

Sơ sánh với nhân sự chính trị Việt Nam trong những hoàn cảnh lịch sử cận đại tương tự, chúng ta hoàn toàn thua xa người Campuchia.

Norodom Sihanouk có một quá trình chính trị đáng kể và một uy tín rất lớn trên trường chính trị quốc tế. Norodom Sihanouk đã lớn tuổi, lại bị bệnh nan y, có thể thắng hà trong một tương lai gần. Có thể một quốc táng sẽ được tổ chức tại thủ đô Phnom Penh với sự hiện diện hoặc chia buồn của nhiều nguyên thủ quốc gia và chính trị gia quốc tế. Việt Nam cũng có một ông hoàng, đó là cựu hoàng Bảo Đại. Vị vua cuối cùng triều đại nhà Nguyễn đã thăng hà vào thượng tuần tháng tám tại Paris, trong sự thờ ơ lạnh nhạt của mọi người, kể cả cộng đồng người Việt tại Paris.

Cựu đệ nhất thủ tướng Ranariddh đã bị đệ nhị thủ tướng Hun Sen đảo chánh ngày thứ bảy 5 tháng 7-1997 và phải tỵ nạn tại ngoại quốc. Nhưng Ranariddh đã để lại một quốc hội với đa số là đảng viên Funsinpec đối lập với Hun Sen, mặc dầu chính các dân biểu này dưới áp lực của Hun Sen đã bỏ phiếu bất tín nhiệm Ranariddh và bầu Ung Huot, đảng viên Funsinpec, làm đệ nhất thủ tướng. Việt Nam tháng bảy vừa qua cũng bầu quốc hội mới, nhưng phải thắng thắn mà nhìn nhận rằng cái quốc hội này kém xa quốc hội Campuchia.

Ranariddh vẫn còn được Hoa Kỳ ủng hộ. Chúng ta có thể mỉm cười cho rằng sự

ủng hộ này của Hoa Kỳ sẽ không có một ảnh hưởng nào cả trên diễn biến chính trị tương lai tại Campuchia. Ranariddh sẽ mãi mãi lưu vong, Ung Huot sẽ là một đệ nhất thủ tướng múa rối trong bàn tay của phù thủy Hun Sen và sang năm tới Hun Sen sẽ tổ chức một cuộc bầu cử cuối. Cho rằng những giả thiết này đúng, nhưng thử hỏi đối lập Việt Nam có đạt được những thành quả tương tự không? Gần đây, nhân dịp bầu cử quốc hội tại Việt Nam, có những tin đồn Hoa Kỳ đã làm áp lực trên Hà Nội để cho một số nhân sự chính trị đối lập được tranh cử. Nhưng đó chỉ là những tin đồn.

Trong quá khứ, Norodom Sihanouk cũng như Norodom Ranariddh đã có lý khi chia quyền với Hun Sen. Thật vậy, vào năm 1993, Liên Hiệp Quốc đã tổ chức một cuộc tuyển cử thật sự dân chủ tại Campuchia, hai năm sau khi thỏa hiệp tái lập hòa bình và tổ chức tuyển cử tự do được ký kết tại Paris. Kết quả của cuộc tuyển cử này là đảng Funsinpec do Ranariddh lãnh đạo đã thắng cử, nắm đa số tại quốc hội. Sau cuộc đại thắng này và nhất là được quốc tế trong đó có các cường quốc đáng kể như Hoa Kỳ, Pháp và Nhật Bản ủng hộ, đáng lý ra Ranariddh phải hoàn toàn nắm quyền và dồn Hun Sen vào phe đối lập. Nhưng ông ta không làm thế và đã chia quyền cho Hun Sen và hai người đồng làm thủ tướng. Ngày nay, chúng ta có thể kết luận rằng cuộc đảo chánh vừa qua là cái giá hiển nhiên mà Ranariddh phải trả vì những chọn lựa sai lầm của mình trong quá khứ. Nhưng tại thời điểm 1993, Ranariddh được xem như là người do quốc tế thả dù nắm quyền tại Campuchia, không có thực lực, uy tín do cuộc bầu cử đem đến thật ra là nhờ cha mình. Norodom Sihanouk thì tuổi đã cao và mang bệnh nan y không thể nào cáng đáng việc lớn. Quân đội, công an và bộ máy hành chính hoàn toàn nằm trong tay Hun Sen. Hun Sen đã nắm vững các quyền lực này từ năm 1978, nghĩa là năm năm trước. Ngoài ra, lực lượng Khmer đỏ của Pol Pot lúc đó còn mạnh và đang ly khai. Nếu đẩy Hun Sen vào phía đối lập cùng phe với Pol Pot thì đó là một ác mộng cho bất cứ ai có đầu óc bình thường. Trong hoàn cảnh đó, hai ông hoàng Norodom đã có lý khi chia quyền với Hun Sen, sau khi thắng cử vào năm 1993.

Vào năm 1975, nếu các nhân sự chính

trị Việt Nam đủ sáng suốt, có những cái nhìn tầm vóc vượt qua được men chiến thắng nhất thời hoặc các tính toán nhỏ nhen giáo điều, áp dụng các điều khoản của Hiệp định Paris, chấp nhận thành lập chính phủ ba thành phần tại miền Nam - miền Bắc tiếp tục nhận các viện trợ kinh tế của khối cộng sản, miền Nam hưởng viện trợ của các nước tư bản, hai miền cùng thi đua phát triển -, thì có lẽ ngày nay Việt Nam không rơi vào tình trạng một trong 10 nước nghèo đói nhất thế giới, một trong 10 nước tham nhũng nhất thế giới.

Hun Sen sáng suốt hơn các nhân sự chính trị Việt Nam trên. Sau khi đảo chánh Ranariddh, ông ta vẫn tôn trọng hiến pháp hiện hành, yêu cầu quốc hội tổ chức bất tín nhiệm Ranariddh để hóa trang cho cuộc đảo chánh có tính hợp hiến, vẫn tôn trọng quyền hành của Norodom Sihanouk, vẫn giữ chức đệ nhị thủ tướng và đưa một người của phe Funsinpec lên làm đệ nhất thủ tướng, cam kết sẽ tổ chức một cách tự do và công bình cuộc tuyển cử vào năm 1998. Nghĩa là tôn trọng các điều khoản của Hiệp định Paris mà Hun Sen và Norodom Sihanouk đã ký kết vào năm 1991 dưới sự chứng giám và bảo lãnh của quốc tế. Các hành động này của Hun Sen chỉ là trò giàn cảnh, mảnh lối chính trị hoạt đầu, nhưng đầu sao cũng khôn ngoan, mềm mỏng hơn chính sách bạo hành áp đặt thống nhất, vi phạm các cam kết quốc tế. Việt Nam sau thời điểm 1975, đã bị thế giới lên án, cấm vận. Hun Sen, trái lại, nhờ đường lối mềm mỏng trên, bắt đầu gạt hái một niềm chính thống nào đó trên trường quốc tế. Tổ chức ASEAN đã ủng hộ Ranariddh trong những ngày đầu sau cuộc đảo chánh, nay bắt đầu thay đổi thái độ, chịu chấp nhận tình trạng ổn định chính trị tại xứ Chùa Tháp. Nước viện trợ nhiều nhất cho Campuchia là Nhật Bản, sau khi đã cắt viện trợ trong một tháng, bắt đầu trở lại các chương trình trợ giúp.

Những nhận định trên tuy có tính chất phiến diện, nhưng chứng tỏ trong một chừng mực nào đó rằng dân tộc Campuchia không kém gì dân Việt cả. Vào thế kỷ 12, văn minh Campuchia, dưới sự lãnh đạo của vua Suryavarman II, đã để lại di tích lịch sử được thế giới nhiệt liệt ca ngợi, đó là đền Angkor Vat. Việt Nam vẫn hành diện có bốn nghìn năm văn hiến, nhưng không để lại một công trình kiến trúc nào có thể so sánh được với Angkor Vat.

Niềm hành diện dân tộc không cho phép chúng ta mù quáng không nhìn thấy sự thật đó. Sự thật vẫn luôn luôn là sự thật.

Huyñh Hùng

Thông Luận 107 - Tháng 9.97

Phòng tuyến thứ hai

Trần Bình Nam

Cùng với việc củng cố phòng tuyến Âu Châu, nói rộng khối Liên Phòng Bắc Đại Tây Dương (NATO), thu nhận ít nhất thêm ba hội viên thuộc khối Warsaw, Hoa Kỳ mở phòng tuyến thứ nhì tại Á Châu bằng cách trở lại Việt Nam và kéo Nhật Bản vào kế hoạch phòng thủ chung tại Tây Thái Bình Dương.

Tháng 4-1996, nhân công du Á Châu tổng thống Bill Clinton và thủ tướng Nhật Ryutaro Hashimoto ký bản thông cáo chung thắt chặt quan hệ an ninh Mỹ-Nhật, qua đó Hoa Kỳ tiếp tục đồn trú 100.000 binh sĩ tại Nhật Bản và Nam Hàn, và Nhật Bản cam kết giúp quân đội Hoa Kỳ trong trường hợp Hoa Kỳ tham chiến trong vùng.

Sau 15 tháng nghiên cứu, ngày 7-6-1997, Hoa Kỳ và Nhật Bản công bố bản sơ thảo đường hướng hợp tác quân sự Mỹ-Nhật. Bản hiệp ước an ninh Mỹ-Nhật ký năm 1960 để bảo vệ Nhật Bản đề phòng một cuộc tấn công của Liên Bang Xô Viết vẫn là bản văn làm nền tảng cho sự hợp tác quân sự hiện nay.

Đúng ra liên minh quân sự Mỹ-Nhật 1960 phải được bãi bỏ để thay bằng một liên minh mới đáp ứng tình hình thực tế tại Đông Á Châu sau khi chiến tranh lạnh chấm dứt. Lực lượng đe dọa mới là Trung Quốc dù không ai muốn nói trắng ra, nhất là sau khi Anh Quốc trả Hồng Kông lại cho Bắc Kinh.

Nhưng vì những lý do chính trị tế nhị như: trước hết hiến pháp Nhật không cho phép Nhật Bản tham dự cuộc phòng thủ chung ngoài lãnh thổ Nhật, thứ hai tránh khiêu khích Trung Quốc và sau cùng sự lo âu của các quốc gia Đông Nam Á từng là nạn nhân của một nước Nhật quân phiệt trong Thế chiến II, nên Hoa Kỳ và Nhật Bản đồng ý tạm dùng bản hiệp ước cũ làm căn bản cho đường hướng hợp tác mới.

Bản sơ thảo đường hướng hợp tác quân sự Mỹ-Nhật, ngoài việc tu sửa đường hướng được hai bên đồng ý năm 1978 liên quan đến các mô thức chuẩn bị Nhật Bản đương đầu một cuộc xâm lăng vũ trang cho phù hợp với tình hình vũ khí mới, còn qui định một loạt đường hướng mới Nhật Bản sẽ thi hành trong trường hợp có biến cố chung quanh nước Nhật. Đường hướng mới bao gồm 40 nhiệm vụ. Thí dụ Nhật Bản giúp quân đội Hoa Kỳ bảo đảm đường tiếp vận và giữ an toàn sau lưng,

giúp vớt thủy lôi và cứu trợ ngoài biển, cung cấp quân nhu, nhiên liệu, ngoại trừ vũ khí để duy trì hoạt động của hải và không quân Hoa Kỳ và chuyên chở vũ khí của Hoa Kỳ ra mặt trận. Quân đội Hoa Kỳ có quyền dùng các phi trường dân sự và hải cảng của Nhật.

Bản đường hướng sau khi tu sửa sẽ được chung quyết vào tháng 9-1997. Trong hai tháng tới, quốc hội Nhật Bản sẽ phải thông qua một số dự luật để Nhật Bản có thể thi hành nhiệm vụ qui định mà không trái với luật hiện hành. Thời gian cũng cần thiết để giải thích cho các nước Đông Nam Á và nhất là nghiên cứu phản ứng của Trung Quốc.

Trung Quốc cho rằng bản đường hướng hợp tác quân sự Mỹ-Nhật chỉ là "bản cũ soạn lại" và công kích Hoa Kỳ và Nhật Bản có ý đồ phong tỏa Trung Quốc như trước đây đã phong tỏa Liên Bang Xô Viết. Quan điểm chính thức của Hoa Kỳ là đường hướng hợp tác mới không nhằm đe dọa Trung Quốc mà chỉ tạo điều kiện duy trì hòa bình tại Á Châu để các quốc gia trong vùng có cơ hội thăng tiến trong đó có cả Trung Quốc.

Phát biểu tại Hội Á Châu (Asia Society) ở Hoa Thịnh Đốn, sau khi bản sơ thảo đường hướng hợp tác quân sự Mỹ-Nhật được công bố, bộ trưởng quốc phòng William Cohen nói một cách tự tin: "Chúng ta có thể hợp tác với nhau vì ích lợi chung, hay kinh chống nhau để không ai được gì cả. Là một quốc gia năng động và hùng mạnh nhất thế giới, Hoa Kỳ sẽ thắng lợi vượt qua mọi thử thách, nhưng con đường thứ nhất hứa hẹn an ninh và phồn thịnh trong vùng cho tất cả chúng ta trong đó có Trung Quốc, trong khi con đường thứ hai chông gai nguy hiểm hơn. Tùy Trung Quốc chọn con đường nên theo".

Ngay sau chuyến công du của tổng thống Clinton tháng 4-1996, bộ ngoại giao Trung Quốc đã tuyên bố Trung Quốc thấy Á Châu không cần sự hiện diện của Hoa Kỳ. Nhưng lời tuyên bố này không làm ai ngạc nhiên và cũng không gây ra ảnh hưởng gì cho tiến trình thắt chặt an ninh Mỹ-Nhật vì ai cũng biết Trung Quốc muốn làm anh cả tại Á Châu và Hoa Kỳ là con kỳ đã cắn mũi.

Trong chiến lược mới, Hoa Kỳ cần sự hợp tác tích cực của Nhật Bản và sự hợp

tác bất thành văn của Việt Nam. Lịch trình cho phép Việt Nam gia nhập khối ASEAN một cách nhanh chóng và sự tham gia của Miến Điện, Căm Bốt và Lào vào ASEAN là sự tập hợp để các quốc gia này không rơi vào vòng ảnh hưởng của Trung Quốc. Hội nghị An Ninh Vùng của khối ASEAN (Asean Regional Forum-ARF) tháng 7 này sẽ đưa ra nhiều yêu sách, tuy nhiên phản ứng của Trung Quốc cũng sẽ như phản ứng của Liên Bang Nga trước sự nói rộng khối NATO của Hoa Kỳ, nghĩa là Hoa Kỳ và Nhật Bản vẫn tiếp tục kế hoạch phòng thủ chung.

Trong ba điểm nóng tại Á Châu hiện nay, Bắc Hàn, eo biển Đài Loan và Trường Sa, triển vọng Bắc Hàn tấn công Nam Hàn chỉ có trong trí tưởng tượng của các chiến lược gia Tây phương. Đứng trước suy sụp kinh tế Bắc Hàn sẽ bắt tay với Nam Hàn thống nhất đất nước nhưng sẽ không liều lĩnh tấn công Nam Hàn để bị tiêu diệt.

Tại eo biển Đài Loan, năm ngoái, trước cuộc bầu cử tổng thống trực tiếp lần đầu tiên tại Đài Loan mà độc lập đối với Trung Quốc là một đề tài tranh cử, Trung Quốc đã đe dọa và đã thấy quyết tâm của Hoa Kỳ bảo vệ Đài Loan bằng vũ khí. Vì vậy Trung Quốc sẽ không đánh Đài Loan nếu Đài Loan không tuyên bố độc lập. Cho đến lúc này tổng thống Lý Đăng Huy, người chủ trương Đài Loan độc lập cũng ít nói tới vấn đề này. Trở về Bắc Kinh, sau khi tham dự buổi lễ trao trả Hồng Kông chủ tịch nhà nước Giang Trạch Dân tuyên bố trước một cử tọa quần chúng đông đảo rằng Bắc Kinh sẽ tiến hành các bước thực tiễn (như đối với Hồng Kông?) để thống nhất đất nước.

Còn lại điểm nóng Trường Sa. Quyết tâm của Hoa Kỳ và Nhật Bản trong những tháng tới sẽ giúp các quốc gia trong khối ASEAN mạnh dạn bày tỏ thái độ trước ý đồ chế ngự Biển Đông của Trung Quốc, một vùng hứa hẹn nhiều tài nguyên thiên nhiên và là con đường giao thông huyết mạch nuôi dưỡng nền kinh tế sản xuất của Nhật Bản, Đài Loan và Nam Hàn. Một đối trọng với Trung Quốc sẽ được thành hình làm trì hoãn một cuộc đụng độ giữa Trung Quốc và Việt Nam liên quan đến quần đảo Trường Sa thêm nhiều thập niên, một cuộc đụng độ mà Hoa Kỳ và Nhật Bản không thể không dính vào. Trì hoãn, vì nếu khó nuốt, Trung Quốc cần thời gian

Đơn kiện báo Nhân Dân

để chuẩn bị. Trung Quốc chưa đủ mạnh để phiêu lưu. Nhưng Trung Quốc sẽ không để bỏ miếng mồi béo bở nhất là khi nhu cầu kinh tế và quân sự của một siêu cường đòi hỏi. Nếu Việt Nam, vì lý do tế nhị trong tương lai gần không thể tham chiến bên cạnh Hoa Kỳ trong trường hợp Hoa Kỳ (không phải do vụ Trường Sa) đánh nhau với Trung Quốc, thì Hoa Kỳ - và do đó Nhật Bản - trái lại, sẽ không thể ngồi yên nếu Trung Quốc dùng quân lực chiếm Biển Đông.

Phòng tuyến thứ nhì tại Thái Bình Dương đã mở. Trung Quốc là nước sẽ chọn thế để phá. Người ta nghĩ Trung Quốc sẽ biết khôn ngoan chờ đợi.

Về phần Nhật Bản, nhiệm vụ mới đòi hỏi đóng góp mới và tư thế quốc tế mới. Nhật Bản cần ghé Ủy viên Thường trực Hội Đồng Bảo An Liên Hiệp Quốc mà khả năng kinh tế và quân sự tiềm tàng của Nhật Bản cũng như những đóng góp của Nhật Bản vào công tác bảo vệ hòa bình của Liên Hiệp Quốc tại Cam Bốt và Bosnia cho thấy Nhật Bản rất xứng đáng.

Nhưng trên hết Hoa Kỳ cần có một chính sách lâu dài, lưỡng đảng.

Trần Bình Nam

Tài liệu tham khảo:

1. *Can Japan be Asia's policeman?* (The Economist, 14-6-97)
2. *A sense of Security* (The Economist, 14-6-97)
3. *Adjusting Security Alignments* (Frank Ching, Far Eastern Economic Review, 26-6-97).
4. *Transforming the Military* (William Odom, Foreign Affairs, 7/8-97)
5. *Uncle Sam's New Role: Hong Kong's Advocate* (Steven Erlange, The New York Times, 2-7-97)
6. *Hong Kong, Macao, then Taiwan, China's President tells rally* (Patrick E. Tyler, The New York Times, 2-7-97)

Kêu gọi

Nhiều độc giả và thân hữu vì không để ý đã quên gia hạn mua báo đúng lúc khiến cho thu nhập của tờ báo có phần sút giảm trong khi mọi chi phí phát hành đều gia tăng. Chúng tôi mong quý vị lưu ý gia hạn và giúp Thông Luận thêm độc giả mới.

Sự tồn tại của Nguyệt san Thông Luận không bị đe dọa nhưng khoản tiền để bù lỗ cho tờ báo có thể được sử dụng hữu ích hơn nhiều cho cố gắng yểm trợ phong trào dân chủ trong nước.

Xin cảm tạ.

Ban biên tập

Kính gửi ông Vụ Trưởng Vụ Báo chí Bộ Văn hóa Nước Cộng Hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam,

Đồng kính gửi Ban Chấp hành Hội Nhà văn Việt Nam, Ban Chấp hành Hội Nhà báo Việt Nam,

Tôi là Hoàng Tiến, nhà văn, hội viên Hội Nhà văn Việt Nam, sử dụng quyền công dân theo luật báo chí nước Cộng Hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thưa kiện báo Nhân Dân đã vi phạm luật báo chí, đưa tin xúc phạm đến danh dự cá nhân, không đúng sự thật.

Nguyên là số báo Nhân Dân ra ngày thứ hai 5-5-1997, trang ba, bài "Những luận điệu xuyên tạc giả dối" ký tên Phạm Chí Dũng, sau những lời công kích, lên án những đài nước ngoài VOA, RFA, RFI, ăn tiền của tư bản đế quốc, đưa những tin xuyên tạc và vu khống về Việt Nam, gần cuối bài có hai đoạn, xin trích nguyên văn:

"Bên cạnh đó, trong những nỗ lực "cố đấm ăn xôi", đài RFI cũng lái nhai phụ họa bằng cách lôi những nhà "trí thức ly khai" như Tiêu Dao Bảo Cự (in sai là Tiêu Dao Bảo Lự - người viết ghi rờ), Bùi Minh Quốc, Hoàng Tiến... những người muốn quay lưng lại với sự nghiệp cách mạng và quyền lợi chung của nhân dân Việt Nam, những người tự giam trong một ảo tưởng tuyệt vọng tự coi mình là rón vù trụ, những người phát ngôn với động cơ cá nhân - làm những tên lính xung kích chống cộng".

Tôi không biết người ký tên Phạm Chí Dũng là ai, có thể chỉ là bút danh của ai đó trong ban biên tập báo. Theo luật định, tôi thưa kiện báo Nhân Dân, mà cụ thể là thưa kiện ông tổng biên tập Hồng Vinh, người chịu trách nhiệm về nội dung tờ báo, người quyết định cho in bài viết trên ở báo mình.

Căn cứ theo câu chữ đoạn văn trên, tôi xin được hỏi ông tổng biên tập Hồng Vinh: tôi tuyên bố ly khai từ bao giờ? Ở đâu? Trong cuộc họp nào? Hoặc ở bài báo nào? Tôi tham gia khởi nghĩa tháng tám 1945 tại Hà Nội. Tiếp đó đêm 19-12-1946 tham gia kháng chiến ở Hà Nội, rồi lên Việt Bắc. Cho đến tận bây giờ nghĩ hưu. Tôi có đầy đủ giấy tờ cùng

huân chương để chứng tỏ thời gian công tác của tôi. Vậy ông căn cứ vào đâu mà bảo tôi là "trí thức ly khai"? Đăng tin như thế là muốn đẩy tôi sang chống đối chính trị. Ở các nước khác là chuyện bình thường, nhưng ở nước ta là vấn đề sống chết đấy ông ạ. Cái lối ngậm máu phun người, không phải điều gì mới mẻ, nó có từ xưa, các cụ gọi là hàm huyết phun nhân, nhưng nó đặc biệt nguy hiểm ở ngày nay. Cứ như cái thời gian ông Lê Duẩn và ông Lê Đức Thọ trị vì, là công an đến bắt tôi rồi. Cùng may bây giờ ta thời ông Đỗ Mười và bây giờ là ta đã có luật dân sự và luật báo chí. Nhờ thế mà tôi đã kiện lại ông. Nếu ông không có chứng cứ để bảo vệ việc ông loan tin trên báo chí thì ông mắc tội vu khống.

Nội dung thứ hai, căn cứ vào đâu mà ông bảo tôi quay lưng lại với sự nghiệp cách mạng và quyền lợi chung của nhân dân? Cái người viết bài báo đó đã có những gì chứng tỏ anh ta đóng góp cho sự nghiệp cách mạng và quyền lợi của nhân dân? Còn tôi, tôi có cả cuộc đời mình chứng minh cho điều đó. Và những tác phẩm của tôi là những chứng lý rõ ràng bằng giấy trắng mực đen. Không biết ông có đọc tiểu thuyết "Hà Nội của tôi" (viết về Cách mạng tháng 8), tiểu thuyết "Mùa hoa nghệ rừng" (viết về Điện Biên Phủ mặt đất, tiểu thuyết "Khoảng trời tháng chạp" (viết về Điện Biên Phủ trên không) và tiểu thuyết "Con rồng thần thoại" (viết về đường Trường Sơn) cùng những tác phẩm khác...vân vân... Danh mục tác phẩm của tôi đều có ở Hội Nhà văn và các thư viện lớn. Nếu ông không dẫn chứng được trong tác phẩm của tôi những đoạn văn nào, chương viết nào, hoặc cuốn sách nào "quay lưng lại với sự nghiệp cách mạng và quyền lợi chung của nhân dân", như ông đã đưa tin trên báo chí, thì ông phải chịu trách nhiệm là đã xúc phạm đến danh dự cá nhân tôi.

Nội dung thứ ba, căn cứ vào đâu mà ông dám kết tội tôi là những tên lính xung kích chống cộng? Kết tội như thế là đưa nhau lên đoạn đầu đài đấy! Là xít-đờ-ca của công an có thể xích đến lôi tôi đi bất cứ lúc nào! Là những tiếng hô đá đảo và những rừng tay giơ lên như hồi cải cách

ruộng đất! Rồi là đầu rơi máu chảy, cùng cảnh gia đình tan nát, cha lìa con, chồng lìa vợ. Tổ tiên ta dạy: "Lời nói là đọi (?) máu", ông tổng biên tập Hồng Vinh có nhớ không?

Rất may bây giờ là năm 1997, chúng ta đang đổi mới, đất nước đã mở cửa giao lưu với thế giới bên ngoài. Bây giờ không thể muốn đánh con nào thì đánh. Hàng xóm lân bang sẽ phải hỏi làm sao mà đánh cháu thế? Nó tội tình gì? Bây giờ muốn quy kết một tội danh phải qua toà án. Phải có tang chứng, vật chứng thì mới quy được tội phạm. Cái lối quy chụp của cái cách ruộng đất, cái lối nhận xét kiểu tuyên huấn tuyên giáo giết người không gươm ấy mất thiêng đi nhiều rồi.

Có phải ông sở cứ vào những lá thư gần đây tôi viết gửi các vị lãnh đạo Đảng và Nhà Nước? Xin được hỏi thật ông, ông có đọc những lá thư ấy không? Tôi khuyên ông nên đọc trực tiếp, và nếu có thể được, xin ông cho đăng lên báo để bản dân thiên hạ cùng được biết, để phán xét xem tôi có đúng là tội danh như ông quy kết hay không.

Có ba lá thư cả thôi, gửi từ thấp lên cao.

Đầu tiên là lá thư tôi gửi ông bộ trưởng Bộ Văn hóa Nguyễn Khoa Diễm, nói về luật báo chí của ta có khoản vi phạm Hiến pháp nước nhà, với đề nghị phải sửa lại đạo luật đó cho đúng với Hiến pháp: "Công dân có quyền tự do ngôn luận; tự do báo chí; có quyền được thông tin; có quyền hội họp, lập hội, biểu tình theo quy định của pháp luật" (điều 69 Hiến pháp Nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam). Lá thư không được trả lời, nhưng giao ban ở Bộ Văn hóa người ta rí tai: luận điệu phản động, "âm mưu diễn biến hoà bình" (!)

Vì thế mới có lá thư thứ hai gửi ông Nông Đức Mạnh, chủ tịch Quốc hội. Cũng như lá thư nhất, tôi đề cập đến quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí phải được thực thi. Hơn hai mươi năm sau chiến tranh rồi, không còn lý do gì để cất cái quyền cơ bản nhất của con người cứ nằm ì mãi trên giấy. Tôi còn đề cập đến nhiều quyền dân khác bị vi phạm, và đề nghị Quốc hội nên có biện pháp để bảo đảm các quyền của dân ghi trong Hiến pháp được tôn trọng.

Cũng không thấy hồi âm. Rồi tôi bị cắt điện thoại, nên mới có lá thư thứ ba gửi ông Tổng Bí thư Đỗ Mười. Trong thư, ngoài việc cắt điện thoại, tôi chủ yếu

góp ý kiến về cách đối xử với trí thức. Lúc này nên có một chính sách cởi mở để thu hút nhân tài sức lực của hơn 2 triệu đồng bào Việt Nam ở hải ngoại, trong cảnh ngộ xa nước, đã tần tảo nuôi con cái ăn học, tạo được một đội ngũ trí thức cỡ tiến sĩ, phó tiến sĩ và các chuyên viên cao cấp hơn 20 vạn người. Một số người giữ những chức vụ chủ yếu trong các ngành khoa học ở những nước phát triển nhất. Thật là một khối lượng chất xám đáng kể, nếu huy động được họ về tham gia xây dựng đất nước lúc này... Bây giờ cần bỏ đi những hận thù giai cấp, cần tìm những đồng thuận chung, vì người Việt Nam ai cũng có lòng yêu nước, ai cũng muốn đóng góp phần xây dựng đất nước giàu mạnh.

Với ý thức của một công dân văn nghệ sĩ, tôi đã viết thư có những chứng lý rõ ràng cùng những đề nghị thẳng thắn, gửi tới các đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước, ký tên ghi địa chỉ rõ ràng, không mập mờ khuất tất.

Đảng và Nhà nước vẫn hồ hào nói thẳng, nói thật, nói hết.

Đảng và Nhà nước vẫn tuyên bố tôn trọng tự do tư tưởng, tôn trọng chính kiến cá nhân.

Vậy thì làm sao báo nhân dân lại quy tội tôi là những tên lính xung kích chống Cộng, muốn đẩy tôi về phía kẻ thù của nhân dân, bật đèn xanh cho sự bắt bớ, đàn áp trước đây đã từng xảy ra, như vụ đàn áp Nhân văn Giai phẩm, như vụ đàn áp Xét lại - Chống Đảng?

Thưa các ông,

Tôi viết đơn kiện này không phải là vì tính hiếu thắng được thua, mà điều tôi mong muốn là thử nghiệm nếp sinh hoạt dân chủ theo luật báo chí của chúng ta đã ghi nhận.

Nếu chúng ta thực sự đổi mới, mong các ông hãy dùng cảm đứng ra giải quyết vụ này.

Nếu ông Hồng Vinh tổng biên tập báo Nhân Dân không đủ chứng lý để bảo vệ về ba nội dung vừa nêu trên, thì báo Nhân Dân phải xin lỗi tôi, bồi thường danh dự, đăng bài cải chính chỗ trang báo đã đăng tin vu khống xúc phạm đến danh dự cá nhân, theo như luật định.

Xin gửi các ông lời chào trân trọng.

Hà Nội, ngày 16 tháng 6-1997

Hoàng Tiến, nhà văn

Địa chỉ: Nhà A11, phòng 420

Tập thể Thanh Xuân Bắc, Hà Nội

THÔNG LUẬN

Phát hành đầu tháng, mỗi năm 11 số (tháng 7 & 8 chỉ ra một số)
Giá báo một năm: 200 FF hoặc tương đương

Ngân phiếu xin đề
VIETNAM FRATERNITE
(xin đừng đề Thông Luận)
Địa chỉ liên lạc mới:

THÔNG LUẬN
124 bis, rue de Flandre
75019 Paris, FRANCE

Bạn đọc tại Đức có thể liên lạc với
đại diện Thông Luận tại Đức:

Ông Nguyễn Thanh Luận
Habsburgerallee 104
60385 Frankfurt aM.

Tel: 069-4940048 Fax: 069-443913

và thanh toán tiền mua báo dài hạn
(60 DM/năm) vào trương mục:

Frankfurt Volksbank e G
THANH LUONG, NGUYEN
Konto-Nr: 00 77 70 82 94
Bankleitzahl: 50 19 00 00

Bạn đọc tại Bắc Mỹ
có thể liên lạc qua địa chỉ:

Thong Luan
P.O. Box 7592
Fremont, CA 945537 - 7592

Ngân hay chi phiếu xin đề tên
Mrs Quan-My-Lan

THÔNG LUẬN

Ấn bản Hòa Lan

Phát hành đầu tháng, mỗi năm 11 số
do **Hội Bảo Vệ Nhân Quyền Việt Nam:**
Stichting Mensenrechten voor Vietnam

Giá báo một năm: 55 gulden,
xin chuyển vào
trương mục của hội: giro nr 6234112.
Postbus 40083

Thông Luận hoan nghênh
mọi ý kiến đóng góp
mọi ủng hộ tài chính
và cảm ơn quý vị cổ động
để phổ biến nó

Tháng Bảy và những sự kiện...

Lê Dân Việt

LTS: Lê Dân Việt là bí danh của một chí hùu đã tận tình phổ biến Thông Luận trong nước từ nhiều năm qua.

Những sự kiện lớn vừa xảy ra trong tháng Bảy này tại Việt Nam khiến dư luận khắp nơi có ít nhiều quan tâm là cuộc bầu cử Quốc Hội khóa 10 và kỷ niệm 50 năm Ngày Thương Binh Liệt Sĩ.

Ngày 20-7-1997 là ngày bầu cử Quốc Hội khóa 10 được tuyên truyền là quan trọng nhất từ xưa tới nay vì có cả người ngoài Đảng Cộng Sản Việt Nam được ứng cử tự do, hay còn gọi là tự ứng cử nhưng lại phải do Mặt Trận Tổ Quốc tuyển lựa và giới thiệu. Riêng Sài Gòn có một sĩ quan chế độ cũ.

Trò chơi dân chủ này hết sức um xùm, rợn rùng trên cả nước, được chính Thái Tử Chủ Tịch Quốc Hội đương nhiệm (1) làm chủ tịch Ủy Ban Bầu Cử khóa sau cho mình và cho Đảng. Điều này chứng tỏ mọi người hiểu rằng: ta vừa thổi còi vừa đá bóng đấy. Không tin ư? Phải tin thôi, vì tất cả trước sau các cuộc họp chính thức xuân thu nhị kỳ sẽ là hoàn toàn đồng ý nhất trí 100% từ đầu đến cuối chủ trương chính sách của Đảng đã đề ra thôi. Sự tranh cử hay bàn luận chỉ là cái có để ngốn ngân quỹ. Còn việc chia chác quyền lực thì không phải là ở Diễn Đàn Quốc Hội. Diễn đàn Quốc Hội là nơi các đồng chí trong Đảng tự hội sự nhất trí cao độ để đối phó với cái gọi là Diễn Biến Hòa Bình và xu hướng Đa Nguyên.

Chống diễn biến hòa bình thì thích cái gì đây? Đảng Cộng Sản Việt Nam hiện tại và tương lai vẫn muốn ở cương vị độc tôn, dứt khoát không chia cho ai, dù là chia cuội cho hai Đảng Xã Hội và Đảng Dân Chủ của quý ông Nguyễn Xiển và Nghiêm Xuân Yêm năm xưa. Đảng luôn luôn là "thiên thượng địa hạ, duy ngã độc tôn" (2). Vì thế, những khẩu hiệu "Đảng Cộng Sản Việt Nam, người tổ chức và lãnh đạo mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam muôn năm", hay câu "Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ tập thể của mình" của cố tổng bí thư Lê Duẩn được coi như một thứ kim ngôn ngọc tự để hô khẩu hiệu và kẻ biểu ngữ căng, dán, hô

hào từ đầu đường đến cuối chợ rồi đến cả hang cùng ngõ hẻm.

Những câu đại loại như trên không còn được phổ phang nữa, nhưng tinh thần vẫn là tinh thần ấy. Chúng có là những người Việt Nam không cộng sản có góp ý với Nhà Đường Quyền để vân hồi hòa bình, để đại đoàn kết dân tộc như các ông Đoàn Viết Hoạt, Nguyễn Đan Quế, Nguyễn Đình Huy... đều bị ở tù một cả mấy chục cái gông rồi vẫn chưa được tự do vì tội yêu nước thương dân...

Để rồi coi các kỳ họp của Quốc Hội Khóa 10 này được các hệ thống truyền thông "rêu rao" là cởi mở, là dân chủ nhất từ xưa tới nay. Những người "anh dũng ứng cử, cử tri tín nhiệm" sẽ đóng góp gì cho đại cục hay cũng vẫn chỉ là các nghị gặt, tí lợi nhỏ, quên tất cả lời hứa với cử tri. Rồi suốt nhiệm kỳ chỉ những đồng ý nhất trí với Đảng và Nhà nước.

Nhân vật "sĩ quan chế độ cũ tự ra ứng cử" Quốc Hội Khóa 10 này là bác sĩ Trần Thanh Trai. Tài mỗ xẻ, cưa cắt cho lính chiến đấu bị trúng đạn, trúng mìn từ chiến trường được chở tới Quân Y Viện để bác sĩ trở tài riết rồi đã quen tay, lại mỗ cái ca Song Pha nổi tiếng thì tài là cái chắc rồi. Nhưng còn đức thì sao? Liệu những cử tri đã dồn phiếu cho ông khi vô phúc phải đưa con cho ông mỗ có còn phải "vì thiêng vài khoản tròn tròn màu vàng lấp lánh" hay không?

Nhà nước cộng sản Việt Nam có chủ trương lưu dụng những anh chị quái kiệt ấy để nhất cử tam tứ tiện, để có hòa đồng dân tộc đấy. Quốc Cộng sống chung hòa bình ý đồ chui sâu, trèo cao để bằng phương pháp tranh đấu nghị trường với người cộng sản mà lại là cộng sản Việt Nam thì hốt to đấy.

Người dân Việt Nam tự hỏi cái trò chơi dân chủ này - về tinh thần thì thật rẻ rìen. Nhưng về vật chất tức tiêu phí ngân sách nhà nước thì thật đắt giá. Chẳng có ai cần, chẳng có ai tin cái gọi là "cơ quan quyền lực cao nhất nước" này cả. Vì: Đảng là tối

thượng, cai trị bằng nghị quyết. Nhà nước quản lý quốc dân dưới ánh sáng của nghị quyết đã đủ lắm rồi. Còn nhân dân cứ "làm chủ tập thể của mình". Với hiện tình Việt Nam, quả nhiên không cần cái thứ quốc hội bù nhìn, cái thứ bung xung ngôn tiền của đồng bào để mà gặt. Đó là cả một chuyện vui. Một bi kịch.

Còn chuyện buồn. Một bi kịch là ngày 27-7-1997 là Ngày Thương Binh Liệt Sĩ. Riêng năm nay nhà nước còn phát động phong trào "đền ơn đáp nghĩa" những người mẹ, người vợ có chồng con, thậm chí cả cháu nội, đã bỏ mình "vì sự nghiệp chống Pháp, chống Mỹ" được tôn vinh là Bà Mẹ Việt Nam Anh Hùng. Xứng đáng lắm chứ. Những đau thương, mất mát bởi sinh lý tử biệt chả có gì bù đắp nổi. Việc đền ơn đáp nghĩa cho Thương binh, Liệt sĩ và các Bà Mẹ Việt Nam Anh Hùng lại phải vận động để họ có nơi thờ cúng, có chỗ che mưa chống nắng như một sự bố thí.

Vậy hỏi ai để biết ngân sách nhà nước đi đâu mà không làm cái việc đáng làm, phải làm này? Nếu một mai nào đó đất nước bị xâm lăng thì... Người ta đang xôn xao thì Đài Truyền Hình Việt Nam đưa tin: "Nhà nước ban Sắc Phong cho các Bà Mẹ Việt Nam Anh Hùng". Có người không xem truyền hình nên không tin nói rằng nước ta là nước dân chủ tự do, có vua chúa đâu mà ban Sắc Phong. Chắc quý cô cậu biên tập viên bôn chủ nghĩa một tí hoặc giả quý ông bà nghệ sĩ ưu tú đọc nhầm: "Phong Tặng" ra "Sắc Phong" cho các Bà Mẹ Việt Nam Anh Hùng.

Buồn nhất vẫn là Mục Truy Tim Đồng Đội của Truyền Hình Quân Đội. Cho đến bây giờ vẫn còn những gia đình (một phần lớn ở miền Bắc) nhờ Truyền Hình Quân Đội nhắn tin, thông báo tên người đã khuất và địa chỉ thân nhân để có ai đó biết tin chỉ giùm để đón được hài cốt con em, cháu chất mình về quê hương bản quán.

(Xem tiếp theo trang 20)

Tinh thần nguyên tắc của tổng thống

Từ chính miệng tổng thống Pháp Chirac, tôi rất xúc động nghe khá nhiều lần mấy chữ: "tinh thần nguyên tắc".

Vậy là tổng thống là con người có nguyên tắc, sống trong sự tôn trọng nguyên tắc. Ông không coi thường nguyên tắc. Ông không thể chà đạp những nguyên tắc của mình.

Nguyên tắc gì vậy? Tôi cũng nghe ông giải thích: những nguyên tắc nền tảng giá trị của nền cộng hòa, đó là tự do, dân chủ, công bằng, bác ái...

Vì những nguyên tắc ấy, tổng thống sang Budapest (Hungary) và bắt tay, ôm hôn, tặng thưởng huân chương Pháp cho những chiến sĩ đã đấu tranh cho tự do và dân chủ chống lại cuộc can thiệp vũ trang của Liên Xô hồi 1956, 40 năm trước.

Một nghĩa cử cao quý, mang nguyên tắc cao quý của nền cộng hòa Pháp, thấm đượm những giá trị cao quý của nền văn hóa Pháp, của tiếng Pháp, trong đó đẹp nhất là những từ tự do, dân chủ, bình đẳng, bác ái.

*

* *

Chính với niềm xúc động ấy mà tôi theo dõi, chờ đợi mỗi cử chỉ và mỗi lời nói của tổng thống Pháp trong cuộc đi thăm Việt Nam cuối năm nay và trong cuộc họp Thượng đỉnh Pháp thoại tháng 11 này ở Hà Nội.

Tổng thống Pháp hẳn hiểu rất rõ rằng những người lãnh đạo đảng cộng sản Việt Nam tuy đã từng lãnh đạo cuộc chiến đấu giành độc lập của nhân dân Việt Nam, tuy có thực hiện đổi mới hơn 10 năm nay nhưng họ vẫn cầm giữ, tịch thu quyền tự do của công dân nước Việt, rằng Việt Nam đến nay vẫn không có tự do ngôn luận, tự do báo chí.

Tổng thống Pháp chắc chắn đã có những thông tin đầy đủ rằng những trí thức tiêu biểu nhất cho Pháp thoại ở Việt Nam đều đã bị khinh thị, phân biệt đối xử và đày đọa cả về tinh thần và thể chất như tiến sĩ kép Nguyễn Mạnh Tường, bác sĩ Nguyễn Khắc Viện, nhà triết học Trần Đức Thảo, nhà thơ Lê Đạt, viện sĩ triết học Hoàng Minh Chính, nhà báo lão thành Nguyễn Văn Trấn, bác sĩ Nguyễn Đan Quế, giáo sư Đoàn Viết Hoạt... và những đối xử phi lý, phi

pháp, phản văn minh Pháp ấy vẫn không hề được cải đổi, vẫn là những chuyện thời sự hiện tại.

*

* *

Chúng tôi, các chiến sĩ đấu tranh cho dân chủ ở Việt Nam, không hề có ý muốn phá hoại, cản trở cuộc họp Thượng đỉnh Pháp thoại ở Hà Nội vào tháng 11 tới, cho dù theo chính thống kê từ Việt Nam chỉ có chừng 70.000 người (nghĩa là một phần ngàn dân số) hiện sử dụng được tiếng Pháp, phần lớn đã trên 60 tuổi; cho dù trong thanh niên tiếng Anh được ưa thích gấp hàng trăm lần tiếng Pháp; cho dù cán bộ cấp cao ở Việt Nam họa hoằn mới có người nghe và nói được tiếng Pháp; cho dù chủ tịch nước, thủ tướng, tổng bí thư hầu như mù Pháp thoại; cho dù các hãng tin AFP, ngân hàng BNP, hiệu thuốc Pháp... đều phải dùng tiếng Anh để giao dịch. Chúng tôi hiểu rằng tổng thống đã cân nhắc đến các yếu tố ấy.

Chúng tôi, các chiến sĩ đấu tranh cho dân chủ ở Việt Nam, do lòng yêu quý tiếng Pháp, nền văn minh Pháp, không ngừng mở rộng hiểu biết các từ liberté, égalité và fraternité, hiểu rất rõ rằng nước Pháp cần đến những thị trường mới mẻ để tìm kiếm lợi nhuận hợp pháp, nhưng chúng tôi tin rằng tổng thống luôn coi những nguyên tắc chính trị, tinh thần đạo lý là cao hơn lợi nhuận.

Trên tinh thần ấy, chúng tôi xin lưu ý tổng thống Pháp và các vị nguyên thủ sẽ tham dự cuộc họp Thượng đỉnh Pháp thoại ở Hà Nội rằng ngày 14-4-1997 vừa qua thủ tướng Võ Văn Kiệt đã ký nghị định ban hành qui chế quản chế hành chính, giao cho các tỉnh trưởng, quận trưởng cái quyền quản chế bất cứ một công dân nào mà họ cho là nguy hiểm đến nền an ninh từ 6 đến 2 năm mà không cần một sự xét xử tối thiểu nào. Nghị định này không được thảo luận ở quốc hội, không được phổ biến trên báo chí, hoàn toàn vi hiến và phi pháp. Chúng tôi rất phân vân đặt câu hỏi, nước Pháp đã nhận giúp Việt Nam xây dựng nền tảng pháp luật mới, có được tham khảo ý kiến hay không? Và ngôi nhà Pháp luật ở Hà Nội do chính phủ Pháp xây dựng đã có tác dụng gì khi đảng

cộng sản vẫn tự cho phép mình đứng trên và đứng ngoài luật pháp?

*

* *

Tháng 11 tới, ngay trước cuộc họp thượng đỉnh Pháp thoại, Hà Nội thực hiện nghị quyết của Bộ Chính Trị đảng cộng sản Việt Nam sẽ tổ chức trọng thể lễ kỷ niệm lần thứ 80 cuộc Cách Mạng Tháng Mười "vĩ đại" 1917, với luận điểm là chính các thế lực đế quốc phương Tây ở Âu Châu và Mỹ Châu, với những quan điểm tự do và dân chủ xa lạ với Châu Á (!), đã là thủ phạm làm tiêu tan phe xã hội chủ nghĩa, một thất bại "tạm thời" của phong trào cộng sản quốc tế mà Việt Nam mãi mãi là một thành viên kiên cường. Đây là một kiểu chào đón khéo léo cuộc họp Thượng đỉnh Pháp thoại sẽ diễn ra ngay sau đó. Các phái đoàn sẽ dự cuộc họp thượng đỉnh này sẽ nghĩ gì?

*

* *

Chúng tôi mong rằng cuộc họp Thượng đỉnh Pháp thoại ở Hà Nội sẽ có thể là một cột mốc để các từ liberté, égalité, fraternité có một nội dung cao đẹp hơn đối với hơn 70 triệu nhân dân Việt Nam, để tiếng Pháp và người Pháp được nhân dân Việt Nam quý trọng hơn, để các chiến sĩ dân chủ ở Việt Nam không bị mặc cảm cay đắng và mỉa mai vì đã bị các nhà chính trị độc đoán ở Việt Nam dẫn vào mê lộ, trong mưu đồ dùng cuộc họp quốc tế này để đánh bóng cho một chế độ độc đoán chà đạp tự do của công dân.

Chúng tôi tin rằng tổng thống Pháp - người luôn đề cao nguyên tắc cao quý trong xử sự - và chính phủ Pháp gồm nhiều nhân vật nổi tiếng về sự trong sáng (probité, honnêteté) dẫn thân cho dân chủ và nhân quyền, sẽ làm tất cả để cuộc họp thượng đỉnh ở Hà Nội là một sự kiện lịch sử làm vẻ vang thêm cho nước Pháp, cho tiếng Pháp và cho nền văn minh chính trị Pháp, mà tự do, dân chủ là những giá trị bất hủ và vĩnh cửu.

Paris, tháng 8-1997

Bùi Tín

(Nhà báo Việt Nam sống ở Pháp)

Đối thoại với ĐCSVN

(Gửi các ông Lê Khả Phiêu, Phan Văn Khải và Nguyễn Tấn Dũng)

Trần Ngọc Sơn

Thưa các ông,

Trong cuộc chiến tranh đẫm máu vừa qua, và đã chấm dứt từ 22 năm nay, phong trào chống chiến tranh, ủng hộ Việt nam lên rất rầm rộ trên thế giới. Những nhân vật dân sự ưu tú của thế giới ủng hộ các ông hết lòng. Từ những tài tử nổi tiếng như Jane Fonda, Joan Baez đến những nhà trí thức tên tuổi như J-P. Sartre, B. Russel đã không ngần ngại lên tiếng đòi Mỹ chấm dứt chiến tranh ở Việt nam, nhiều cuộc biểu tình khổng lồ lên án Mỹ ở nhiều nước trên thế giới mà gan dạ nhất là tại Mỹ. Thế giới rất có cảm tình với các ông.

Sau chiến tranh, phong trào rầm rộ đó đã thất vọng và tan biến thay vì hỗ trợ tích cực cho công cuộc tái thiết Việt nam, chỉ vì từ 22 năm nay, dù với bất cứ lý giải nào, Việt Nam đi vào con đường thất nhân tâm, đưa ý thức hệ giáo điều lên làm cứu cánh mà hậu quả là đất nước xuống đến tận cùng của nghèo nàn lạc hậu buộc phải đổi mới.

Những điều khó phủ nhận

Sau thế chiến thứ hai, những nước bị tàn phá dữ dội như Tây Đức, Nhật Bản, Anh và ở một mức độ thấp hơn như Pháp, Ý... chỉ cần một thời gian rất ngắn, không quá 10 năm, để tái thiết và phát triển lên thành những cường quốc thì ngược lại trong 22 năm hòa bình, VN từ vị trí hòn ngọc viễn đông đã xuống xếp hàng chung với 6 nước nghèo nhất thế giới.

Từ khi khối cộng sản sụp đổ, nghĩa là từ năm 1990 đến nay, phe giáo điều ở Việt Nam khủng hoảng, không có khả năng kèm kẹp dân chúng như trước, cho phép kinh tế thị trường bung ra, nâng đời sống thoải mái hơn.

Nếu trước kia miếng cơm manh áo của người dân nằm trong tay nhóm Lênine-Staline giáo điều, thì ngày nay, người dân tự buôn bán, làm ăn, tự làm chủ lấy nôi cơm của họ nên ai cũng phấn khởi, tích cực làm ăn, gây ra một không khí mới năng động và phấn chấn. Hàng hóa đi lại, trao đổi dễ dàng do cảnh ngăn sông cấm chợ trước kia bị bãi bỏ. Sự đi lại cũng không còn bị quấy nhiễu. Các bí thư đảng ủy, huyện ủy không còn hét ra lửa như trước kia do bị khủng hoảng niềm tin trong chính sách giáo điều và cũng do dân chúng tự chủ được nên càng ngày càng bớt sợ chính quyền.

Nói chung, khi nhóm Lênine-Staline giáo điều lùi một bước thì đời sống trở nên phồn thịnh, phấn chấn. Kinh tế tự nó cũng

đi lên, ít nhất là hơn hẳn với những năm bị kèm kẹp.

Tuy vậy, nhóm Lênine-Staline giáo điều vẫn liên tục tìm cách ngăn chặn sự bung ra này bằng những biện pháp cưỡng bách, nào là "định hướng xã hội chủ nghĩa", nào là "thành phần quốc doanh nắm vai trò chủ đạo", "thành phần kinh tế tư nhân phải phục vụ cho lợi ích của chủ nghĩa xã hội" vân vân và vân vân.

Từ 7 năm nay, Việt Nam với mức độ tăng trưởng kinh tế trung bình 8% mỗi năm, đất nước náo nhiệt trong việc làm ăn, thế giới tạo điều kiện cho Việt Nam hội nhập thì éo le thay, đất nước lại đang đi vào những bế tắc cơ bản tạo điều kiện đi đến sự hủy hoại toàn diện trong tương lai.

Những bế tắc cơ bản đó là: sức khỏe, trí tuệ, đạo đức của người dân mà quan trọng nhất là thế hệ trẻ đã liên tục bị bỏ rơi vì cái lợi trước mắt của nhóm Lênine-Staline giáo điều là củng cố địa vị, chính quyền riêng cho họ.

Mặc dù kinh tế tăng trưởng cao, nhưng kinh tế mọc ngoặc, kinh tế buôn lậu đã chiếm gần phân nửa nên chính quyền không thể thu thuế, do đó không đủ ngân sách dành cho giáo dục. Thực ra thì thuế lậu đã bị các quan chức lấy làm của riêng theo kiểu ăn đồng chia đủ nên không lạ gì thấy họ giàu nhanh. Mặt khác chính sách giáo điều nghi kỵ kiểu công an chìm, công an nổi, dùng các tổ chức ngoại vi của công an như hội phụ nữ, mặt trận tổ quốc, giáo hội quốc doanh, công đoàn... để kiểm soát đồng bào, đã kìm hãm sự tham gia của mọi người trong ngành giáo dục.

Đó là hai trong nhiều nguyên nhân khiến cho thầy giáo bỏ nghề, giáo sư từ trung học đến đại học phải lo nghề tay trái để kiếm sống hơn là tập trung làm nghiệp vụ nhà giáo. Các trường đại học hiện nay, có khoa thậm chí không còn người theo học, chỉ có bộ môn chính trị Mác-Lê là đông vì là môn bắt buộc cho những ai muốn tốt nghiệp, bất kỳ ngành nào.

Ông Tôn Thất Long thay mặt Ban nghiên cứu giáo dục của Thông Luận đã ra lời kêu gọi những người còn tâm huyết gặp nhau nghiên cứu vấn đề giáo dục cho tương lai.

Y tế còn tệ thảm hơn nhiều. Bệnh nhân có tiêu chuẩn vào bệnh viện phải trả tiền riêng cho y tá, bác sĩ để được chiếu cố và cho thuốc. Các đoàn thiện nguyện về y tế thì bị nghi kỵ làm khó để đủ điều.

Bên cạnh đó, tham nhũng, tham nhũng

từ các cấp, các cơ quan, từ cấp thấp nhất là công an cảnh sát, đến cấp cao nhất là Bộ chính trị mà trường hợp ủy viên Bộ chính trị Nguyễn Hà Phan chỉ mới là một thí dụ.

Các Thủ tướng Phạm văn Đồng, Võ Văn Kiệt thi nhau lập ra không biết bao nhiêu ủy ban chống tham nhũng nhưng tham nhũng vẫn cứ dai dẳng leo thang. Những người trách nhiệm các ủy ban chống tham nhũng và chính ông Võ Văn Kiệt cũng đã thú nhận trước Quốc hội là tất cả đều hữu danh vô thực vì quyền hành tập trung cả vào Ban tổ chức trung ương ĐCSVN do nhóm Lênine-Staline giáo điều nắm. Họ còn đó thì tham nhũng vẫn cứ leo thang là lẽ tự nhiên. Nói một cách bất lực như một vị trong Trung ương ĐCSVN: "Chỗ nào cũng có Đoàn, có Đảng nhưng chỗ nào cũng có tham nhũng". Chỉ vì đồng lõa với tham nhũng, bảo vệ tham nhũng là độc tài, độc đảng, là nhóm Lênine-Staline giáo điều trong ĐCSVN.

Thật là thảm hại cho đất nước khi hối lộ và đòi hối lộ đã được đưa lên hàng đạo đức mới của cuộc sống mà chính quyền muốn là văn minh này.

Những vấn đề nói trên không có gì mới, các ông cũng biết và tất cả mọi người đều đã biết, ấy vậy mà giáo dục, y tế vẫn tiếp tục xuống cấp còn tham nhũng vẫn cứ leo thang và nhóm Lênine-Staline giáo điều trong ĐCSVN cứ tiếp tục độc quyền, độc diễn.

Bên cạnh đó, chính quyền thẳng tay đàn áp những tiếng nói chân thật, những ý kiến xây dựng đất nước khác với ĐCSVN, kết tội họ có âm mưu lật đổ chính phủ, cái tội mà chỉ có những nhà độc tài, những nước còn man rợ mới dùng để kết án người khác. Còn những nước văn minh không hề thấy những tội án như vậy.

Chính quyền bắt giam, hù dọa, bao vây, bỏ tù tại gia cả những người từng là đồng chí cũ. Họ bỏ tù Thích Quảng Độ, Thích Huyền Quang, Nguyễn Đan Quế, Đoàn Viết Hoạt. Họ kết án đồng bào họ còn nặng hơn thời thực dân kết án những người tham gia cách mạng. Sự dã man với đồng bào mình đã vượt quá thực dân.

Một bối cảnh xã hội như vậy chỉ tạo thêm hận thù giữa người với người, mầm mống của một xã hội bạo loạn trong bước đường cùng. Ngục tù và đàn áp không làm cho người ta sợ mà chỉ gây thêm căm thù và quyết tâm. Quý vị không tin cứ hỏi bà Bác sĩ Dương Quỳnh Hoa, hỏi những người cộng sản từng ở tù thực dân.

Không thể giải quyết được bằng độc quyền, độc đảng, độc tài

Chủ nghĩa xã hội hiểu theo những người cộng sản mà thần tượng là Lenin-Staline có 4 điểm chính: Đấu tranh giai cấp, chuyên chính vô sản, dân chủ tập trung và làm theo khả năng hưởng theo nhu cầu.

Sau hơn 70 năm Cách mạng tháng Mười thiết lập chủ nghĩa xã hội ở Nga rồi hàng loạt những nước cộng sản khác ra đời, ngày nay đã hoàn toàn sụp đổ. Các đảng cộng sản cầm quyền còn lại hiện nguyên hình là những băng đảng quân phiệt chạy theo lợi nhuận của kinh tế thị trường mà họ hằng phỉ nhổ. Lợi dụng chức quyền để hối lộ, ăn cắp tài sản quốc gia làm giàu mau chóng cho bản thân. Thật đúng là tư bản lai căng rùng rú, thê thảm hơn như nhà thơ Bùi Minh Quốc thường nói.

Chỉ còn lại điểm "làm theo khả năng, hưởng theo nhu cầu" là còn đứng vững vì nó chưa bao giờ được áp dụng ở các nước cộng sản cả.

Tôi về làm việc ở Hà Nội gần hai tháng trước năm 90, tiếp xúc với nhiều giới, từ những người lái xe bình thường, các kỹ sư, giám đốc, cho đến tổng giám đốc ngang hàng với thứ trưởng, tôi rút ra một điều: Sau 30 năm được nhào nặn dưới chủ nghĩa xã hội, không ai còn một lý tưởng gì cả, tuyệt đại đa số đều là sống cho qua ngày, con người lấm lét quen chịu đựng trước sự đè nén và như thiếu chất tươi. Không ai thiết tha gì cả. Có cố gắng thêm cũng không hơn gì. Những người có chức quyền thì chỉ lo đấu đá nhau để giành địa vị. Hưởng theo nhu cầu đã không có mà làm theo khả năng là một khẩu hiệu bị phỉ nhổ.

Kinh tế thị trường có những cái ưu việt nhưng cũng có những cái tồi hại. Vì vậy mà cần một nền dân chủ và một nhà nước pháp quyền để có những biện pháp thích đáng ngăn chặn cái tồi dở, không cho nó có điều kiện phát triển. Sau gần 7 năm phát triển kinh tế thị trường có hạn chế bởi "định hướng xã hội chủ nghĩa" cái xấu của kinh tế thị trường đang lan tràn còn cái hay thì bị chặn lại bởi định hướng trở trêu của nhóm người Lenin-Stalin giáo điều này.

Nếu không từ bỏ đấu tranh giai cấp, chuyên chính vô sản, dân chủ tập trung, thì kinh tế thị trường sẽ phát triển ở VN theo kiểu lai căng rùng rú, móc ngoặc với tham nhũng mà hậu quả là con người sẽ bị cái tồi dở của kinh tế thị trường hủy hoại, xã hội mất cân bằng, an ninh và ngân sách của quốc gia sẽ không kham nổi những nhu cầu bức thiết để xây dựng đất nước.

Nếu không từ bỏ đấu tranh giai cấp,

chuyên chính vô sản, dân chủ tập trung thì những khẩu hiệu "dân giàu, nước mạnh, xã hội văn minh" đưa ra từ nhiều năm nay chỉ được thực hiện theo bề trái của nó, nghĩa là: làm giàu cá nhân qua hối lộ, tham nhũng, ăn cắp của công, móc ngoặc làm cho đất nước yếu đi. Khi con người đã mất hết nhân cách thì làm sao xã hội văn minh nổi? Đó là bức tranh xã hội Việt nam hiện nay.

Yêu cầu của đất nước hôm nay

Không chối bỏ quá khứ, chấp nhận những sai lầm của mọi chế độ trong quá khứ là sai lầm chung của dân tộc, chúng tôi nghĩ rằng phải cấp bách đưa lên hàng quốc sách một lý tưởng phù hợp với lòng người để từ đó huy động sức người, sức của thoát ra khỏi hàng thứ sáu trong những nước nghèo nhất thế giới mà chúng ta đã rơi vào.

Để cho đất nước Việt nam là của chung của tất cả người Việt nam không phân biệt chính kiến, sắc tộc, giai cấp, tôn giáo... trái hẳn với tình trạng hiện nay là rất đồng người Việt nam đã, đang hoặc có thể bị giam cầm, đày ải, đối xử tàn ác ngay trên cả đất nước mình chỉ vì không đồng ý, đồng tín ngưỡng với chính quyền. Để cho dân chúng yên tâm làm ăn, không phải nơm nớp lo sợ khi nào và với ai là hợp pháp, khi nào và với ai là không hợp pháp, để rồi phải liên tục hối lộ.

Lý tưởng này rất giản dị: Xây dựng đất nước VN có chỗ đứng xứng đáng và ngang nhau cho tất cả mọi người.

Lý tưởng này phải dựa trên những giá trị phổ cập như hòa bình, tự do, dân chủ, công bằng, bình đẳng, nhân quyền, nhà nước pháp trị, đối thoại, hợp tác, lợi nhuận.

Lý tưởng và những giá trị này chúng tôi đã đúc kết trong dự án chính trị dân chủ đa nguyên Thử thách và Hy vọng.

Dự án nhấn mạnh: "*Dân chủ đa nguyên coi rất trọng công bằng xã hội và không thể đi đôi với cái thường được gọi là tư bản rùng rú*".

Dự án cũng nhấn mạnh rằng: "*công bằng xã hội là liên đới xã hội*" vì chúng tôi nghĩ rằng thực hiện công bằng, liên đới xã hội thực tế hơn là thực hiện điều không tưởng "*làm theo khả năng, hưởng theo nhu cầu*".

Để hạn thù qua một bên vì tương lai đất nước

Phải bình tĩnh lắm mới phân biệt được đâu là hạn thù theo kiểu "máu kêu trả máu, đầu van trả đầu", đâu là lợi ích tối cao của dân tộc để có những suy nghĩ chính chắn.

Cùng phải bình tĩnh lắm mới không tham gia vào cái cảnh tiếp tục dùng cờ vàng ba sọc đỏ đánh nhau với cờ đỏ sao

vàng, dùng chế độ VNCH đánh nhau với chế độ VNDCCCH tức là vẫn tiếp tục cuộc chiến hai phe Quốc, Cộng.

Tiếp tục xem những thành phần dân tộc khác là phản động, phản cách mạng, tay sai ngoại bang là tiếp tục nuôi dưỡng thù hận, tiếp tục vô sản chuyên chính, tiếp tục độc tài vì lợi ích của một nhóm người, một đảng.

Thái độ thù hận giữa những người cùng nòi giống không thể làm cho đất nước lớn lên được mà chỉ là mằm mống của một xã hội bệnh hoạn, bạo loạn.

Chúng tôi không kêu gọi quên hận thù một chiều như những đạo si, cũng như không kêu gọi "máu kêu trả máu" như kiểu đầu tở trong cái cách ruộng đất trước kia. Chúng tôi chỉ kêu gọi đối thoại. Phải bình tĩnh đối thoại.

Đối thoại để hiểu nhau, tuy hận thù khó quên nhưng ít nhất đối thoại cùng tạo điều kiện cho phép để hận thù qua một bên hoặc xóa bỏ nó vì lợi ích của dân tộc.

Chúng tôi đã viết trong dự án chính trị dân chủ đa nguyên Thử Thách và Hy vọng rằng: "*Điều chúng ta phải làm trước hết là xóa bỏ những hận thù do một quá khứ đẫm máu để lại và được một chính sách phân biệt đối xử nuôi dưỡng suốt thời gian qua. Hòa giải dân tộc là một bắt buộc của hoàn cảnh lịch sử. Có như thế chúng ta mới chấp nhận lẫn nhau, nhận lỗi với nhau và tha lỗi cho nhau, để chung sống với nhau và bắt tay nhau xây dựng một tương lai chung*".

Thưa các ông,

Chúng tôi vẫn hằng nghĩ rằng sau năm 75, mọi người đều hồ hởi vì cuộc chiến đẫm máu đã kết thúc cho phép mọi người bắt tay vào xây dựng đất nước. Có những người hoảng hốt, lo sợ đã bỏ nước ra đi nhưng cũng có không biết bao người có thiện chí đã chọn con đường ở lại với đất nước mình sống một tương lai mới. Sau 75, cả thế giới rất có cảm tình với dân tộc Việt nam đã trải qua những năm tháng ác liệt, đổ nát và sẵn sàng ủng hộ Việt nam trên con đường tái thiết.

Khốn thay, dân tộc chúng ta chưa có những con người cao cả để nhìn xa hơn sự háo thắng thường tình. Để đến 22 năm sau ngày hòa bình, chúng ta lại bắt đầu mò mẫm, luẩn quẩn tìm đường trong khi thế giới đã tiến một bước khổng lồ. Ấu cùng là vận mệnh của dân tộc.

Nhìn lại quãng đường 22 năm ai cũng thấu rõ: Giáo điều, độc tài chẳng những không đem lại hạnh phúc ấm no cho dân tộc mà chỉ đưa đến đau khổ, bần cùng.

Hiện nay quyết định sang trang lịch sử đang nằm trong tay các ông.

Trần Ngọc Sơn

MẮC CỎ GIÙM

Hôm rày "Đảng ta" hô hào quảng cáo rùm beng về bầu cử Quốc Hội khóa tới. Chủ Tịch Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam, Nông Đức Mạnh họp báo khoe rằng: Quốc Hội kỳ này sẽ mở rộng cho hai mươi phần trăm đại biểu Quốc Hội là các ứng cử viên tự do ngoài đảng.

- Khoái thiết, tuyên bố này của ngài Chủ Tịch Quốc Hội thật "bóc mùi" như trái sầu riêng chín, nứt vỏ.

- Ái chà, nghe các anh nói là cho Năm Đòn Gánh em phát thêm, nhưng hương vị sầu riêng rất lạ, chỉ có người quen thưởng thức mới khen thơm, khen bùi... còn người khác lại ngửi toàn mùi thối, phải bịt mũi chạy xa, không chịu được. Gặp lúc đang ở trong máy bay, hay trong phòng kín nhiều người thoang hít phải "mùi thối" ấy đã nôn ọe!!!

Ở Sài Gòn, hôm 25 tháng 5 năm 1997, Ủy Ban Bầu Cử Quốc Hội khóa 10 của thành phố công bố danh sách 52 ứng cử viên đại biểu Quốc Hội. Đứng đầu là Trương Tấn Sang, Ủy viên Bộ Chính Trị, Bí thư Thành Ủy thành phố Hồ Chí Minh. Danh sách này có 30 ứng cử viên do các cơ quan Đảng, đơn vị Nhà Nước giới thiệu ra ứng cử và 20 người tự ứng cử. Thành phần ứng cử viên tự do có 2 phụ nữ là:

- Bà Nguyễn Quỳnh Anh (tức luật sư Nguyễn Phước Đại) sinh năm 1924, trình độ văn hóa: đại học luật - công pháp quốc tế; chuyên môn nghề nghiệp: luật gia, nhà tư vấn pháp luật; chức vụ - nơi công tác: Chủ tịch trung tâm trọng tài quốc tế - Phòng thương mại và công nghiệp Việt Nam.

- Bà Bùi Kim Thành, sinh năm 1959, trình độ văn hóa: đại học; chuyên môn nghề nghiệp: dạy vật lý trung học; chức vụ - nơi công tác: giáo viên, đang tạm nghỉ việc.

Qua ba lần Hội nghị hiệp thương, Mặt Trận Tổ Quốc thành phố Hồ Chí Minh động viên các ứng cử viên tự do rút tên với nhiều lý do... theo sự lãnh đạo tài tình của "Đảng ta". Rốt cuộc, trong danh sách 20 ứng cử viên tự do, Ủy ban bầu cử Quốc Hội tại thành phố Hồ Chí Minh đã loại bỏ 18 người, chỉ chừa lại vồn vẹn có hai (2) "con gà quốc doanh" đã được cài đặt sẵn là:

- Ông Nguyễn Thiện Tống, sinh năm 1947, trình độ văn hóa: Tiến sĩ kỹ thuật; chuyên môn nghề nghiệp: giảng dạy đại học; chức vụ - nơi công tác: Phó giáo sư chủ nhiệm bộ môn kỹ thuật hàng không, Trường đại học kỹ thuật - đại học quốc gia thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Trần Thành Trai, sinh năm 1939, trình độ văn hóa: đại học; chuyên môn nghề nghiệp: phẫu thuật viên nhi, bác sĩ; chức vụ - nơi công tác: chủ nhiệm Khoa ngoại nhi bệnh viện Nhi Đồng 1.

Chị Năm ơi, như thế thì có dân chủ chỗ nào? Mới sơ qua vòng giới thiệu ứng cử viên đại biểu Quốc Hội cũng thấy rõ chủ trương của "Đảng mình" có quyết tâm giữa vũng mực tiêu "mở hẹp" theo nguyên tắc "Đảng cử dân bầu", độc quyền thao túng Quốc Hội. Tại Hội nghị hiệp thương lần thứ ba do Mặt Trận Tổ Quốc thành phố Hồ Chí Minh tổ chức, ông Lê Khắc Bình, Chủ tịch MTTQ TPHCM đã ép bà luật sư Nguyễn Phước Đại phải rút tên vì lớn tuổi (73 tuổi). Điều này vi phạm trắng trợn Luật bầu cử đại biểu Quốc Hội vừa mới được Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam khóa 9, kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 15 tháng 4 năm 1997 và được công bố theo Lệnh của Chủ Tịch Nước số 56-L/CTN ngày 17 tháng 4 năm 1997. Với 90 điều khoản còn chưa kịp ráo mực thì Nhà Nước CSVN đã tự chà đạp lên văn bản Luật của chính "cơ quan quyền lực cao nhất" đã dày công tô vẽ để bịp nhân dân trong nước, bịp cả cộng đồng quốc tế... Viện có tuổi tác để gạt bà luật sư Nguyễn Phước Đại là vì Đảng CSVN rất lo sợ bà ta sẽ khơi động sinh hoạt dân chủ nghị trường, vạch mặt thứ "dân chủ giả hiệu" đã được bào chế, sử dụng theo công thức nhượng quyền của Mao chủ xị. Trong khi điều 2 của Luật bầu cử này không giới hạn độ tuổi cao niên:

"...Công dân nước CHXHCN Việt Nam không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo, trình độ văn hóa, nghề nghiệp, thời hạn cư trú, đủ mười tám tuổi trở lên đều có quyền bầu cử, và đủ hai mươi một tuổi trở lên đều có quyền ứng cử đại biểu Quốc Hội theo qui định của pháp luật".

Mĩa mai thay, tinh thần thượng tôn

pháp luật của guồng máy Đảng CSVN với khẩu hiệu "Sống - Làm việc theo Hiến pháp và Pháp luật" của "Nhà nước mình" chính là đổi trắng thành đen và nó đã quỵen chặt, hòa tan trong máu thịt của các ngài lãnh đạo đứng đầu của các cấp Đảng - Chánh quyền phản dân chủ, mị dân hiện nay. Phản trắc, lật lọng cùng chính là bản năng suy nghĩ - hành động của những tên bạo chúa thuộc hình thái chế độ hung nô "mới" đội lốt tư tưởng Hồ Chí Minh đang trị vì đất nước hiền hòa có bốn ngàn năm văn hiến này.

Theo người tiếm nước chúng tôi, hành động ấy của Đảng CSVN là thiếu khôn ngoan, phản ảnh tâm trạng hành xử mặt cùng của nhà cầm quyền. Giả dụ bà luật sư Đại có được dân tín nhiệm bỏ thăm - đắc cử thì với tên tuổi của vị Nghị sĩ Quốc Hội của cả hai chế độ Việt Nam Cộng Hòa và Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam cũng chỉ là một thứ bình hoa trang điểm cho bộ mặt của "chế độ ta" mà thôi. Tha hồ các vị lãnh đạo Đảng - Nhà Nước - Chánh Phủ - Quốc Hội bóc rằng xứ mình bây giờ đã mở rộng dân chủ, thực hòa hợp hòa giải dân tộc, chính quyền là của dân, do dân, vì dân...

Hơn nữa, nhân thân của bà luật sư Nguyễn Phước Đại đã từng là cơ sở nuôi giấu cán bộ cao cấp, trạm liên lạc của Mặt Trận Dân Tộc Giải Phóng Miền Nam Việt Nam ở nhà riêng của mình tại số 84 A đường Nguyễn Du, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh. Cha ruột của bà Đại trong thời gian làm bác sĩ tại Côn Đảo thời Pháp thuộc cùng từng là ân nhân của các vị tù chính trị phạm, trong đó có các những cán bộ đứng đầu Đảng CSVN như các ông Lê Duẩn, Tôn Đức Thắng, Phạm Hùng, v.v. Ông đã cứu chữa, giúp đỡ thuốc men cũng như tạo điều kiện để các người tù chính trị được điều trị tại bệnh xá, tránh các cực hình khổ sai. Bây giờ, bằng hiểu biết và uy tín riêng của mình, bà đã tiếp tục hết lòng giúp cho Đảng CSVN nhiều vấn đề "bí" kể cả trong nước và quốc tế. Nhất là truy tìm các tư liệu quý xác định chủ quyền lãnh hải của Việt Nam tại các quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa đang lưu trữ tại nước cộng hòa Pháp. Có nhiều sứ mạng

"đặc biệt" bà được chính ngài Tổng Bí Thư Đỗ Mười trực tiếp ủy nhiệm thực hiện tại Âu Châu. Với tấm lòng thành hòa cùng bầu nhiệt huyết của một nữ trí thức bà đã không quản ngại tuổi tác, không gian tự vượt lên biết bao khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ một cách tuyệt đối.

Trước sự thế này, đối chiếu với những lời ca tụng, khen tặng, những cử chỉ trân trọng, ân cần lâu nay của ngài Tổng Bí Thư Đỗ Mười đối với bà luật sư Nguyễn Phước Đại chỉ qua là kiểu đầu môi chót lưỡi của phường ăn cháo đá bát? Nhân bản thân vị nữ trí thức "yêu nước" chắc sẽ tự nghiền ngẫm và thấm thía hơn ai hết những thủ đoạn lừa dối, phản bội hết sức trâng tráo của CSVN, đồng thời cũng là bài học kinh nghiệm cho những ai còn mơ hồ trước những lời ngon ngọt khuyến dụ, hứa hẹn cải cách đổi mới chánh trị của Hà Nội.

- Lúc sinh thời luật sư Nguyễn Hữu Thọ, nguyên Chủ tịch Quốc Hội của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam đã từng phát biểu nhiều lần là nhân dân chúng ta ngày nay rất chán ngấy kiểu dân chủ hình thức, dân chúng đòi hỏi phải có một nền dân chủ thực sự chứ không phải là một thứ bánh vẽ. Chúng ta không được dị cảm với từ "dân chủ", "đối thoại" như là những điều úy kỵ, điều cấm trong cuộc sống hàng ngày... Sự cơ sát về tư duy dẫn đến chân lý - tôi thấy chỉ có điều lợi trong đối thoại. Không ai cấm người khác có ý hoặc đồng tình từng phần hoặc bác hẳn. Không có gì buồn hơn "độc thoại" - chỉ có một người nói.

...Quốc Hội cần đổi mới từ khâu chọn lựa đại biểu, bầu cử đến khâu điều hành. Quốc Hội đại diện cho tầng lớp nhân dân, các thành phần xã hội ta song không phải là cơ quan mặt trận mà là cơ quan điều khiển quốc gia. Đại biểu Quốc Hội phải là những người ưu tú, được cử tri tín nhiệm cao do hiểu biết, do quan hệ lâu dài, do có thể gởi gắm nguyện vọng và người có đủ trí thức và dũng khí đấu tranh cho lẽ phải. Quốc Hội dứt khoát không thể là vật trang trí, là tổ chức hình thức. Các phiên Quốc Hội họp không thể là dịp để các đại biểu tham luận, phát biểu cảm tưởng mà để xem xét các việc thuộc thẩm quyền của mình. Cách duy nhất đảm bảo chức năng của Quốc Hội là: tranh luận thẳng thắn và công khai mọi vấn đề. Nếu xảy ra trường hợp dự kiến của Đảng không

được Quốc Hội đồng tình, nên xem là việc bình thường, là một thứ thông tin phản hồi có giá trị...".

Đã thế Ủy Ban Bầu Cử Quốc Hội Trung Ương còn cử về đơn vị bầu cử thành phố Hồ Chí Minh bốn ứng cử viên do Trung Ương giới thiệu gồm các ông: Nguyễn Sinh Hùng, Phan Văn Khải, Nguyễn Đình Lộc, Trần Văn Tấn.

Trong đó có hai ông: Bộ Trưởng Bộ Tài Chánh và Bộ Trưởng Bộ Tư Pháp có sinh quán, trú quán và nơi làm việc chẳng ăn nhập gì với các địa phương thuộc thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Nguyễn Sinh Hùng sinh ngày 18 tháng 1 năm 1946, quê quán Kim Liên, Nam Đàn, Nghệ An; nơi thường trú 24 Trần Hưng Đạo, phường Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội; dân tộc Kinh; tôn giáo không; trình độ văn hóa chuyên môn: Phó tiến sĩ kinh tế; nghề nghiệp chức vụ: Ủy viên trung ương Đảng - Bộ Trưởng Bộ Tài Chánh; nơi làm việc: Bộ Tài Chánh.

- Ông Nguyễn Đình Lộc sinh ngày 13 tháng 9 năm 1935, quê quán Diên An, Diên Châu, Nghệ An; nơi thường trú P.117 B24 phường Láng Hà Đống Đa Hà Nội; dân tộc Kinh; tôn giáo không; trình độ văn hóa chuyên môn: Phó tiến sĩ luật; nghề nghiệp chức vụ: Bộ Trưởng Bộ Tư Pháp; nơi làm việc: Bộ Tư Pháp.

- Sao mấy ông không chịu về ứng cử nơi quê hương chôn nhau cắt rốn của mình. Ở đây, bà con làng xóm chắc chắn sẽ biết rất rõ đời ông, đời bố - mẹ của các vị này xấu tốt ra sao, cư xử với dân tình như thế nào? Là con em của quê Bắc ở cương vị Bộ Trưởng các ngài đã có những đóng góp cụ thể gì cho sự phát triển, đổi mới của quê nhà?

Riêng tỉnh Nghệ An có sáu (6) đơn vị bầu cử, với tổng số đại biểu Quốc Hội được bầu là 15 người. Như thế, đâu phải là hai ngài Bộ Trưởng trên không có đất dụng võ mà phải trôi dạt vào tận miền đất Nam phần này. Nếu Ủy Ban Bầu Cử Trung Ương không dám đưa hai ngài về xứ sở ông cha mình, thì có thể chọn thủ đô Hà Nội nơi các vị đang sinh sống và làm việc để giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc Hội có tiện hơn không?

- Chính vì các đồng chí lãnh đạo "Đảng ta" đã căn nhắc tính tối ưu trong thủ thuật thu vét phiếu của cử tri, nên càng đưa về địa bàn không ai biết đến những chuyện lem nhem của các ông to, bà lớn tại cung đình thì càng dễ xí gạt

những người nhẹ dạ chỉ chọn mặt gửi vàng các đại biểu Quốc Hội qua chức danh, cương vị càng to càng dễ bịp. Trong chỉ đạo bầu chọn thì lại càng dễ gợi ý với ác phường xã, quận huyện, các đơn vị Nhà Nước dồn phiếu cho các ngài "có chức" này. Nói nôm na đây là kiểu bầu cử "cả vú lấp miệng em" miễn sao gà của "Đảng mình" trúng cử là được. Còn sau này, đại biểu Quốc Hội ấy có phản ảnh được tâm tư nguyện vọng của cử tri nơi mình đã ứng cử hay không thì mặc kệ. Bài bản này đã được dợt đi dợt lại nhuần nhuyễn, thuộc nằm lòng kể từ khi có "Đảng ta", có Quốc Hội của Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa rồi đến Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam cũng chỉ ứng dụng có một bài ruột mà thôi.

- Các thân hữu từ Hà Nội vừa điện báo tin luật sư tiến sĩ Nguyễn Mạnh Tường vừa từ trần lúc 13 giờ 15 phút ngày 13 tháng 6 năm 1997 tại Hà Nội!

Xin mời tất cả các bạn bè cô bác thân hữu của tiệm nước Sài Gòn dành một phút mặc niệm để tưởng nhớ đến luật sư Nguyễn Mạnh Tường, một trí thức lớn, một chiến sĩ tiên phong trong sự nghiệp đấu tranh cho dân chủ và tự do ngôn luận.

Nhân có cụ Chín là người bạn rất gần gũi với cố luật sư vừa từ Hà Nội vào đang đến thăm bà con tiệm nước mình, mời cụ kể lại những phát biểu của luật sư Nguyễn Mạnh Tường liên quan đến những vấn đề sinh hoạt dân chủ cho lớp hậu sinh em cháu được biết.

- Tại Hội nghị mặt trận trung ương họp để nghiên cứu các sai lầm trong cải cách ruộng đất ngày 30 tháng 6 năm 1956, luật sư Nguyễn Mạnh Tường đã có những ý kiến trình bày thẳng thắn về thực trạng của Quốc Hội, sinh hoạt của Mặt Trận Tổ Quốc, tự do ngôn luận...".

"...Ngay cái Quốc Hội ta đang có hiện thời, ta có thực hiện dân chủ với nó không? Chắc chắn là không. Thành thạo ta mới họp Quốc Hội, và trong các buổi họp đó ta chỉ thấy Chính Phủ đưa ra các báo cáo để Quốc Hội nghiên cứu, xây dựng, hay các chính sách để Quốc Hội tán thành và bỏ khuyết. Quyền lập pháp của Quốc Hội ở đây? Quyền đề ra đường lối chủ trương trong nội trị, ngoại giao, quyền nêu trách nhiệm của chính mình và các Bộ, quyền lựa chọn các nhân viên trong Hội đồng Chính Phủ. Bấy nhiêu quyền, Quốc Hội có được hưởng dụng không? Dư luận quần

chúng quan niệm rằng Quốc Hội chỉ có quyền thông qua các chính sách mà thôi. Còn như các sắc lệnh hay đạo luật thì thường thông qua ấy chỉ thuộc Ban Thường Trực của Quốc Hội là tổ chức cao nhất của quần chúng thì ta phải khách quan nhận thấy rằng với vai trò yếu ớt của Quốc Hội hiện thời quyền dân chủ của quần chúng không được thực hiện.

... Mặt trận hiện thời là tổ chức quần chúng có lẽ sát tình hình quần chúng nhiều nhất. Nhưng ta có để nó đóng vai trò của nó không? Không. Tác dụng của nó là động viên quần chúng để tán thành, ủng hộ và thi hành các chính sách. Đứng về phương diện đó, nó làm tròn nhiệm vụ của nó... Nhưng hoạt động của nó như thế chỉ có một chiều thôi. Ta chưa khai thác cả khả năng của nó, chưa nhận thấy bản chất của nó. Nó có thể là liên lạc "hai chiều" giữa quần chúng và Đảng, Chính Phủ... Là cơ quan phản ảnh với Đảng và Chính Phủ... các ý kiến thắc mắc, nguyện vọng của quần chúng, góp phần xây dựng các chính sách nói lên tiếng nói của quần chúng... Nhưng muốn để nó đóng vai trò ấy, ta phải dân chủ đối với nó, nghĩa là phát động tự do tư tưởng của nó để mạnh dạn nói lên ý kiến của quần chúng, dù mà các ý kiến ấy trái ngược với nhận định của cấp lãnh đạo.

Thiếu dân chủ là gì? Là xa rời quần chúng, là giam hãm mình vào ngục thất của chủ quan. Tại sao một chính thể cách mạng lại có thể sai lầm nghiêm trọng như vậy được?

... Một chế độ tự do ngôn luận, xuất bản báo chí. Ta thấy cần thiết phải cho quần chúng nói lên tiếng nói của mình qua báo chí. Có người lo ngại rằng tự do ngôn luận này mà ai cũng thấy cần thiết có thể bị sử dụng bừa bãi. Về điều này ta phải suy nghĩ. Mối lo ngại nói trên đây xuất phát từ động cơ nào? Nếu là động cơ tốt - nghĩa là do một nhiệt tình đối với cách mạng gây ra - ta hoan nghênh. Nhưng ta cũng sẽ trả lời rằng trong một chính thể dân chủ muốn sử dụng tự do nào, dĩ nhiên phải nêu trách nhiệm của người sử dụng tự do ấy trước pháp luật. Nếu sử dụng với tinh thần trách nhiệm hợp pháp thì ta không còn kêu ca gì, trái lại ta hoan nghênh. Nếu lạm dụng một cách vô trách nhiệm, ta đã có toàn án để nghiêm trị. Vậy ta không lo ngại. Nhưng nếu mối lo ngại xuất phát từ một động cơ bất chính, nhằm mục đích thủ tiêu các tự

do dân chủ, thì ta cần khuyên nhủ người lo ngại như vậy nên đọc lại lịch sử của các phong trào cách mạng trong hơn một thế kỷ nay. Họ sẽ nhận thấy rằng, **chưa bao giờ, chưa ai có thể ngăn cản một phong trào quần chúng đấu tranh đòi các tự do dân chủ...**

- Vừa rồi trong Hội nghị hiệp thương lần thứ hai tại Mặt Trận Tổ Quốc thành phố Hồ Chí Minh, đại lão đồng chí Dương Quang Đông đã phản đối Thành Ủy thành phố Hồ Chí Minh cấu kết bao che cho ông Lê Minh Châu, nguyên Phó Chủ Tịch Thường Trực Ủy Ban Nhân Dân thành phố đã bị kỷ luật cách chức lại được giới thiệu và có danh sách ứng cử viên đại biểu Quốc Hội khóa 10. Cụ Năm Đông tổ giác trước đây, ông Lê Minh Châu, bí danh Ba Cảnh, khi bị địch bắt, đã viết 88 trang tự khai báo có nội dung gồm: danh sách 55 cán bộ, chiến sĩ đã hoạt động chung với đơn vị của mình. Theo danh sách này, chính quyền Sài Gòn đã bắt giam 23 người. Dích thân ông ta đưa công an Sài Gòn đến cơ sở số 339 ấp Đông Ba đường Trương Minh Ký, quận Tân Bình khai hầm cất giấu vũ khí thu được 20 lựu đạn các loại, một súng ngắn colt 45 và nhiều tài liệu quan trọng. Ngoài ra, ông Châu còn vẽ sơ đồ chỉ điểm các khu căn cứ hoạt động của Thành Đoàn, của khu Ủy Sài Gòn - Gia Định...

Xệ quá, ông Nguyễn Văn Tạo, Thường Vụ Thành Ủy, Trưởng Ban Văn Hóa Tư Tưởng thành phố Hồ Chí Minh đã đứng lên sùng sộ, hăm dọa đại lão đồng chí Dương Quang Đông bằng cách truy chụp ai đã cung cấp tài liệu của Tổng nha cảnh sát Sài Gòn để lại và tài liệu của Ban Bảo Vệ Chính Trị Nội Bộ Thành Ủy về trường hợp khai báo của Ba Cảnh, nơi nào đã in sao lại các hồ sơ này cho cụ Năm Đông?

Đại lão đồng chí Dương Quang Đông đã điếm ngay mặt Tư Tạo mắng rằng: "Đồng chí không được phép truy chụp và hỏi tội như thế. Ngược lại chính Thường Vụ Thành Ủy phải tự kiểm điếm và trả lời trước công chúng vì sao đã giới thiệu những đối tượng kém phẩm chất ấy". Một mặt Thành Ủy - Mặt Trận Tổ Quốc thành phố Hồ Chí Minh - Ủy Ban Bầu Cử Quốc Hội tại thành phố Hồ Chí Minh ra sức bênh vực cho kẻ đầu hàng khai báo, và mặt khác cũng chính ông Nguyễn Văn Tạo phổ biến "nội bộ" là bà Nguyễn Phước Đại có nghi vấn làm tình

báo cho Pháp, bị bôi đen, gán tội làm tay sai của thực dân, để quốc sẽ không còn ai dám rõ tới, cũng chẳng ai dám bênh vực cốt để loại khỏi danh sách ứng cử viên cho để?! Thật nguy hiểm vô lường khi chọn công an đảm trách lãnh vực văn hóa tư tưởng...

Thử hỏi, một bên thì tội trạng rành rành, tài liệu trử dịch, ta đều có đủ thì Thành Ủy cứ tô son trét phần rồi hề nhau mà đội trên đầu, đi theo vết cũ "đạp cứt" của Đỗ Mười - Lê Khả Phiêu đã bơm cho con gà cưng Nguyễn Hà Phan của mình trước đây. Còn đối với nhân sĩ trí thức có quan hệ với cách mạng thì cứ bị bao nô oan khuất, nghi ngờ, phân biệt đối xử, hành hạ một cách vô luân như thế thì dân tình các tầng lớp khác còn thấp cổ bé miệng hơn làm sao cất được tiếng nói của người dân đang bị đủ mọi tròng áp bức, lao khổ mọi bề. Hề phải chịu đựng, dồn nén lâu ngày những nỗi bất bình chông chất, dân chúng khắp nơi than oán sẽ dẫn tới bạo loạn là điều không thể tránh khỏi.

Bài học thực tế có rồi, năm ngoái bà con nông dân ngoại thành Hà Nội chống lại lệnh Nhà Nước giải tỏa, lấn chiếm, di dời nhà cửa ruộng đất của đồng bào để làm sân gôn (golf). Công an thủ đô đã tập trung lực lượng đàn áp, huy động và sử dụng mọi phương tiện nghiệp vụ chống bạo loạn như béc-giê, hơi cay, đạn kích ngất, roi điện, xe cứu hỏa phun nước, hóa chất áp lực cao để can thiệp mạnh hỗ trợ cho chủ trương đuổi dân lấy đất với quyết tâm giải quyết gọn, bóc trắng vùng dân cư, giao đất trống. Nhưng vấp phải lực lượng các cựu chiến binh, thương binh cùng đồng tình, liên kết đứng về phía bà con nạn nhân biểu tình bảo vệ lẽ phải chống trả quyết liệt các đợt tấn công đàn áp của các lực lượng thủ đô Hà Nội... Vũ lực bị đẩy lùi, bọn cảnh sát sắc phục nổi, chìm bị dân chúng ném đá, đuổi chạy tán loạn như vịt. Các phương tiện đàn áp bị bà con thu giữ, xe cảnh sát bị nhân dân phản nộ nhấc hồng lật ngang đốt cháy rụi. Thế mới biết "dùi cui thì mặc dùi cui, lòng dân đoàn kết dùi cui cùng cùi!".

Và mới đây tại tỉnh Thái Bình dân chúng vì quá bất bình sự tùy tiện áp đặt thu đủ mọi thứ lệ phí trong cuộc sống hàng ngày của người dân. Bà con cả một huyện đã hề nhau kéo biểu tình vạch mặt bọn lợi dụng danh nghĩa chánh quyền để thu vẩn tự tư tự lợi, đòi công khai các khoản thu chi quá thuế, lệ phí của huyện.

(Xem tiếp theo trang 23)

Mạn đàm về Thời Gian

Nguyễn Gia Kiểng

Sống ở Pháp lúc này khá căng thẳng vì kinh tế khó khăn nhưng ít nhất cũng có một may mắn. Thời gian nghỉ được trả lương khá dài và nghỉ hè được coi gần như một tôn giáo. Hè đến như một lệnh nghỉ ngơi. Hè cũng là mùa thoải mái nhất trong năm, nhiều ánh sáng và hoa lá hơn, ít quần áo và bận rộn hơn. Dù đi hay ở thì hè vẫn là thời gian xả hơi lấy sức và suy nghĩ vãn vơ. Trong những lúc thư nhàn đó tôi đã để tâm hồn trôi dạt vào một vài câu chuyện tản mạn.

Trước hết là một câu chuyện văn hóa nghệ thuật. Tôi có diễm phúc quen thân nhiều người làm thơ, phần lớn là thơ lục bát. Tôi rất có cảm tình với thể thơ này. Nó là một phương tiện giải trí quần chúng giản dị và lành mạnh. Thơ lục bát cũng gần gũi với người Việt Nam như tô phở. Người Việt Nam thích làm thơ lục bát như trẻ con Nam Mỹ ham đá banh. Trong số các nhà thơ này có một người làm thơ rất hay. Anh thường mời tôi ăn cơm, đọc thơ cho tôi nghe và giảng giải từng câu từng chữ để giúp tôi thưởng thức hết cái hay của những bài thơ anh sáng tác. Bạn tôi hận đời lắm. Anh nghĩ thơ anh còn hay hơn cả thơ Nguyễn Du, mà sao thơ Nguyễn Du vì đại đến thế, còn thơ anh thì phải nấu phở khoản đãi người ta mới chịu nghe. Tôi an ủi bạn tôi rằng thời đại này rất thiếu văn hóa, không biết thưởng thức thơ. Nhưng tôi không nói với bạn tôi là Nguyễn Du đã đi trước thời đại của ông 200 năm và chính điều đó khiến ông thành vĩ đại, còn bạn tôi chỉ đi cùng nhịp độ với thời đại của mình nên lẫn lộn trong vô số nhà thơ lục bát khác.

Khi tôi vừa tới Pháp, thẩm thoát cũng gần mười lăm năm rồi, tôi được nghe nói về một người bạn cũ đang tranh đấu full time cho một tổ chức chính trị. Các bạn tôi ca tụng anh như một Phan Bội Châu hay một Phan Chu Trinh thời nay. Anh ta có vẻ hài lòng với danh vị chí sĩ này mà theo tôi anh rất xứng đáng. Mức độ dân thân, trình độ hiểu biết và lý luận của anh không thua gì hai ông Phan mà còn có phần hơn. Tôi đã làm nhiều người khó chịu khi hỏi: "Nếu bằng Phan Bội Châu hay Phan Chu Trinh thì ăn cái giải gì?".

Không phải là tôi không kính phục hai nhà chí sĩ họ Phan. Tôi rất ngưỡng mộ tư cách và sự dũng cảm của họ. Đối

với Phan Chu Trinh, tôi còn kính nể cả về tư tưởng. Nhưng phải nhìn nhận là sự hiểu biết của họ khá sơ sài. Phan Bội Châu có chí khí, có tấm lòng son sắt và rất có tài hùng biện. Văn của ông hùng hồn, thống thiết và rực lửa, làm nức lòng người. Nhờ thế ông đã thức tỉnh sĩ phu Việt Nam hồi đó. Nhưng trong "Việt Nam Vong Quốc Sử", viết vào năm 1905 thì phải, ông rất sai về diện tích và dân số Việt Nam. Nếu những dữ kiện cơ bản như vậy mà ông còn lầm lẫn đến thế thì những kiến thức khác của ông cũng đáng ngờ vực lắm. Đó là lối đấu tranh bằng tâm huyết bất chấp kiến thức hồi đầu thế kỷ. Nhưng chúng ta đang ở cuối thế kỷ.

Cũng nhân nói về Phan Bội Châu, tôi nhận xét trong các nhân sĩ hải ngoại có một vị hình như lấy Phan Bội Châu làm mẫu mực, và đã thành công. Không những ông đã đạt tới ngang tầm Phan Bội Châu mà còn trội hơn trên một số điểm. Ông cũng đầy nhiệt huyết và khí khái, văn của ông hùng hồn rực lửa. Nhưng sao Phan Bội Châu thì được tôn kính, còn ông thì không những không được trọng vọng mà còn bị một số người ác miệng đánh giá là không bình thường? Lý do là vì ba phần tư thế kỷ đã ngăn cách ông với ông Phan Bội Châu.

Đến đây, trước khi tiếp tục, xin được có đôi lời phi lộ. Một vài bài viết trước đây của tôi đã khiến một số người trách tôi là không tôn trọng tổ tiên. Tôi rất tôn trọng người trước vì đó là nguồn gốc và cũng là tài sản của mình. Nhưng tôi không quan niệm tôn trọng họ là phải ca tụng họ một cách không phê phán và lấy họ làm mẫu mực. Con hơn cha là nhà có phúc, nhưng ngày nay ngay cả lời dạy này của các cụ cũng không còn đúng nữa. Hơn cha chưa đủ mà còn phải hơn người khác, hơn người Mỹ, người Âu, người Nhật. Phân tích lịch sử và các nhân vật lịch sử một cách không khoan nhượng để rút lấy những bài học cần thiết cho tương lai là điều mọi dân tộc phải làm. Điều đó không có nghĩa phủ nhận người xưa. Làm sao có thể phủ nhận? Có ai chọn lựa tổ tiên mình đâu. Và lại, nhìn thấy cái thiếu sót của tổ tiên mà vẫn kính mến mới là thực sự kính mến.

Tôi có một người bạn vong niên đã qua đời, ông Ngô Đình Luyện. Ông sinh

trước tôi tới hơn ba con giáp nhưng chúng tôi lại rất tâm đầu ý hiệp. Mỗi lần chúng tôi nói chuyện với nhau mà lại có chai bordeaux thì quả đúng như phương châm của một tờ báo: không có ý kiến nào cấm nêu ra và cũng không có đề tài nào cấm bàn đến. Chúng tôi nói chuyện thoải mái với nhau về cả tấn thảm kịch gia đình của ông, nghĩa là chế độ Ngô Đình Diệm. Ở đây tôi cũng cần đính chính với một số độc giả một sai lầm về ông Ngô Đình Luyện: ông Luyện không phải do ông Diệm bổ nhiệm làm đại sứ, ông đã là đại sứ trước khi ông Diệm lên nắm chính quyền, dù không lâu. Ông Luyện rất thân với ông Bảo Đại vì đã được chọn ngay từ năm mười tuổi để làm bạn chơi và bạn học với ông Bảo Đại, cho thái tử khỏi cô đơn, vui mà học. Ông Luyện là một người rất cởi mở và tiến bộ nhưng ông đã không ảnh hưởng được lên chế độ của anh ông vì những lời ông nói không lọt tai ông Diệm. Có lẽ ông Luyện đã thiếu đức tính mà đáng lẽ do nghề nghiệp ông phải có là ngoại giao.

Ông Diệm cần kiem, liêm chính, "thức khuya dậy sớm, chăm lo công việc quốc gia từng giờ từng phút" như lời ông nói sau cuộc đảo chánh bất thành ngày 11-11-1960. Nhưng ông làm thời đại. Ông vẫn lấy các vua chúa ngày xưa làm mẫu mực. Làm tổng thống nhưng trong tiềm thức ông lại tưởng mình làm vua. Ông anh minh hơn các vị vua ngày trước nhiều và ngạc nhiên tại sao dân chúng không hết lòng suy tôn ông. Ngay cả những từ ngữ "anh minh", "suy tôn" cũng tố giác tâm lý quân chủ của ông Diệm. Với tâm lý quân chủ này tất nhiên ông Diệm thấy mọi việc ông làm là đều đúng. Em vua thì tất nhiên phải có tước vương rồi. Vậy mà ông mới chỉ cho các em làm cố vấn thôi người ta đã gièm pha, thật là tệ. Và rồi thay vì được tôn kính như một anh quân, ông Diệm đã bị chống đối. Ông chết trong tiếng reo hò vui mừng của rất nhiều người. Ông chết một cách rất can đảm, nhưng sao không mấy ai thương nhớ? Tất cả chỉ vì ông đã không theo kịp thời gian.

Đã nói tới ông Diệm thì cũng không thể không nói tới đảng cộng sản. Cuộc tranh cãi về công và tội của đảng cộng sản có cái gì rất không ổn. Đối với những

người chống cộng, đảng cộng sản chỉ là một tai họa cho đất nước, nó chỉ là gian trá, độc ác, dã man, ngu dốt. Đối với người cộng sản thì trái hẳn, đảng cộng sản có công lớn nhất trong lịch sử, lớn đến độ nó cho phép họ cầm quyền vô hạn định. Cuộc tranh cãi này giống như cuộc cãi lộn trong đó hai người đều bịt tai lại và chỉ hò hét các lý của mình, càng thấy người trước mặt mình bịt tai không nghe càng hét to. Rốt cuộc cả hai đều đổ mặt tía tai hò hét nhưng chẳng ai thuyết phục được ai.

Người cộng sản không phải không có lý. Họ đã giải phóng đất nước, giành được độc lập, công trạng ấy kém gì Lê Lợi? Họ đã đánh bại được cả hai cường quốc Pháp và Mỹ, có kém gì Trần Hưng Đạo phá quân Nguyên? Họ đã thống nhất đất nước, có thua gì Đinh Tiên Hoàng? Họ nghĩ tất cả những vinh quang nhất của lịch sử tập trung vào họ. Trong lịch sử Việt Nam đã có triều đại nào bằng được họ? Họ còn hơn hẳn các triều trước về dân sinh và dân quyền. Có triều đại nào đề cao vai trò người dân và lo cho dân bằng họ, có triều đại nào thăng tiến những người dân cùng khổ bằng họ? Bằng có là biết bao nhiêu người thuộc "thành phần cơ bản" nhờ họ đã thành tướng tá, giám đốc, chủ tịch ủy ban nhân dân, bí thư huyện ủy, dù ngược lại cũng có nhiều người trước đây có học và dư ăn nhưng vì họ mà đói nặng.

Với một công trạng hiển hách như vậy, họ cảm thấy rất phần nộ khi có những người nói họ chỉ là đồ phá hoại. Họ phần nộ vì cảm thấy bị đối xử rất bất công, và không nghe nữa. Và lại có nghe đi nữa cũng chẳng thấy lập luận nào có sức thuyết phục. Bảo rằng công lao giải phóng là của toàn dân chứ không phải của đảng cộng sản? Lý sự cùn! Bộ Lê Lợi, Trần Hưng Đạo chiến đấu một mình hay sao, có cuộc chiến đấu nào không do hy sinh của toàn dân? Bảo rằng họ chạy theo một lý tưởng ngoại lai? Cũng lý sự cùn! Thế Phật Giáo, Khổng Giáo, Thiên Chúa Giáo là thuần túy Việt Nam hay sao? Và tại sao họ lại không có quyền du nhập một chủ nghĩa nếu thấy nó có lợi cho đất nước? Nói họ là tay sai của Quốc Tế Cộng Sản, họ cũng gạt đi một cách khinh bỉ. Họ dựa vào Trung Quốc và Liên Xô nhưng ít nhất cũng có quyền tự quyết hơn hẳn các chính quyền quốc gia đối với Pháp và Mỹ. Lên án họ là tàn bạo họ cũng không tin. Có triều đại Việt Nam nào trước đây không tiêu diệt những kẻ chống đối? Nhưng họ nhân đạo hơn

nhều. Họ không tru di tam tộc như những vua chúa ngày trước, chỉ giết một số khá đông người thôi, còn thì bỏ tù. Họ cũng không trừng trị vợ con những người chống đối họ; dù có phân biệt đối xử, nhưng như thế vẫn là quá nhẹ so với các triều đại trước. Họ cũng không giết hại công thần như Lê Lợi, Nguyễn Anh, cùng lắm chỉ bỏ tù bọn "xét lại chống đảng". Họ nghĩ họ rất nhân đạo, họ đã tha tội chết cho "ngụy quân ngụy quyền", chỉ bắt đi cải tạo. Về điểm này tôi đã trao đổi với khá nhiều đảng viên cộng sản và thấy họ thành thực nghĩ là họ đã rất nhân đạo. Không phải chỉ có người cộng sản nghĩ như vậy, mà một số người khác - may là không nhiều - cũng đồng ý với họ. Cháu tôi vào năm 1975 rất phấn khởi hồ hởi với chiến thắng của đảng cộng sản, nó nói với ông nội là "tội chống cách mạng" của bố và các chú lớn lắm, đáng lẽ là tội chết mới đúng (lúc đó cả sáu anh em tôi đang ở tù). Ông nội nổi sùng táng cho nó một bốp tai, tống cổ đi. Nó đi Thanh Niên Xung Phong rồi được đưa qua Cam-bốt theo đạo "quân tình nguyện" làm nghĩa vụ quốc tế. Sau vài năm thân tàn ma dại trốn về, gia đình lo cho nó vượt biên sang Mỹ, bây giờ đang làm kỹ sư. Tôi không không hỏi xem nó đã đổi ý kiến hay chưa. Có lẽ là chưa đổi hẳn vì cháu tôi không có thói quen suy nghĩ những vấn đề phức tạp.

Một ông thợ mộc tôi quen có lần làm một đại tá cộng sản hồi hưu rất trung thành với đảng lúng túng. Ông ta hỏi một cách rất thực thà: "Thưa bác, đảng ta tài giỏi và có công lớn như vậy nhưng tại sao ở các nước không có đảng cộng sản người ta lại giàu mạnh hơn mình?". Ông đại tá biện bạch là đất nước khó khăn, để quốc phá hoại, v.v... Ông thợ mộc nghe và gật đầu một cách lễ phép nhưng rõ ràng không được thuyết phục, ông đại tá nói ào ào nhưng rõ ràng là bối rối.

Tất cả vấn đề là đảng cộng sản so sánh sự nghiệp của họ với các triều đại ngày xưa thay vì với thế giới ngày nay, và những người lên án họ cũng đã không làm nổi bật yếu tố thời gian để phơi bày cái vô lý của sự so sánh này.

Đảng cộng sản hơn các triều đại ngày xưa thực và hơn xa. Nhưng họ chỉ văn minh hơn sự bán khai và chỉ nhân đạo hơn sự dã man tuyệt đối của thời vua chúa. Các vua chúa ngày xưa tuy không bằng họ nhưng lại bằng hoặc hơn các lân bang vì thế nước ta đứng vững. Đảng cộng sản hơn các triều đại ngày xưa nhưng lại kém xa thế giới ngày nay vì thế

mà nước ta tụt hậu. Và tụt hậu không phải chỉ là một ý niệm trừu tượng mà trước hết là một thảm kịch. Về mặt nhân quyền, tụt hậu có nghĩa là hàng ngàn tù nhân chính trị, hàng ngàn cuộc đời lương thiện bị gây đổ. Về mặt kinh tế xã hội, nó là hàng triệu khuôn mặt trẻ thơ xanh xao, gầy ốm, đói ăn và thất học. Nếu hướng về quá khứ thì đảng cộng sản quả là có công lớn, nhưng nếu hướng về tương lai thì khác hẳn. Có tiến bộ nhưng tiến bộ quá chậm, thua kém thế giới quá xa về mọi mặt. Cuối cùng, cái tội lớn nhất của đảng cộng sản là tội làm mất thì giờ. Và họ đã bắt dân tộc ta phải hy sinh vô kể về sinh mạng và tài sản để chỉ được mất thì giờ, chưa kể là mất cả tự do.

Có rất nhiều điểm giống nhau giữa Khổng Giáo và Cộng Sản. Cùng chuyên chính tuyệt đối, cùng khống chế tư tưởng, cùng giáo điều, cùng phân biệt giai cấp, cùng phủ nhận tự do cá nhân, cùng phân giai cấp, cùng bài bác thương mại, cùng tập trung tài sản (một đảng tất cả là của vua, một đảng tất cả là của nhà nước). Cứ lấy ông Marx thay vào chỗ ông Khổng, lấy Tư Bản Luận và "Lênin Toàn Tập" thay vào chỗ Tứ Thư, Ngũ Kinh, lấy trung ương đảng đặt vào chỗ triều đình, lấy đảng viên thay cho đám quân tử, ta sẽ thấy hai hệ thống chính trị này không khác gì nhau. Có khác nhau chỉ là ở mức độ: chế độ cộng sản không khinh thường người dân bằng chế độ Khổng Giáo, có pháp luật hơn, có tổ chức qui mô hơn, có căn bản triết học hơn, và thực ra cũng không hà khắc bằng các chế độ quân chủ lấy Khổng Giáo làm nền tảng. Hà Sĩ Phu nói cộng sản chỉ là một thứ phong kiến biến tướng. Đúng lắm, như là một biến tướng theo chiều hướng tốt. Chủ nghĩa cộng sản xét cho cùng chỉ là một thứ Khổng Giáo cải tiến. Không phải là một sự tỉnh cờ mà chủ nghĩa cộng sản xuất phát từ Phương Tây nhưng lại phát triển ở Phương Đông và ba trong bốn chế độ cộng sản còn sót lại đều là những xã hội Khổng Giáo cũ.

Chủ nghĩa cộng sản có hoàn toàn xuất phát từ Phương Tây không đối với tôi vẫn là một dấu hỏi. Tôi ngạc nhiên không thấy một nhà tư tưởng nào đưa ra giả thuyết là Marx và Lênin đã nhập cảng hệ thống chính trị Trung Hoa rồi thêm cho nó những râu ria kinh tế, triết học của Phương Tây. Có thể lắm. Marx là một nhà báo, đọc rất nhiều, không có lý do gì ông lại không nghiên cứu xã hội Khổng Giáo. Vào thời đại của ông, người Phương Tây đã biết rõ Phương Đông lắm rồi và

Khổng Giáo không còn xa lạ với một học giả nào. Marx cũng là một chuyên viên vay mượn, thu lượm những tư tưởng của người khác - Hegel, Saint Simon, Ricardo, v.v..., kể cả Darwin - rồi trình bày một cách màu mè hơn. Lý thuyết về diễn tiến của xã hội loài người từ cộng sản nguyên thủy, qua nông nô, phong kiến, tư bản đến cộng sản chỉ là một sự cóp nhặt không sáng tạo của thuyết tiến hóa của Darwin. Và lại chính Marx đã muốn đề tựa cuốn Tư Bản Luận của ông cho Darwin nhưng Darwin đã từ chối. Lenin còn gần với mô hình xã hội Phương Đông hơn nữa. Nếu chủ nghĩa cộng sản không phải là sự tân trang của Khổng Giáo thì khó giải thích tại sao hai chế độ lại giống nhau đến như thế.

Nhưng sự giống nhau nhất giữa hai ý thức hệ Khổng Giáo và Cộng Sản theo tôi là cả hai đều gạt bỏ yếu tố thời gian. Khổng Giáo chủ trương "thuật nhi bất tác" (chỉ lập lại chứ không sáng tạo), lập ra khuôn vàng thước ngọc, cứ như thế mà theo không cần và không được thay đổi. Chủ nghĩa Marx cũng coi xã hội cộng sản là xã hội sau cùng, đoạn chót của tiến hóa, rồi sau đó không thể có thay đổi nữa, con đường xây dựng xã hội cộng sản bằng chuyên chính vô sản cũng là con đường duy nhất cứ thế mà đi không cần và không được thắc mắc. Cả hai ý thức hệ đều cấm đoán xét lại. Chính vì vậy cả hai đều đưa đến những xã hội bế tắc và dậm chân tại chỗ. Cả hai đều là những ý thức hệ chết.

Thời gian không phải chỉ là khoảng cách giữa hai thời điểm mà còn chuyển động. Thời gian không phải chỉ là những cột mốc mà còn là những thay đổi giữa những cột mốc. Không có chuyển động và thay đổi thì không làm gì có thời gian. Màu thời gian không xanh mà cũng không tím ngắt, hương thời gian không nồng mà cũng không thanh như Đoàn Phú Tứ nói. Thời gian không màu không sắc, hoặc đủ màu đủ sắc. Thời gian là chuyển động. Chuyển động chung của loài người là cuộc hành trình về một tương lai không ngừng đổi mới, là làm cho xã hội mỗi ngày một khác, ngày càng sung túc hơn, văn minh hơn và tự do hơn. Không có chuyển động, nghĩa là không có thời gian, thì lịch sử chỉ là sự ghi chép ông vua này chết, ông vua kia lên ngôi, năm nào có giặc giã, năm nào mất mùa, v.v... cứ như thế mà lặp đi lặp lại, có thay đổi mà thực ra không có thay đổi vì chỉ là thay đổi vụn vặt, tuần hoàn,

có khác gì khu rừng thay cây đổi lá nhưng vẫn chỉ là khu rừng. Lịch sử lúc đó chẳng khác gì địa lý! Mọi lý thuyết xã hội không hội nhập yếu tố thời gian, không hàm chứa sự đổi mới liên tục, ý thức và vô cùng tận đều chỉ là những lý thuyết chết.

Lập luận hùng hồn nhất để phơi bày sự tồi dở của chế độ cộng sản là lập luận hướng về tương lai, lấy vận tốc tiến bộ làm tiêu chuẩn đánh giá, chứ không phải là lập luận "về nguồn", nhân danh quá khứ và truyền thống. Tiến bộ cũng chưa đủ, phải tiến nhanh. Và phải tiến nhanh hơn các dân tộc khác vì chúng ta đã tụt hậu. Cả thế giới đang tiến về dân chủ, lập trường chống cộng duy nhất đứng đắn là lập trường dân chủ. Nhưng có phải mọi người chống cộng đều dân chủ không? Tôi ngờ vực lắm.

Không thiếu gì những người chống cộng rất hăng nhưng không dân chủ chút nào. Hoặc vẫn còn lẩn tránh về dân chủ, chống cộng mà lại tôn vinh Khổng Giáo, một thứ cộng sản tiền thân. Nhiều người biện bạch Khổng Giáo cũng có dân chủ dựa vào câu "dân vi quý, xã tắc thứ chi, quân vi khinh" (dân là quý, xã tắc là sau, vua là nhẹ) của Mạnh Tử. Nhưng đó chỉ là một câu nói đơn độc, lẻ loi không bao giờ được thực hiện, và mâu thuẫn hẳn với câu nói nhiều trọng lượng hơn của chính Khổng Tử: "Hình bất thượng đại phu, lễ bất há thứ dân" (hình phạt không áp dụng cho quan lớn, lễ không dùng với bọn thứ dân). Và lại chỉ có một ông Mạnh Tử nói một câu đó trong khi đã có hàng triệu người cộng sản nói vài trăm triệu lần những câu nói tăng bốc người dân hơn nhiều, nhưng không phải vì thế mà cộng sản không phản dân chủ. Đấu tranh cho tự do, dân chủ mà còn quyến luyến với một ý thức hệ cực kỳ độc đoán như Khổng Giáo thì làm sao có sức thuyết phục? Và cũng phải coi chừng vì các chế độ độc tài Châu Á, kể cả các chế độ cộng sản, đang muốn phục hồi Khổng Giáo để làm chỗ dựa.

Buộc tội đảng cộng sản làm mất thì giờ có thể bị nhiều người xem là vẫn còn nhẹ. Nhưng đó là tội nặng, rất nặng. Bởi vì vào thời đại này thời gian là tất cả. Mất thì giờ là mất tất cả, có thể mất nước luôn. Tôi nói với tất cả nghiêm chỉnh. Ở vào thời đại này ý niệm tổ quốc thiêng liêng và vĩnh cửu không còn đứng vững nữa. Đất nước phải có ích cho người dân nếu muốn người dân yêu nước. Đất nước phải đem lại hạnh phúc và niềm hãnh diện mới có lý do tồn tại. Các quốc gia

không theo kịp đà tiến hóa chung của loài người không sớm thì muộn cũng sẽ tan rã. Tan rã trong lòng người rồi tan rã thực sự. Những quốc gia lạc hậu là những quốc gia bị đe dọa, nếu vừa lạc hậu lại vừa kèm kẹp thì lại càng tan rã mau hơn. Chúng ta đang chứng kiến một hiện tượng rất mới: nhiều nước không bị ngoại xâm mà vẫn tan rã chỉ vì độc tài và nghèo đói. Hiện nay giấc mơ của rất nhiều người Việt Nam chỉ giản dị là được thôi làm người Việt, ra nước ngoài làm công dân một nước khác. Nguy ngập lắm rồi. Chúng ta không còn nhiều thì giờ, làm mất thì giờ là tội nặng nhất, trên hết mọi tội.

Nếu có thời gian cho mỗi quốc gia thì cũng có thời gian cho mỗi đời người. Ba vạn sáu ngàn ngày là mấy, nhưng mấy ai sống lâu trăm tuổi? Tuổi hoạt động và ý thức của mỗi đời người chỉ xấp xỉ một vạn ngày. Sự sống không chấm dứt đột ngột với cái chết, nó từ từ ra đi với thời gian.

Một huynh trưởng quý mến của tôi rất tài hoa, đạo đức, nhiều kiến thức và cũng nhiều kinh nghiệm. Tôi thán phục ông vô cùng và rủ ông cùng tranh đấu cho dân chủ. Huynh trưởng tán thành nhưng chưa nhập cuộc. Mới đầu ông nói hãy để ông xong việc cư trú và nhập tịch. Sau đó ông cần thời gian để nhận định đắn đo trước khi hành động. Rồi ông phải lo bề gia thế cho mấy đứa con. Cuối cùng ông cần thiên và suy nghĩ về Kinh Dịch (ông nói triết lý rất cần để soi sáng hành động). Ông rất có khả năng và cũng rất có lòng với đất nước nhưng rủi thay lúc nào cũng có một cái gì đó được dành ưu tiên cao hơn.

Một hôm tôi nhận được giấy báo tang. Ông qua đời đột ngột ở tuổi mới ngoài sáu mươi vì một bạo bệnh bất ngờ. Tôi bùi ngùi nhìn những bông hoa, rồi những nắm đất, phủ dần lên quan tài ông. Tôi buồn nhưng không phải vì tiếc đã mất một người sắp tham gia tranh đấu cho dân chủ. Từ lâu tôi không còn rủ rê ông nữa, tôi biết ông đã bỏ cuộc rồi. Cuộc đời tuy ngắn, nhưng quãng đời đam mê - còn biết phấn nộ và còn sẵn sàng dấn thân - lại càng ngắn hơn. Nó chỉ là một thoáng qua thôi. Quá một tuổi nào đó mà chưa bắt đầu người ta sẽ không bao giờ bắt đầu. Trì hoãn mãi người ta sẽ bỏ cuộc dù chưa nhập cuộc. Thời gian đã đi qua đó. Như thơ Nguyễn Hữu Thủ, thời gian là liều thuốc "chữa ưu phiền và chữa cả mẹ say".

Nguyễn Gia Kiểng

Nửa giờ với nhà văn Phan Thị Trọng Tuyến

LTS: Được tin nhà văn Phan Thị Trọng Tuyến vừa trở lại Rouen (Pháp) sau chuyến về thăm quê hương Việt Nam, Thông Luận đã điện thoại phỏng vấn chị. Chuyến đi của chị trùng với một số sự kiện vừa xảy ra trong nước như vụ nông dân Thái Bình nổi dậy, bầu cử quốc hội, bài nói chuyện sau đây cho chúng ta một số dữ kiện lý thú.

Thông Luận (TL): Chào nhà văn, như đã hẹn với nhau trước khi anh Trọng và chị rời Paris, xin chị kể cho độc giả Thông Luận nghe chút ít về chuyến về thăm Việt Nam vừa qua.

Phan Thị Trọng Tuyến (PTTT): Tuy đã vài lần về nước kể từ năm 1987, nhưng chuyến đi vừa qua của chúng tôi là chuyến đi đặc biệt. Chúng tôi tính thực hiện trong tháng 7-1997 một dự tính ấp ủ từ lâu là làm một cuộc đi chia thành nhiều chặng suốt từ Bắc vào Nam bằng đường bộ...

TL: Một hành trình tuyệt vời!

PTTT: Nghe hết các anh sẽ không thấy nó tuyệt vời lắm đâu. Nhưng thú vị thì vẫn thú vị, đứng về phương diện đề tài cho những truyện ngắn chẳng hạn. Trước hết, ở đoạn đầu chuyến đi là một đêm không lạnh. Tại ga Hàng Cỏ Hà Nội, khi nhà tôi hỏi ngày giờ và giá cả để mua vé xe lửa thì gặp ngay một cô bán vé "không giống ai". Cô ta khinh khỉnh quảng cho nhà tôi một tờ giấy chỉ chít những số cùng chữ. Chưa kịp xem cái gì là cái gì thì cô ta đã giật phắt lại. Ô hay, tại sao lại thế nhỉ? Vợ chồng cô ta gây lộn từ sáng sớm? Hay là cái mã Việt kiều của nhà tôi có cái gì đó làm cô ta không vừa lòng? Nhà tôi giận ngành đường sắt, nhất định không đi xe lửa của nhà nước nữa. Chúng tôi sẽ đi xuyên Việt bằng xe tư nhân.

TL: Đã có xe tư nhân chạy xuyên Việt?

PTTT: Có nhiều. Cô bé tiếp tân ở khách sạn mini nơi chúng tôi ở, một cô bé Hà Nội rất duyên dáng, rất dễ thương, vừa biết ý định của khách đã nhanh nhẩu điện thoại hỏi hộ chúng tôi lịch trình, giá cả và ghi danh (ở Việt Nam người ta quen gọi là đăng ký) cho chúng tôi.

- Cháu không biết cô chú có chịu nổi không, chứ eo ơi đường xấu lắm, lại phải qua nhiều phà, vượt nhiều đèo... - cô ta nhìn nước da không có màu nắng gió của chúng tôi với vẻ mặt ái ngại - Chỉ có "tây ba lô" mới thích đi kiểu đó thôi...

Máy bay, tôi đã đi rồi, từ Bắc vào Nam chỉ thấy mây là mây; cho nên sau khi đi Sapa về, chúng tôi leo lên xe khách dành cho "Tây" rời Hà Nội để tới Huế, rồi Hội An, Nha Trang, Đà Lạt... Hóa ra không phải chỉ có "tây ba lô" như cô bé nói, còn có một người Việt làm lì đi cùng, ngồi ở

hàng ghế cuối.

TL: Trạm dừng chân đầu tiên của chị là đất văn Hà Nội. Ấn tượng đậm nét mà Hà Nội để lại trong chị là gì?

PTTT: Cảm tưởng Hà Nội? Nhiều lắm. Đập vào mắt là đất Hà thành ngàn năm văn vật bây giờ rất nhiều cái để mà ăn: sáng sớm mới năm, sáu giờ, đường phố tấp nập, các cửa tiệm mở không biết tự lúc nào, người ta ãm ãm rao hàng, ăn uống. Thú vị, bòn ghè, đủ mọi món xôi, cháo, cơm, các thứ hàng họ... quang gánh chiếm lĩnh mọi lề đường (mặc dầu báo chí đã loan báo chiến dịch - lại chiến dịch! - dọn sạch lòng lề đường đã thành công tốt đẹp). Quanh hồ Hoàn Kiếm, đầy người đi dạo hoặc tập thể dục, thái cực quyền, khí công. Một hình ảnh ngộ nghĩnh: một số thanh niên, gồng tay chân, đánh đu, rướn người, thở hít trên những bức rào sắt dùng để cản đường của cảnh sát bên trên tuatua những mũi nhọn. Nhìn nghiêng như là họ đu đưa trên những lưỡi lê dựng đứng. Các cô gái, nhiều cô xinh lắm, đa số vận âu phục: váy ngắn, dài, ôm, xòe, đủ màu đủ kiểu, quần jean, áo T-shirt Tây Mỹ, thật giả. Những chiếc áo dài hiếm hoi trở nên đẹp lạ lùng và đầy vẻ thách thức tội nghiệp. Nhà mới xây san sát, ít nhà cao tầng, nhiều nhà mini hoặc super mini. Tôi không thấy một bóng người ăn xin lớn tuổi, chỉ có vài đứa trẻ trước các nhà hàng ăn lớn ở bờ hồ, chúng đeo rất dai, van xin như máy, dai dẳng đến phát sợ nhưng cũng bị người trong nhà hàng hay kẻ giữ xe đập đuổi không kém phần kinh khiếp.

TL: Chị có gặp các bạn đồng nghiệp Bắc hà không?

PTTT: Tôi có gặp nhà thơ Lê Đạt, nhà văn Lê Bầu, các cây bút nữ như Dương Thu Hương, Đoàn Lê, Võ Thị Hảo...

TL: Những cuộc gặp gỡ hẳn rất thú vị?

PTTT: Vâng. Chúng tôi có được cơ hội hiếm hoi để nói chuyện nhiều về bếp núc của nghề cầm bút. Các anh chị theo dõi rất sát những trào lưu mới của văn học thế giới, nhưng không có ý định đi theo những trào lưu ấy. Việt Nam là một đất nước có quá nhiều nét riêng do lịch sử để lại, những nét riêng ấy đòi được phản ánh trong những hình thức khác với cái chung cho nhiều nền văn học khác. Nhưng không vì thế mà tác phẩm của các anh chị

kém phần đặc sắc. Điều đáng buồn, ít nhất cũng cho tôi, là các anh chị hoàn toàn không biết gì về những người cầm bút hải ngoại cũng như tác phẩm của họ... Những đứa con tinh thần của các cây bút hải ngoại, bất kể xu hướng, chứ không phải chỉ riêng những tác phẩm chống cộng cực đoan, không được phép đi qua cửa hải quan. Chúng không được coi là sách mà là "tài liệu phản động".

TL: Còn thời tiết?

PTTT: Trên suốt đường đi, từ rừng núi Sapa cho đến đồng bằng sông Hồng, qua Huế, Hội An, Đà Lạt cho đến tận Sài Gòn, Mỹ Tho, từ ngày đầu đặt chân xuống Nội Bài cho chí ngày leo lên máy bay ở Tân Sơn Nhứt để trở lại Paris, tôi đều có được những trận mưa ăn theo. Tây, Tàu, Ta... đi trên cùng chuyến hay cùng chặng, ai cũng than thở, phàn nàn mưa nhiều quá. Tôi vốn ưa mưa hơn nắng nên lẳng lặng sung sướng, nghe như rằng đất trời nhả nhủ: thấy chưa, Nam Trung Bắc dài ơi là dài, xa ơi là xa, nhưng tôi đã được đi suốt quốc lộ một (và mười một), suốt cơn mưa hai mươi ba ngày... để thấy đất nước ta là một, chẳng có gì khác biệt.

TL: Có gì khác biệt giữa những vùng anh chị đã đi qua?

PTTT: Từ đất Bắc, với những tấm bảng kẻ nguệch ngoạc hay kẻ khéo: cơm phở, bia hơi, bia hơi cơm phở, với quán nhỏ lụp xụp, ghé thấp lè tè dưới những cây bàng, cây trứng cá, cây xoan đen những căn nhà lá, vách đất hay hotel mini và ba sao, năm sao, mười sao, từ những ngôi nhà đúc nóc bằng ngói ngệu ngệu những con số 1989, 1994 (đánh dấu một thay đổi quan trọng đời?)... cho đến Trung, Nam cũng vẫn là cơm, phở, bia hơi, có thêm hủ tiếu, mì Quảng, bún bò Huế, bánh bèo, bót đi những tiếng rao hàng trầm bổng, nhà cửa bỏ quên những con số năm sinh, nhưng cũng lũng lảng những cái lan can, cái văng cái trắng, cái khéo cái vụng, cửa kính, máy lạnh... chen chúc với những cột ăng-ten hay những đĩa satellite. Nơi nào cũng có công trình xây cất mới. Tất cả nhà riêng hay khách sạn, đường phố đều có vẻ sạch sẽ hơn, thoáng đãng hơn, nhất là ở một vài quận Sài Gòn. Các kho bạc nhà nước bề thế, đẹp đẽ. Nhiều nghĩa trang liệt sĩ với trắng lớp, tượng đài cao và

to. Hotel đẹp và mới nhưng vắng trường học, bệnh viện và chợ búa cũ mềm, đôi lúc đông nghẹt. Một điểm chung khác: biểu ngữ, bích chương bằng tôn hay tường vẽ... những khẩu hiệu giống nhau về cuộc bầu cử quốc hội và ngày thương binh liệt sĩ 27-7.

TL: Trùng với thời gian chị ở Hà Nội, tại Thái Bình có những cuộc biểu tình chống tham nhũng và sưu cao thuế nặng đông tới hàng vạn người. Chị có nghe nói về những cuộc biểu tình đó không?

PTTT: Không. Tôi chỉ được biết về những cuộc biểu tình ấy khi trở lại Pháp. Các nhà báo Việt Nam có vẻ không hào hứng sử dụng quyền tự do báo chí được ghi trong hiến pháp, hẳn vì sợ những quyền tự do khác của những người làm nó. Để bảo vệ các nhà báo nước ngoài, người ta không cho phép họ đi quá các thành phố nơi họ cư trú 20 cây số. Báo không đăng cho nên người đọc không biết. Có những lời xì xào, những lời xì xào là tin đồn, mà tôi thì không thích tin những lời đồn đại.

TL: Còn ở Sài Gòn? Ấn tượng và những cuộc gặp gỡ? Có gì vui?

PTTT: Về đến Sài Gòn tôi bị những cơn mưa giông lớn và lâu giam chân trong nhà ba ngày liền. Sáng ngày thứ tư, 1-8-1997, nhà tôi ra phường đăng ký tạm trú (tức ghi tên, khai ngày đến, số ngày định lưu lại) bởi vì tối hôm trước anh công an khu vực đã đến căn nhà làm cho cả nhà mất vui. Khoảng 8g10 sáng hôm sau, em chồng tôi chạy lên kêu tôi, hoảng hốt: có công an đến nhà hỏi anh chị. Mẹ chồng tôi ngạc nhiên: công an phường? Khách mặt mũi đầy đặn, da ngăm đen, nụ cười hiền hậu, lễ phép chìa giấy của Bộ Nội Vụ, Cục quản lý người nước ngoài mời chúng tôi lên làm việc ở số 254 đường Nguyễn Trãi vào lúc 8g30.

TL: "Làm việc", theo cách nói của công an Việt Nam mà người Việt được biết qua sách báo, có nghĩa là hỏi cung. Chẳng lẽ người ta lại hỏi cung người Việt ở nước ngoài về thăm quê hương?

PTTT: Tôi sẽ kể từ từ, rồi các anh sẽ hiểu "làm việc" là thế nào. Đúng giờ hẹn, chúng tôi chờ nhau bằng xe Honda tới địa chỉ trên. Thì ra... đó là Tổng Nha Cảnh Sát Việt Nam Cộng Hòa cũ. Sứ giả lúc này đã chờ sẵn, lịch sự mời chúng tôi lên xe (Peugeot có máy lạnh, bảng số thường), nói phòng khách bên này đã hết chỗ. Tôi nhìn cái phòng khách ghế nệm đen bóng láng màu nhựa đen, không một con ma. A, mặt mũi phúc hậu, đẹp trai rửa mà nói đối tình như con ruồi. Xe chạy lòng vòng độ vài trăm thước rồi thả chúng tôi trước một dãy nhà trệt cũ kỹ. Mỗi chúng tôi

được đưa vào một căn nhà nhỏ trong dãy nhà lụp xụp đó. Bên trong, trần nhà, tường loang lổ vệt nước mưa và rong đen. Bên chiếc bàn dài đã ngồi sẵn hai người đàn ông, một cô nhỏ trát phấn bự, đôi mắt tô đậm rất kỹ, phía trước tóc để một chút mảnh tương, phía sau kẹp. Vài mạng nữa lục tục kéo vào, trong đó có một người mặc đồng phục màu vàng. Họ giới thiệu rất nhanh nên tôi không nhớ tên ai, chỉ nhớ họ gọi người vận đồng phục sĩ quan công an là anh Năm. Anh Năm nói giọng Nam, là một trung niên mặt sẫm đen xì, nói xin xít qua hai hàm răng nghiêng chặt. Nhìn anh ta tự nhiên tôi nghĩ đến Le Pen, lúc lão làm nghề tra tấn ở đất Algérie. Nhân vật lãnh đạo tất cả đám cán bộ công an nọ là người Bắc, khá cao lớn, mặt mày không kém phần hắc ám, nhãn nhó như bị tảo bón, nghĩa là cũng đẹp trai như con hà mã (chữ dùng của Vũ Thư Hiên khi tả một người hỏi cung anh). Cả năm người nghiêm trang bắt đầu cuộc hỏi cung, tức "làm việc", theo cách nói của họ. Để cho dễ nhớ, xin tạm gọi nhân vật lãnh đạo chung cuộc hỏi cung là Tư Sát Thép, người vận đồng phục là Năm Dũng Sĩ (diệt Mỹ, hoặc diệt ai khác), người nữ duy nhất, đeo vòng vàng nhân vàng và có giọng nói nheo nhéo là Sáu Thị Mầu, người áp út, nói không hờ hững, không cười, ngôn ngữ rất công an (tức là rất hách dịch) là Bảy Hiên (nghĩa ngược). Còn sứ giả đưa thư và lái xe đưa chúng tôi đi, tiễn chúng tôi về, rồi rước trở lại cùng trưa hôm đó là Tám Sộp Phơ. Năm vị cầm quyền ngồi bên kia cái bàn gỗ thô dài chiếm gần hết bề dài của phòng. Tôi ngồi một mình đối diện với họ. Nhà tôi bị tách ra ngồi ở phòng kế bên, cùng với số lượng cán bộ công an tương đương, và cũng để "làm việc" như tôi.

TL: Ý nghĩ gì tới với chị trong hoàn cảnh đó? Chị có nghĩ chị đã bị bắt?

PTTT: Tôi không nghĩ như thế. Chúng tôi có làm gì mà họ bắt? Nhưng cảm giác khó chịu lắm, lại sợ nữa, cứ như mình bị bắt thật ấy. Tôi nhớ tới nét mặt tái mét, hốt hoảng của cô em chồng tôi khi chạy vào nhà báo tin có công an tới nhà. Nhìn cái khẩu hiệu "công an là bạn dân" trên tường tôi phục tài nói hài hước của nhà cầm quyền nước ta quá.

TL: Họ dựa trên lý do gì mà bắt anh chị phải "làm việc" với họ?

PTTT: Sáu Thị Mầu bắt đầu cuộc hỏi cung bằng cách đọc bức thư tố giác: "Tôi là một công dân xin tố giác với chính quyền về hành vi của hai tên Việt kiều là Nguyễn... và vợ là Nguyễn Thị...". Bức thư mở đầu như thế. Đại khái tác giả bức thư, cái ông Công Dân nhiệt thành ấy,

khẩn cầu chính quyền lưu ý đến hai chúng tôi, hai tên Việt kiều từ Pháp về, có những quan hệ với những thành phần không tốt trong nước, cấu kết (?) với bọn phản động hầu phá hoại an ninh, phá hoại công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa, v.v. và v.v. Dù nghe đọc và sau đó tự tôi được phép xem thêm một lần nữa, tôi không nhớ hết lời lẽ của bức thư dài (hai tờ photocopy). Vừa buồn cười, vừa khó chịu: ai lại tố cáo kỳ cục rứa, xách mé kêu chúng tôi tên này tên nọ, lại còn kể vanh vách họ tên như thể ông Công Dân nọ có quyền đường hoàng vào khách sạn, bắt khách sạn trình ông ta coi giấy tờ của chúng tôi, chép lại vào sổ tay tên tuổi, sổ thông hành cùng địa chỉ rồi mới hạ bút làm bản phàn công dân của mình. Tôi kéo hẳn tờ thư lại xem. Quả tình thư viết đúng như cô Sáu Thị Mầu đọc, nét chữ to, rõ ràng, lại giống hệt nét chữ của... tôi, dưới ký: Người Công Dân (viết hoa). Lạ chưa kia. Tại sao Sáu Thị Mầu không buông hẳn thư cho tôi đọc? Tại sao kể tố cáo lại giả nét chữ của tôi? Những câu hỏi này chỉ đến với tôi sau khi tôi được thả về. Chứ lúc ấy, tôi rất bối rối, ngần ngại không ngờ rằng mình đã có sẵn một kẻ thù ở Hà Nội mà không hay biết. Cô Sáu nghiêm giọng: "Vì có sự tố giác của nhân dân, cơ quan an ninh muốn biết những hoạt động của anh chị ở Hà Nội, Huế, Nha Trang, Đà Lạt và Sài Gòn...". Thoạt đầu tôi không nhớ, và thật tình không hiểu mình đã làm gì ghê gớm để đến nỗi phải bị công an hỏi cung. Cả đám năm vị bạn dân, kể cả Tám Sộp Phơ cũng xí phần, vừa hỏi, vừa đe dọa, thỉnh thoảng Năm Dũng Sĩ rời bàn để gọi hoặc trả lời điện thoại cầm tay, có khi anh ta bỏ hẳn ra ngoài bằng cửa sau. Mãi sau tôi mới biết Năm Dũng Sĩ bỏ ra trò chuyện (chữ dùng của họ là hội ý) với Tư Sát Thép đang hỏi cung nhà tôi để hợp lực khai thác một chi tiết nào đó lấy được từ hai tên Việt kiều ngỡ ngàng.

TL: Và chị đã khai?

PTTT: Vâng. Khổ thế đấy. Tôi lưỡng cuống. Tôi không biết phải xử trí thế nào. Lần đầu tiên tôi gặp trường hợp như thế này. Về tới Paris, một người bạn Pháp nghe kể chuyện hỏi tại sao tôi không đề nghị công an Việt Nam báo cho lãnh sự quán Pháp biết chúng tôi có cuộc "làm việc" với họ để lãnh sự cử người hiện diện trong buổi "làm việc". Chị là công dân Pháp, anh ta bảo, chị có thể bị nghi ngờ hợp tác với tình báo Việt Nam lắm chứ? Tôi thì lại cuống quá, không nghĩ ra.

TL: Họ hỏi chị những gì?

PTTT: Ôi chao, nhiều lắm. Đi đâu? Gặp ai? Nói chuyện gì? Làm gì? Ở địa

điểm nào (không phải chỗ nào, mà cứ phải là địa điểm)? Vào giờ nào, ngày nào? Tôi thực thà kể cho họ nghe hết. Đã bảo tôi chẳng có gì để mà giấu mà. Đa số các dữ kiện là do họ... khai trước. Họ khai tới đâu, tôi nhận tới đó, trong bụng bắt đầu... sợ: hóa ra chúng nó tò mò theo sau, nghe cả điện thoại, lấy cả thư và fax của tôi. Thật là tệ, thế mà gần suốt ba tuần nay, tôi cứ nhong nhong đi lang thang khắp nơi, khi xích lô, lúc đi bộ, lúc ngồi Honda, ăn nhậu, nói dóc (oang oang), nghĩ mà rùng mình. Chợt nhớ tới ông khách đồng bào làm li ngồi ở cuối xe, đi cùng tôi ngay từ khi rời Hà Nội. Tôi nhận đã đi ăn với chị Dương Thu Hương, chị đãi tôi và vài người khác trong một quán ăn ở Bồ Hồ, khi một tên nói ra chuyện đó.

Năm Dũng Sĩ đặc chí:

- Chị không thành khẩn khai báo, hồi này chị nói chị không nhớ.

Tôi uống nước:

-Thì bây giờ được các anh nhắc mới nhớ!

- Chị nói cho chúng tôi biết trong bản ăn có ai nữa ngoài hai tên Dương Thu Hương và Lê Đạt?

- Chỉ có tôi với hai người ấy thôi.

- Chị nói chuyện gì với Dương Thu Hương?

- Chúng tôi hỏi thăm sức khỏe nhau.

- Ngồi ăn cả buổi, phải còn chuyện khác để nói chứ?

- Tôi chỉ nói nhiều với bác Lê Đạt (xin bác Lê Đạt tha lỗi cho cháu nếu sau bọn họ có hoạnh hợe bác vì chuyện này).

- Chị nói gì với Lê Đạt? Lê Đạt là ai?

Tôi không nhớ mình đã ngây thơ hay nóng mặt vì câu hỏi, đã trả lời:

- Bác ấy là thi sĩ, trong nhóm Nhân Văn Giai Phẩm.

Và không biết cô Sáu Thị Màu có thật không hay cô vờ dốt, cô bắt tôi lặp lại Nhân Văn Giai Phẩm cũng như lặp lại tựa truyện Rừng Cười (trong biên bản cô ta đổi họ của Võ Thị Hảo thành Nguyễn Thị Hảo, tôi cũng không buồn đính chính). Tôi quên nói cô ta vừa hỏi cung vừa trách nhiệm ghi biên bản. Không quen đối đầu với KGB, STASI, CIA v.v., nên tôi bị họ bắt quả tang là chối quanh. Năm Dũng Sĩ sa sầm mặt:

- Chị vừa nói chỉ gặp có Dương Thu Hương và Lê Đạt, bây giờ tôi nhắc đến Hảo, chị mới chịu nhận là có gặp Hảo. Có phải chị đã định trước là đến gặp Hảo ở tòa báo Phụ Nữ không? Chị phải khai báo cho rõ ràng, còn gặp những ai nữa? Anh ấy nói là chị gặp ít nhất là năm người ở tại Hà Nội kia mà.

Tôi giận nhà tôi quá, đã dặn nhau là không biết, không nhớ, giờ lại khai như rứa. Thế là hết một buổi sáng. Sáu Thị Màu choe chóc nói rất nhiều mà còn đủ thời giờ ghi được gần hết tờ giấy khổ đôi. Năm Dũng Sĩ gõ gõ bao thuốc lá ba số 5, lịch sự không hút thuốc khi tôi chối từ bàn tay chìa bao thuốc. Vào cái lúc thế này người nghiện cũng không thêm hút, nữa là tôi! Nhưng trời nóng quá, chịu không nổi, tôi được mời nước lạnh, hộp hai ngậm, tôi chột nhớ tới Vũ Thư Hiên đã tiếc hùi hùi đồ đi tô thịt kho tàu ngon lành vì sợ bị đầu độc. Thế là không dám uống thêm ngậm nào nữa. Cũng may đó là những người lịch sự, trong buổi làm việc thứ hai và thứ ba họ không mời nước nữa mà cũng chẳng mang xe đi đón tôi nữa. Mười hai giờ trưa họ cho tôi ra về, nhà tôi cũng được thả luôn. Họ hẹn hai giờ tôi phải trở lại một mình để tiếp tục "làm việc". Tôi mà cả: "Ba giờ. Tôi còn ngủ trưa!". Kỳ kèo trả giá một hồi, y như ngoài chợ Bến Thành. Rốt cuộc Sáu Thị Màu nhăn mặt phán: "Hai giờ rưỡi!".

Hai giờ bốn mươi lăm nhà tôi đưa tôi đến và nhất định ngồi chờ trong phòng bên. Anh ngồi một mình, Tám Sếp Phơ thỉnh thoảng chạy vào ngồi bên cạnh, rất thân tình, thân mật hỏi han, đòi lấy nước, mời trà, v.v... Khi sắp về, Bảy Hiên khuyên nhà tôi: "Anh nên động viên chị ấy thành khẩn khai báo, bởi chúng tôi biết hết cả rồi, anh là nhà khoa học, anh không làm chính trị nhưng chị ấy bị bọn phản động ở nước ngoài lợi dụng, v.v. và v.v. Không phải tự dung mà lãnh đạo chúng tôi bay từ Hà Nội vào đây để đích thân hỏi cung anh chị...". Thì ra Tư Sắt Thép từ thủ đô Hà Nội bay vào để "làm việc" với chúng tôi thật hân hạnh quá.

Ba người nhà nước (Năm, Sáu, Bảy) thay nhau hăm dọa, năn nỉ (cây gậy và củ cà rốt vung loạn xạ): anh chị là người trí thức (có lẽ vì bằng cấp được kê khai trong thông hành), anh chị có quan tâm đến đất nước anh chị mới về thăm... Nhưng do mất cảnh giác (có đâu mà mất?) anh chị bị bọn xấu lợi dụng (ủa, ai lợi dụng, mà lợi dụng để họ được cái gì kia chớ?)... Chị được tên Đặng Tiến giao cho sứ mạng gì? Dem tài liệu gì về? Hãy thành thật khai báo để cơ quan an ninh kịp thời ngăn chặn những hành động phá hoại của bọn phản động. Nên nhớ tương lai nghề nghiệp của anh chị tùy thuộc ở chúng tôi (ủa, sao mà họ làm quyền vậy, chỉ huy cả nước Pháp nữa?)... Có lúc Năm Dũng Sĩ nói những lời tha thiết như xuất phát từ đáy lòng, giọng chậm rãi, phần nộ nhưng đầy tự tin:

- Chị phải biết, toàn dân Việt Nam tin tưởng tuyệt đối ở sự lãnh đạo của Đảng, tin tưởng ở sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, một xã hội tốt đẹp, công bằng, dân chủ mà chúng tôi đã phải trả bằng xương bằng máu... Tại sao chị về, không nhìn những thành công lớn lao của chúng tôi mà lại toan cấu kết với bè lũ lưu vong, bọn cực đoan, bọn phản cách mạng chống lại đất nước. Hừ, chị phải biết: chó sủa mặc chó, đoàn lũ hành cứ đi... Chúng tôi biết lắm chó, cho dù ở lục địa Châu Âu hay bên kia biển Thái Bình, những kẻ phản bội tìm đến nhau theo kiểu ngưi tầm ngưi, mà tầm mã...

Bài bản văn chương cả đám chỉ có đến thế là cạn. Tôi nhớ Trần Vũ kể: công an coi vậy mà đọc nhiều biết nhiều các tác giả hải ngoại lắm đó và họ đã đối xử với anh vô cùng nhã nhặn, lịch sự trong lần anh "làm việc" với họ sau một vụ... dựng xe ở Sài Gòn năm 1995. Sao tôi xui xẻo gặp phải một đám cù không cười, đọc thơ Lê Đạt, thơ Nguyễn Đức Sơn mặt người nào cũng thộn ra. Gặp lại ở Paris, nghe chuyện tôi Vũ cười ngất:

- Chuyện, công an của em là công an văn hóa, còn công an của chị là công an an ninh...

Tôi giận quá. Cái gì mà công an an ninh phải làm phiền tôi? Trong mười mấy năm sống ở Sài Gòn, tôi chưa xâm phạm đến an ninh của bất kỳ ai, chỉ có Việt cộng và Quốc gia là nhiều lần đe dọa trầm trọng an ninh của tôi và người thân bằng những trận bom, pháo kích. Gần ba mươi năm sống đời lưu vong, tôi có bị cảnh sát rượt theo hai, ba lần nhưng họ lịch sự chào hỏi và nói với tôi: "Thưa bà, bà chạy quá nhanh" chứ không mắng nhiếc tôi xâm phạm an ninh của người khác, mặc dù vô tình tôi có thể phạm tội đó. Cho nên trong buổi "làm việc" với công an, có lúc tôi cũng nổi nóng:

- Đi đâu, gặp ai là chuyện đời tư của tôi, các anh không có quyền hỏi. Từ nhỏ tôi đi đâu cha mẹ tôi không tra hỏi. Bây giờ, chồng tôi cũng chưa bao giờ bắt tôi phải khai báo thời khóa biểu của tôi khi anh ấy đi vắng. Tôi không thể cho anh biết nội dung các thư người ta nhờ tôi chuyển vì tôi không đọc thư người khác...

Lì lợm, Sáu Thị Màu quát:

- Thế người ta đưa ma túy, thuốc phiện nhờ chuyển, chị cũng chuyển à?

- Thông thường bọn tôi ai về cũng mang thư, tiền của người khác nhờ chuyển cho gia đình hay bạn bè. Mọi thư đều bỏ ngỏ cho hải quan Việt Nam có thể đọc nếu họ muốn. Bạn bè tôi đều là người tử tế,

không ai nghĩ ra cách hại tôi như vậy... Với lại nếu có ma túy, thuốc phiện, khí giới... thì tôi đã bị công an Pháp bắt lại từ phi trường bên ấy rồi.

Cô Sáu Thị Màu hơi què:

- Ấy, tôi nói là nói thế, chị bị lợi dụng mà không biết đấy thôi! Thế bạn chị tên gì, gửi gì? Cho ai? Ngoài các tên Đặng Tiến, Hoàng Hoa Khôi và Thụy Khuê, ở Paris chị còn quen ai nữa? Có biết Nguyễn Gia Kiểng, Nguyễn Ngọc Giao không? Có đọc Thông Luận, Diễn Đàn, Thiện Chí, Cảnh Ân... không?

Paris bé tí xít, báo nào, người nào họ kê khai ra tôi đều biết cả, hoặc ít nhất thì cũng đọc. Nhưng xem ra họ chẳng thiết đến những cái biết này của tôi.

- Chị biết là Đặng Tiến đã bị rắc rối trong lần về Việt Nam, sao chị còn liên hệ với hắn ta, có phải là chị cũng sợ bị rắc rối, vì chị đã sắp đặt để làm chuyện xấu?

- Ngoài quyển sách chị mang về cho bác Hà, chị còn mang tài liệu gì?

- Chị nghe Dương Thu Hương nói gì? Lê Đạt có nói xấu nhà nước không?

- Chị quen Dương Thu Hương trong trường hợp nào? Dương Thu Hương có đến nhà chị ở Paris không?

Vân vân và vân vân. Tôi vốn điếc nhưng Sáu Thị Màu còn điếc hơn nữa, cô ta hỏi đi hỏi lại hoài, mà lạ nữa mấy anh em nhà họ cùng điếc (hay vờ điếc) cả. Suốt buổi trưa tôi cứ phải khai đi khai lại không biết là mấy lần:

- Tôi mang một chai rượu đến ông Đỗ, một thí sĩ ở Sài Gòn do bác Hoàng Khoa Khôi nhờ.

- Tôi mang quyển sách *Où la mémoire s'attarde* của Raymond Aubrac về tặng bác Hà là chú anh Đặng Tiến ở Hà Nội.

- Tôi có mời vợ chồng anh Nguyễn Đức Sơn dùng cơm và ở lại nhà nghỉ đêm. Chúng tôi nói chuyện đạo Phật và chuyện thơ của anh Sơn.

Tội nghiệp anh Sơn, đúng là anh bị vạ lây. Sau này người ở Đà Lạt về cho tôi hay anh bị công an Bảo Lộc bắt đến trụ sở khai lý lịch, làm kiểm điểm. Bọn này điên cuồng, hùng hổ đến nỗi anh em Đà Lạt đều lo ngại cho tính mệnh anh. Sau này, nghĩ lại tôi suy ra rằng anh bị vạ lây vì một tờ thư của tôi bị công an lấy mất ngay tại phi trường, trước khi tôi về tới Hà Nội.

TL: Đến đó là hết?

PTTT: Nếu không kể những lời dạy dỗ lúc chia tay. Họ nói họ hiểu, họ thông cảm cho chúng tôi là *những người làm công tác khoa học*, chúng tôi *thiếu cảnh giác*, cho nên lần sau về thăm quê hương phải *đề cao cảnh giác* kẻo bị bọn xấu lợi dụng. Về tới

nhà tôi mới nhớ đáng lẽ mình phải nhân cơ hội xin họ một danh sách *bọn xấu*, có đóng dấu chánh quyền hẳn hoi, để cầm tay, có gặp ai thì giở ra coi trước cái đã. Lỡ rồi, đành rút kinh nghiệm cho bạn bè, ai có về nhớ hỏi trước đại sứ quán mà xin cái danh sách nọ, hoặc mua nếu đại sứ quán có bán.

TL: Chị có nhận xét gì về những người "làm việc" với chị?

PTTT: Cuối buổi "làm việc", họ bảo tôi phát biểu ý kiến, tôi nói thẳng:

- Cái kiểu các anh đối xử với chúng tôi chúng tỏ các anh là những kẻ vô học.

Năm Dũng Sĩ tái mặt, hỏi dồn:

- Chị nói sao? Chị nói ai vô học? Tôi cho chị nói lại đó.

Tôi nói lại:

- Xin lỗi, có thể tôi làm, các anh có bằng đại học công an cũng nên. Nhưng nếu các anh có học mà xử sự với đồng bào như thế thì các anh là vô liêm sỉ.

Anh ta nín thính. Cũng không thấy cho tôi *nói lại* lần nữa.

TL: Sau đó chị còn đi thăm viếng được những đâu?

PTTT: Sau cái sự như thế anh bảo còn muốn đi đâu nữa? Chúng tôi cất ngăn lịch trình, ghi danh đi chuyến máy bay sớm nhất để trở lại Paris. Lần này thì chúng tôi cẩn thận, không mang theo bất cứ cái gì để có thể để họ lấy cớ làm phiền. Người nhà chúng tôi còn cẩn thận hơn. Trong khi chúng tôi bị công an gọi đi hỏi cung, ở nhà đã đốt hết mọi thư từ, ảnh chụp với bạn bè của chúng tôi rồi. Tôi tiếc, nhưng không dám trách. Cái sự cẩn thận đó không thừa, mọi công dân Việt Nam đều học được bài cảnh giác, đặc biệt là cảnh giác với Công An. Anh nhớ in hai chữ công an phải viết hoa nghen, cũng như chữ KGB, STASI...

TL: Vậy còn lại gì vui trong lòng khi chị bước lên máy bay rời Việt Nam?

PTTT: Các vị bạn dân chỉ làm tôi bực mình chứ không làm tôi buồn. Họ là những công chức mẫn cán, nhưng không hơn. Nhớ lại những điều họ nói với tôi, tôi chợt nhận ra rằng họ nói theo những câu mẫu, được dùng đi dùng lại nhiều lần nên quen miệng, chứ không phải là niềm tin được phát biểu thành lời. Không có một chút lửa thật nào trong những lời nói. Lửa giả cả. Dù sao thì tôi cũng đã gặp được rất nhiều con người thú vị trong chuyến đi này, ở mọi nơi mà tôi dừng chân. En guise de conclusion, tôi muốn nói với anh là "*Sĩ phu Việt Nam có thật, tôi đã gặp họ*". Dù chỉ là vài mặt nổi của những tảng băng có đôn.

(Tiếp theo trang 7)

Tháng Bảy và những sự kiện...

...Một liệt sĩ đã tập trung về bốn nghĩa trang quốc gia và khắp các tỉnh thành phía Nam. Còn những bộ hài cốt vương vãi khắp đó đây ngoài chiến địa đã mất cả dấu tích, dưới cả mức mờ hoang mả lạnh. Hồi ôi! "Nhất tướng công thành vạn cốt khô" (3) là thế đấy!

Ngày 27-7-1997 trên truyền hình Sài Gòn, người ta nghe một Bà Mẹ Việt Nam Anh Hùng cảm thán: "Hy vọng Mỹ đừng sang Việt Nam nữa". Lay mẹ, Mỹ mà không chịu sang thì làm gì có đô-la hả mẹ!

Thấy cảnh trên, người Sài Gòn cũ chợt nhớ lại ngày 30-4-1975, một Bà Mẹ Chiến Sĩ, bản thân có công che dấu cán bộ trong thành phố trước Tết Mậu Thân, đã xúc động khi được hỏi: "Có thích được giải phóng không?". "Qua thích lắm! Vì từ nay không còn sợ chết vì Việt Cộng pháo kích nữa!".

Nghĩa tử là nghĩa tận, công lý ngàn đời là như vậy. Nếu những dòng ghi nhận này đến được tay các Bà Mẹ Việt Nam Anh Hùng hay những người tàn phế sau chiến cuộc thì xin được coi như lời thăm hỏi chân tình. Cầu chúc quý vị được cơm no áo ấm. Dù sao thì quý vị vẫn còn hơn những chiến binh Việt Nam Cộng Hòa còn sống hay đã chết và gia đình họ bị miệt thị là Ngụy. Mỗi năm quý vị còn có một ngày 27-7 còn họ, đâu có ngày nào.

Cảm thông với quý vị khi giũ tay nhận của bố thí của chính quyền, phải phơi mặt ra trước ống kính là một sự bêu riếu khốn khiếp. Họ có bản phận phải cung đường cho quý vị đầy đủ.

Xin được viết ra đây bốn câu thơ của nhà thơ Quang Dũng để tặng hương hồn các chiến binh cả hai bên Quốc Cộng:

*Rải rác biên cương mờ viễn xứ
Chiến trường ơi chẳng tiếc ngày xanh
Áo bào thay chiếu anh về đất
Sông Đáy gầm lên khúc độc hành.*

Lê Dân Việt

Sài Gòn, 31-7-1997

(1) Ông Nông Đức Mạnh

(2) "Trên trời dưới đất chỉ có mình ta".

(3) "Một vị tướng nổi danh trong khi cả vạn người chết phơi xương khô".

Ông vua cuối cùng của nhà Nguyễn

Phùng Nguyễn

Sinh ngày 22-10-1913, cựu hoàng đế Bảo Đại vừa từ trần ngày 31-7-1997 ở Paris, hưởng thọ được 84 tuổi. Cuộc đời của cựu hoàng đế nhà Nguyễn của Việt Nam có nhiều điểm tương đồng với cựu hoàng đế Phổ Nghi (Pu-Yi) nhà Thanh của Trung Quốc. Hai người cùng sinh vào đầu thế kỷ 20, lên ngôi còn nhỏ tuổi phải do một nhiếp chính đảm nhiệm. Lúc trưởng thành lên chấp chính thì quyền lực nằm trong tay người ngoại quốc.

Hai vị hoàng đế lại sinh vào một thế kỷ đầy hỗn loạn với hai lần chiến tranh thế giới. Các triều đại quân chủ chuyên chế lần lượt nối tiếp nhau sụp đổ. Làn sóng đấu tranh đòi độc lập, tự do của các nước nhược tiểu lên cao độ cùng với sự ra đời của chủ nghĩa cộng sản và chủ nghĩa phát xít. Vào cuối đời, vua Bảo Đại phải lưu vong ngoài 40 năm trong khi vua Mãn Châu Phổ Nghi phải vào tù "học tập cải tạo" trước khi trở thành người làm vườn cho công viên ở Bắc Kinh.

Dòng dõi vua Bảo Đại

Dòng dõi nhà Nguyễn bắt đầu từ Nguyễn Công Duẩn, một ông quan của Lê Thái Tổ. Đến đời Nguyễn Kim (1468-1545), nhờ có công trạng dẹp loạn quân nhà Mạc và nhất là tìm được con vua Lê Chiêu Tông là Lê Trang Tông đem về lên ngôi nên được phong làm Thượng phụ Thái Sư Hưng Quốc Công coi giữ nước trong, ngoài. Khi Nguyễn Kim mất, người con thứ hai Nguyễn Hoàng (1525-1613) sợ hữu tướng Trịnh Kiểm ám hại nên tìm đường vào đất Thuận Hóa. Lịch sử ghi chép rằng Nguyễn Hoàng nhờ Trịnh Nguyễn Bình Khiêm giỏi thuật số xem vận mạng. Xem xong Trịnh Nguyễn Bình nói gì hết, chỉ viết một câu: "Hoành Sơn nhất đái, vạn đại dung thân" (một dãy núi ngang có thể dung thân muôn đời). Hiểu được ý nhà tướng số, Nguyễn Hoàng, nhờ chị ruột Bảo Ngọc, cũng là vợ của Trịnh Kiểm, xin can thiệp với vua Lê Anh Tông để được phép vào làm quan ở đất Thuận Hóa. Từ đó trở đi, Nguyễn Hoàng và các con cháu lấy niên hiệu Nguyễn Phước tiếp tục Nam tiến, mở mang bờ cõi cho đến mũi Cà Mau vào cuối thế kỷ thứ 18 (1777).

Trong gần 200 năm đó, có 100 năm

nội chiến với chúa Trịnh ở ngoài, các chúa Nguyễn còn phải đương đầu với hai nước Chân Lạp và Chiêm Thành cùng như nội chiến với anh em Tây Sơn. Cuối cùng, Nguyễn Phước Ánh, nhờ sự trợ giúp của các giáo sĩ Pháp và triều đình vua Louis thứ 16 của Pháp, đã thống nhất được đất nước và lên ngôi với niên hiệu Gia Long (1802) thành lập triều đình nhà Nguyễn.

Sau khi vua Gia Long từ trần năm 1820, ba triều đại kế tiếp (Minh Mạng, Thiệu Trị, Tự Đức) áp dụng chính sách bài xích các hội truyền giáo của Pháp. Kết quả là quân Pháp có cơ chiếm toàn diện lãnh thổ Nam Kỳ (1874). Triều đình nhà Nguyễn sau đó phải trải qua một thời kỳ cực kỳ hỗn loạn sau khi vua Tự Đức mất (1883). Các vua kế tiếp còn nhỏ tuổi thường bị phế hoặc bị lưu đầy. Chỉ không đầy một năm, ba vua Dục Đức, Hiệp Hòa, Kiến Phước tiếp nhau lên nối ngôi. Vua Kiến Phước mới 12 tuổi, dưới áp lực của người Pháp, bắt buộc phải ký hòa ước Patenôtre trong tháng 6-1884. Hòa ước này đặt An Nam và Bắc Kỳ dưới sự bảo hộ của Pháp. Từ đấy Việt Nam hoàn toàn lệ thuộc Pháp. Các vua kế tiếp sau, phần lớn do người Pháp đặt để, thường ở ngôi vua trong thời gian ngắn ngủi: Hàm Nghi (1884-1885), Đồng Khánh (1885-1889), Thành Thái (1889-1907), Duy Tân (1907-1916), Khải Định (1916-1925). Mặc dù do người Pháp đặt để, có nhiều vua đã không ngần ngại đứng lên chống đối chính quyền thuộc địa và bị lưu đầy như vua Hàm Nghi ở Algeria và hai vua Thành Thái và Duy Tân ở đảo Réunion, một thuộc địa của Pháp.

Triều đại của vua Bảo Đại

Hoàng tử Vinh Thụy lên ngôi thay thế vua Khải Định đầu năm 1926 với niên hiệu Bảo Đại. Vua Bảo Đại lúc đó mới 12 tuổi đang du học tại Pháp và cư ngụ tại nhà ông Charles, một cựu công sứ của triều đình Huế. Ở triều đình, nhiếp chính do quan đại thần Tôn Thất Hân với sự trợ giúp của quan Nguyễn Hữu Bài đảm nhiệm. Từ khi hòa ước Patenôtre được ký kết, quyền lực của các vua Việt Nam rất hạn chế. Sau khi vua Khải Định mất thì quyền lực này hầu như không còn gì nữa.

Mọi quyết định đều do quan khâm sứ (Résident Supérieur) người Pháp, bên cạnh triều đình Huế định đoạt. Các vua, ngoài việc nghi lễ, chăm sóc mồ mã của ông bà, chỉ còn thú vui trong việc đi săn bắn. Năm 1932, vua Bảo Đại về nước chấp chính. Sang năm sau, ông toan tính cải tổ triều chính. Nhà văn Phạm Quỳnh và cựu tỉnh trưởng Phan Thiết được mời tham chính. Ông Ngô Đình Diệm có tiếng là người thiết tha với vận mạng đất nước. Ông Diệm được bổ nhiệm làm bộ trưởng bộ nội vụ (tương đương với thủ tướng), nhưng chỉ được ngoài 4 tháng thì xin từ chức (tháng 9-1933). Lý do là các dự tính cải tổ của ông không được sự ủng hộ của Phạm Quỳnh và đồng thời bị chính quyền Pháp ngăn cản.

Cuộc đời của vua Bảo Đại, do thời thế đã gắn liền với hai nhân vật lịch sử của Việt Nam. Đó là ông Ngô Đình Diệm và ông Hồ Chí Minh. Đối với ông Ngô Đình Diệm, vua Bảo Đại có lòng ngưỡng mộ. Mỗi khi tình thế nước nhà khó khăn, ông Diệm lại được vua Bảo Đại kêu gọi tham chính. Khi quân đội Nhật lật đổ chính quyền Pháp ở Đông Dương vào tháng 3-1945, vua Bảo Đại tuyên bố hủy bỏ hòa ước Patenôtre. Việt Nam trở thành độc lập trong khối "Phồn thịnh Á Châu" của Nhật. Người đầu tiên được ông nghĩ đến để lập chính phủ là ông Ngô Đình Diệm. Nhưng theo lời ký của vua Bảo Đại trong quyển "Con rồng An Nam", người Nhật không chấp nhận một chính phủ do ông Ngô Đình Diệm điều khiển. Do đó, chính phủ Trần Trọng Kim được thành lập với sự tham dự của nhiều nhân vật như các ông Hoàng Xuân Hãn, Hồ Tá Khanh, Trịnh Đình Thảo... Chính phủ Trần Trọng Kim chỉ sống được vài tháng thì Mặt Trận Việt Minh lên nắm chính quyền trong tháng 8-1945. Vua Bảo Đại thoái vị để trở thành cố vấn tối cao của chính phủ Hồ Chí Minh. Trong tuyên ngôn thoái vị, vua Bảo Đại có tuyên bố một câu đã được lịch sử ghi lại: "Tôi thà làm công dân thường của một nước độc lập còn hơn làm vua một nước bị áp chế" (Je préfère vivre en simple citoyen d'un état indépendant que roi d'une nation subjuguée).

Khi trở lại chính quyền sau năm 1949 với tư cách Quốc trưởng Việt Nam trong Khối Liên Hiệp Pháp, vua Bảo Đại đã nhiều lần nghĩ tới ông Ngô Đình Diệm. Sau khi hiệp định sơ bộ vào tháng 5-1948 được ký ở vịnh Hạ Long giữa Cao Ủy Emile Bollaert và chính phủ Nguyễn Văn Xuân với sự có mặt của ông Vinh Thụy, ông Diệm lại được mời ra chấp chính.

Ông Diệm từ chối viện lẽ là phụ bản của hòa ước còn chứa nhiều điều quá ràng buộc với nước Pháp mặc dù danh từ độc lập lần đầu tiên được dùng đến (trong hòa ước sơ bộ ký với chính phủ Hồ Chí Minh vào tháng 3-1946, người Pháp chỉ dùng danh từ tự do). Ngoài ra vấn đề thống nhất ba kỳ vẫn còn nguyên. Người Pháp chỉ hứa suông. Phải đợi đến Hiệp Định Elysée vào tháng 3-1949 khi tình hình quân sự trở nên nghiêm trọng, chính phủ Pháp mới chấp nhận nguyên tắc thống nhất ba Kỳ. Lúc đó vua Bảo Đại mới chịu về nước chấp chính. Trong lúc hội nghị Genève đang tiến hành và sau khi Pháp thua ở Điện Biên Phủ, ông Diệm lại được Bảo Đại mời ra chấp chính (1955). Lần này trước tình trạng đang nguy kịch, ông Diệm không thể từ chối mặc dù trước đó ông có ý định đi tu.

Thực tế, tình hình chiến trường vào năm 1954 đã hoàn toàn khác trước. Trong nhiều năm trước đó, chiến tranh của Pháp ở Việt Nam đã do Mỹ đài thọ tới 80%. Người Pháp sau khi thất trận ở Điện Biên Phủ không còn ảo tưởng có thể trở lại vinh viễn ở Việt Nam. Ông Diệm được các cường quốc xem như là người của tình thế vì ông ta được Mỹ ủng hộ. Nhưng rồi sau đó chính ông Diệm đã tỏ chức trung cầu dân ý truất phế vua Bảo Đại để trở thành tổng thống đệ nhất Cộng hòa Việt Nam. Vua Bảo Đại phải sống lưu vong từ đó cho tới khi chết ở Paris.

Đối với ông Hồ Chí Minh, vua Bảo Đại có lòng kính trọng, ít ra trong thời kỳ ông làm cố vấn tối cao. Trong thời gian này ông Vinh Thụy trung thành phục vụ chính phủ của ông Hồ Chí Minh. Ông còn chê trách các nhân vật VNQDD và Đồng Minh Hội đã theo chân quân đội Trung Hoa của Lư Hán trở về Việt Nam làm nhiều điều không tốt đẹp. Tuy nhiên ông cũng thừa biết chính phủ Hồ Chí Minh chỉ lợi dụng uy tín của một cựu hoàng để để đối phó với Pháp và chánh quyền Tưởng Giới Thạch.

Một sự kiện lịch sử đáng được ghi nhớ là vào tháng 2-1946, chính phủ Hồ Chí Minh đang gặp phải nhiều khó khăn trong việc lập chính phủ liên hiệp với các thành phần VNQDD và Đồng Minh Hội (ĐMH). Ông Hồ Chí Minh đề nghị vua Bảo Đại lập chính phủ, mình trở thành ... cố vấn. Hai người thay đổi vị thế. Nhưng vài giờ sau, ông Hồ đổi ý và xin vua Bảo Đại hãy quên lời đề nghị nói trên. Theo hồi ký của vua Bảo Đại, sự đổi ý của ông Hồ là do áp lực của "quân sư" Tiêu Văn (Xiao Wen) vào các nhân vật VNQDD và ĐMH. Tiêu

Văn là người của tướng Trương Phát Khuê (Thang Fa Kui) phụ trách vấn đề chính trị Việt Nam bên cạnh quân đội Lư Hán. Ông này đã từng quen biết ông Hồ và các nhân vật VNQDD và ĐMH như các ông Vũ Hồng Khanh, Nguyễn Tường Tam, Nguyễn Hải Thần v.v... ở Liễu Châu bên Trung Quốc.

Chính Trương Phát Khuê và Tiêu Văn đã thuyết phục ông Hồ Chí Minh thay ông Nguyễn Hải Thần làm thủ lĩnh Đồng Minh Hội và tham gia "chính phủ lâm thời" ở Liễu Châu năm 1943. Sử gia người Pháp Devillers có viết như sau: "Sau khi được phóng thích, Hồ Chí Minh chính thức được bổ nhiệm thủ lĩnh Việt Nam Cách Mạng Đồng Minh Hội (tháng 3-1943). Từ đó về sau, ông thay Nguyễn Hải Thần nhận mỗi tháng 100.000 tiền Tưởng." ((3) trang 105). Ông Hồ đổi tên vào lúc này vì tên Nguyễn Ái Quốc đã bị ghi vào sổ đen của giới tình báo Tưởng Giới Thạch.

Theo quyết định của hội nghị Potsdam, quân Trung Hoa có nhiệm vụ vào Miền Bắc giải giới quân Nhật. Quân Lư Hán vào Hà Nội vào tháng 9-1945, hai tuần sau khi chính phủ Hồ Chí Minh tuyên bố độc lập. Cũng vào thời điểm này, chính quyền Pháp có ý định trở lại Bắc Kỳ và cho một phái đoàn sang Trùng Khánh để thương thuyết với Tưởng Giới Thạch. Người Pháp chấp nhận trả lại các tô giới mà họ chiếm đóng ở Trung Quốc vào đầu thế kỷ 20 (1901). Ngược lại họ đòi quân Lư Hán (20 vạn) phải rút về nước để họ thay thế. Trước tình hình khẩn trương, chính phủ Hồ Chí Minh đề nghị Bảo Đại cầm đầu phái đoàn sang Trùng Khánh để thuyết phục Tưởng. Cuộc thương thuyết bất thành vì chính quyền Tưởng không muốn có sự thành lập một chế độ cộng sản ở phía Nam Trung Quốc. Phái đoàn phải trở về nước. Trước khi lên máy bay, một điện tín của ông Hồ "đề nghị" vua Bảo Đại nên ở lại viện lẽ là sự có mặt của ông tại Hà Nội không cần thiết.... Thế là vua Bảo Đại bơ vơ một mình, không thân nhân, không tiền bạc. Sau một thời gian ngắn, vào tháng 4-1946, ông sang lưu vong ở Hương Cảng. Vào tháng 11-1946, ông Hồ gửi sứ giả Phạm Ngọc Thạch, lúc này là chánh văn phòng của chủ tịch phủ sang Hương Cảng để gặp vua Bảo Đại. Ông Thạch báo cáo tình hình trong nước cũng như cho biết sự thất bại của hội nghị Fontainebleau. Trước khi về nước trong tháng 10-1946, ông Hồ ký một tạm ước (modus vivendi) với bộ trưởng bộ thuộc địa Maurice Moutet với hy vọng sẽ tiếp

tục thương thuyết vào đầu năm tới. Vua Bảo Đại ngỡ ý muốn về nước nhưng ông Thạch theo mệnh lệnh của ông Hồ "khuyên" ông nên ở lại Hương Cảng. Ly khai giữa ông Hồ và vua Bảo Đại bắt đầu từ đó. Thực tế, tình hình ở Hà Nội trở lại sôi động, chính phủ Hồ Chí Minh phải rời Hà Nội vào chiến khu ngày 19-12-1946.

Trong cuộc đấu tranh chống Pháp để giành độc lập, vua Bảo Đại, ông Hồ Chí Minh và ông Ngô Đình Diệm có một điểm tương đồng. Ba người đều đồng ý là đòi chính quyền Pháp phải công nhận độc lập và thống nhất ba kỳ của Việt Nam. Nhưng con đường đi tới mục đích đó lại khác nhau. Vua Bảo Đại muốn ở trong Liên Hiệp Pháp, ông Ngô Đình Diệm trong khối thế giới tự do của Hoa Kỳ, ông Hồ Chí Minh trong khối cộng sản Đệ Tam Quốc Tế. Lịch sử sẽ đánh giá vai trò cũng như công và tội của mỗi người. Riêng người Pháp, họ đã mù quáng trong việc giải quyết vấn đề Đông Dương mà hậu quả là họ phải rời bỏ và sau đó phải trả lại độc lập cho các nước Châu Phi.

Thay lời kết luận

Vua Bảo Đại là người thông minh nhưng lại thiếu niềm tin và cả quyết vào những lúc phải lấy những quyết định lớn. Người viết bài này có hân hạnh quen biết một đồng nghiệp là láng giềng của vua Bảo Đại ở Paris. Trong những năm gần đây, ông sống một cuộc đời tương đối đạm bạc và bơ vơ trong một căn hộ ba gian ở quận 16 với một người bạn đường mới và có rất ít bạn bè lai vãng. Vào mùa đông, người ta thường thấy một cụ già, một mình lẩn thẩn với con chó con, đi dạo chung quanh khu phố. Lần chót lên tiếng về tình hình Việt Nam của cựu hoàng đế Bảo Đại là vào tháng 7-1972, lúc đang có hội nghị Paris nhằm chấm dứt chiến tranh ở Việt Nam. Vua Bảo Đại kêu gọi chấm dứt chiến tranh huynh đệ tương tàn và thực hiện hòa giải dân tộc. Tiếng kêu gọi của ông đã đi vào bóng đêm và đúng một phần tư thế kỷ sau, ông sang thế giới khác, đánh dấu sự chấm dứt của triều đại nhà Nguyễn.

Phùng Nguyên

Tài liệu tham khảo:

- 1) Phan Khoang: Việt sử xú Đàng Trong (1558-1777), Sài Gòn 1967 do nhà xuất bản Xuân Thu (Hoa Kỳ) in lại.
- 2) S.M. Bao Dai: Le dragon d'Annam, Ed. Plon 1980.
- 3) Philippe Devillers: Histoire du Vietnam, Ed. du Seuil 1952.

Phạm Duy minh họa truyện Kiều

Đặng Mi Lộc

Minh Họa Kiều là một tác phẩm mới nhất mà Phạm Duy đang thực hiện. Hiện nay, phần I đã ra mắt người yêu nhạc. Đường như vẫn là thông lệ từ mấy chục năm qua, Phạm Duy vẫn dành cho thân hữu văn nghệ những vinh dự là người thăm âm đầu tiên, rồi từ đó mà tạo nên những buổi tọa đàm văn nghệ hào hứng.

Mở đầu, Phạm Duy xác định rằng ông không phổ nhạc truyện Kiều mà chỉ dùng nhạc minh họa truyện Kiều mà thôi. Theo lời giới thiệu của Phạm Duy thì công trình Minh Họa Kiều sẽ gồm có bốn phần, tương ứng với bốn giai đoạn của cuộc đời Thúy Kiều:

- Kiều cảm nhận số phận của mình qua cuộc gặp gỡ Đạm Tiên.
- Kiều biết hương vị tình yêu qua mối tình đẹp với Kim Trọng.
- Kiều long đong thân thế qua cuộc đoạn trường 15 năm.
- Kiều gặp người tương tri Từ Hải.

Nhưng bố cục tác phẩm Minh họa Kiều còn có thêm một phần Giáo đầu để giới thiệu bối cảnh và nhân vật và một phần Vĩ thanh để kết thúc tác phẩm ở đoạn Kiều trầm mình xuống sông Tiền Đường.

Buổi ra mắt vừa qua chỉ mới giới thiệu được phần Giáo đầu và phần I, phần Kiều gặp số phận.

Phần Giáo đầu mở ra với tiếng chuông, tiếng kèn sáo uy nghi vững chãi, rồi tiếng trúc tơ lao xao và giai điệu tươi vui, và giọng xướng: "Rằng năm Gia Tĩnh triều Minh, bốn phương phẳng lặng hai kinh vũng vàng..." Ấn tượng mạnh của minh họa đã in đậm ngay từ những biến điệu đầu tiên, khi tiếng nhạc trỗi lên: khung cảnh cung đình tráng lệ của một triều vua Gia Tĩnh xa xưa ở bên Tàu được khắc họa bằng âm nhạc.

Vào phần I, nhạc dẫn vào khung cảnh một trời xuân đẹp: thiên nhiên tạo vật tràn trề niềm vui đắm thắm trải ra qua câu nhạc dài, giai điệu lả lướt lãng mạn. Rồi cảnh dập dìu tài tử đi du xuân nhân tiết Thanh Minh, cảnh Thúy Kiều gặp Đạm Tiên, rồi

gặp cả Kim Trọng lỏng buông tay khấu bước lần dặm băng.

Bố cục âm nhạc của phần I được phát triển làm ba giai đoạn: đoạn đầu mở ra với một nhạc đề khoan thai trong sáng, rồi cuốn nhanh như một tiếng cười giòn giã. Nhạc tươi sáng, như biểu hiệu một trời xuân đẹp đẽ của đời Kiều. Nhạc đề này rồi sẽ trở lại lần nữa ở đoạn cuối khi kết thúc phần I.

Một nhạc đề thứ nhì thể hiện niềm hoang mang của Kiều, gồm nhiều chuyển điệu ở âm trình thứ, giai điệu ma quái, có khi nghẹn ngào. Sự phức tạp của tâm trạng và âm nhạc ở đây là một minh họa cho một Thúy Kiều đa cảm đang trải qua những xúc động đầu đời về thân phận của mình. Hai bài thơ Kiều làm trên đường du Thanh Minh là hai giai điệu tươi sáng nổi bật lên trong toàn khối nhạc đề thứ nhì rất nhiều khắc khoải buồn bực. Phong vị của âm nhạc nổi lên hai nhạc đề tương phản nhau, như chừng có ý khắc họa những nét nhạc thanh tân của buổi bình minh một đời người chăng, trong đó đã có đủ: một trời xuân rạng rỡ nhưng thoáng gợn mây xám, một sự đan xen giữa giai điệu tươi sáng và những u uẩn của thời mới lớn.

Nhạc trở lại nhạc đề ban đầu, lãng mạn, lưu loát và tươi sáng, khi Kim Trọng xuất hiện ở cuối buổi du Thanh Minh của chị em Thúy Kiều.

Công trình dài hơi này hẳn là sẽ không đơn giản chút nào. Tác giả khiêm tốn bảo rằng nó chỉ là bốn bức minh họa truyện Kiều. Qua phần I người ta đã phần nào hình dung được tính cách của sự minh họa này.

Trước hết minh họa ở đây không mang ý nghĩa là sự lặp lại, sự sao chép lại một tác phẩm văn học. Tác giả gọi là minh họa thật ra đã có tham vọng khắc họa lại những tâm trạng, những tính cách của Kiều trong một khung cảnh và thời gian nhất định. Đó là một thể mạnh của âm nhạc trong việc tái hiện cuộc sống. Ở phần I này nổi lên hai điều: trời xuân rạng rỡ và những gợn mây xám báo hiệu giông

bão. Cả cái huy hoàng của triều đình Gia Tĩnh rồi ra sẽ chỉ là thứ huy hoàng không thật. Nhưng đó là chuyện về sau. Ở trong phần Giáo đầu và trong phần I này, mọi thứ đều hây còn là tiềm ẩn. Nghe kĩ, có thể nhận ra tiếng sắt tiếng vàng chen nhau. Trong tiếng cười giòn của phần I đã nghe ra tiếng thở dài đầu đó.

Một điểm nữa cũng dễ nhận thấy trong suốt hành âm của phần I Minh Họa Kiều: đây là bản minh họa Kiều hay minh họa Phạm Duy? Ta nghe đâu đây âm vang của giai điệu Phạm Duy của Nương Chiều, của Ngày Đó Chúng Mình, của Tôi Đang Mơ Giấc Mộng Dài, của Kỉ Niệm, của Em Lẽ Chùa Này, của Người Tình Tuyệt Vời... Nói thế không có nghĩa là Phạm Duy đã lọc lại chính mình trong công trình mới. Giai điệu Phạm Duy xưa nay vẫn là những mẫu kỉ niệm về những tâm cảnh chúng ta, thì nay chúng cô đọng lại, dần trải lại. Ở đây là phong cách Phạm Duy trong cách thể hiện giai điệu. Nếu nhạc của phần I Minh Họa Kiều có gợi lại những kỉ niệm về những bài hát cũ của Phạm Duy, thì chỉ là vì giai điệu của chúng là những nét đậm của phong cách âm nhạc Phạm Duy mà đã năm mươi năm rồi nó bằng lặng trong không gian Việt Nam. Ở đây cũng còn là phong cách của Duy Cường khi thể hiện hòa âm nữa: phong cách hòa âm giàu ấn tượng.

Khí vị âm nhạc trong Minh Họa Kiều I là một dáng vẻ trữ tình nhưng rất nhiều nostalgia. Trong phần I, có âm vọng nhạc đồng quê, có phong vị ca dao ngọt ngào mà chất phác. Nhưng bao trùm lên đó là phong vị giai điệu của Phạm Duy, rất riêng: mượt mà lãng mạn nhưng vẫn như dễ dàng tự nhiên như hơi thở. Ngôn ngữ nhạc Phạm Duy trong Minh Họa Kiều I có một nét đặc sắc mà những ai đã nghe nhạc ông không thể không chú ý: phong cách nhạc dân tộc nổi rõ, mặc dù ông không vận dụng một nét giai điệu dân nhạc nào. Nói cho đúng, ngôn ngữ nhạc trong tác phẩm này là sự dàn trải, sự tổng hợp của phong cách giai điệu Phạm Duy: nhạc

ngũ cung như đã bằng bạc trong giai điệu mượt mà trữ tình, "rất Phạm Duy".

Công trình minh họa này về lại những tâm cảnh, minh họa lại những mảnh gương soi vóc dáng của cuộc đời. Đối với người sáng tác thì đây là sự dằn trải tâm sự của hai người cha già tóc trắng ở hai quãng cách thời gian, khi đã qua hết bao nhiêu nhịp cầu nhân thế có mặn mà đấy, nhưng cũng nhiều chua xót. Tác phẩm của họ đã ngồn ngộn những cảnh đời, những tâm sự ngồn ngàng của một phận người. Ở đây, không phân biệt đâu là ý nghĩa của cốt truyện được minh họa, và đâu là tâm sự của chính người sáng tác.

Phạm Duy là một trong số nhạc sĩ Việt Nam hiện đại đã tiếp nối một truyền thống lâu đời là: làm gạch nối giữa văn học và âm nhạc. Lời các ca khúc Phạm Duy là những bài thơ đẹp vì chúng mang một phong cách rất riêng, với những hình ảnh và ý nghĩa sâu sắc, cảm xúc chân thành. Những nhạc sĩ khác cùng thời cùng phải thừa nhận tính cách văn học cao của lời nhạc Phạm Duy. Trong số những nhạc sĩ sáng tác ca khúc, chỉ có một số rất ít ai là thật sự chăm chút lời ca hát của mình ở trình độ văn học: sử dụng ngôn ngữ văn học đạt đến phong cách độc đáo vì ngôn ngữ mang tính hình tượng, có ý nghĩa chuyên chở cảm xúc chân thành. Trịnh Công Sơn là một nhạc sĩ khác rất chăm chút lời cho ca khúc của mình. Lời ca khúc Trịnh Công Sơn thường giàu tính tượng trưng, siêu thực; trong khi lời nhạc Phạm Duy giàu tính ẩn tượng.

Phạm Duy là gạch nối giữa thơ và nhạc, còn là vì một cái duyên khác: ông phổ nhạc rất nhiều bài thơ, từ ca dao đến những bài "thơ mới", và thơ hiện đại. Rất nhiều bài thơ đã bất tử nhờ nhạc Phạm Duy. Đã từ mấy thập niên qua, những bài hát Văn thơ sầu rụng, Tiếng sáo thiên thai, Chiều đông, Tiễn em, Mùa thu Paris, Ngậm ngùi, Tiếng thu, Mùa thu chết, Tôi đang mơ giấc mộng dài, Ngày xưa Hoàng Thị, Em lê chùa này... vẫn vang ngân trong trí nhớ không thể nào phai của người thưởng ngoạn. Công trình thơ phổ nhạc Phạm Duy đồ sộ, và cũng giàu tính nghệ thuật được thực hiện gần đây nhất là Trường Ca Hàn Mặc Tử là một thành tựu đáng kể của một bậc thầy. Liệu rằng đây có phải là một bài thơ phổ nhạc dài nhất trong sự nghiệp Phạm Duy?

Minh Họa Kiều hẳn là sẽ gọi lại những

tranh luận về thể loại của tác phẩm. Đó là tổ khúc những bài thơ phổ nhạc? Đó là một trường ca gồm nhiều phần khúc mà Phạm Duy đã bền bỉ với nó từ bốn mươi năm nay? Có phải đó là một chuyện kể bằng nhạc như loại hình ca kịch vẫn thường thấy? Hay một bài ca dài bốn phần, tổ hợp lại, như một lời đề từ cho câu chuyện thương tâm về nàng Kiều? Hãy còn quá sớm khi bàn cãi về thể loại. Và chẳng, thể loại là gì đối với một người nghệ sĩ tự do? Thể loại sẽ đến sau khi một tác phẩm ra đời. Có một điều dễ thấy là Minh Họa Kiều sẽ nhiều tính kịch. Phạm Duy thì cũng đã hơn một lần thể nghiệm thể loại ca khúc mang kịch tính như vậy. Hãy kể đến một vở ca kịch ông làm khoảng đầu thập niên 60 về câu chuyện Ngưu Lang-Chúc Nữ, (khoảng 1963, tuần báo Ngàn Khơi ở Sài Gòn đã in mấy trích đoạn của vở tiểu nhạc kịch này). Và tổ khúc Bầy Chim Bỏ Xứ, mặc dầu là một tác phẩm âm nhạc nhưng lại rất nhiều tính kịch, khiến nó có thể là một tác phẩm ca kịch trên sân khấu nếu được dàn dựng công phu. Phạm Duy đã thể nghiệm thể loại sáng tác dài hơi theo phong cách của ông: một chỉnh thể tác phẩm gồm nhiều tiểu khúc hợp thành. Nhưng bố cục của toàn khối một trường ca hay một tổ khúc Phạm Duy vẫn không vì thế mà rời rạc, vì chúng vẫn nổi lên những nhạc đề chính cùng những biến điệu của chúng trong quá trình phát triển nhạc đề.

Đặt trong toàn bộ tác phẩm, phần Minh Họa I dài 39 phút như thế mới chỉ là một phần mở đầu của một câu chuyện rất dài mà thôi. Trong tác phẩm văn học, đây là phần duy nhất có thời gian và phong vị cuộc sống tươi sáng trọn đầy: trời xuân, hoa lá khoe tươi, màu sắc của bức tranh đầu đời Thúy Kiều là những màu trắng hoa lê, màu xanh của cỏ nhuộm non da trời, và màu nhạc vàng. Bức tranh sáng duy nhất trong tác phẩm Nguyễn Du. Thế nhưng bức tranh sáng kia đã vẩn lên những gợn mây sẽ đủ sức tàn phá của cơn giông tố kéo dài của một phận người: bóng ma Dạm Tiên và mấy bài thơ bạc mệnh của Kiều. Phạm Duy đã minh họa những nét tương phản như thế trong tác phẩm của mình một cách trực tiếp và cô đọng. Tính cách của âm nhạc là như thế.

Đặng Mi Lộc

(Tiếp theo trang 12)

Mắc cớ giùm

... Để bịt miệng quần chúng, chính quyền tỉnh đã lệnh cho công an ngăn cản và bắt lựu đạn cay đàn áp đoàn biểu tình. Bất chấp mọi lời đe dọa từ chính quyền sở tại và công an địa phương, dân chúng đã xông lên chiếm giữ và đập nát trụ sở của công an huyện. Một lần nữa lẽ phải đã thắng bạo lực hung tàn.

Điều này cũng thật dễ hiểu và hợp với quy luật khách quan: Nếu luật pháp không phù hợp với các quyền tự nhiên của công dân thì thứ luật pháp đó là phi pháp. Và nếu các cơ quan quyền lực Nhà Nước xâm phạm các quyền tự nhiên của con người, chà đạp các nguyên tắc tự do và công bằng thì nhân dân có quyền chống lại và lật đổ những kẻ làm điều đó.

So với tuổi của các ngài Tổng Bí Thư Đỗ Mười, Chủ Tịch Nước Lê Đức Anh, Thủ Tướng Võ Văn Kiệt thì bà luật sư Nguyễn Phước Đại còn trẻ hơn lại không cho ứng cử. Đó cũng chính là triết luận "đường bình" và chữ cha các cụ rồi. Lần này, Đỗ Mười - Võ Văn Kiệt - Lê Đức Anh đều không có tên trong danh sách trung ương giới thiệu ra ứng cử đại biểu Quốc Hội. Như thế, thì chắc chắn hai ngài đương kim Thủ Tướng và Chủ Tịch Nước sẽ thôi giữ chức trong nhiệm kỳ khóa tới. Anh Sáu Dân thì rút lui về Bình Quới (Thanh Đa), còn anh Sáu Nam thì tỉnh Bình Dương đã chuẩn bị cho sáu mẫu vườn cây ăn trái để viên ngoại hưởng lạc.

- Vậy ghế của ngài Tổng Bí Thư Đỗ Mười ai thay?

Nghe đâu tất cả ê kíp này đã được dự kiến sẵn: Lê Khả Phiêu, Tổng Bí Thư Đảng - Đoàn Khuê, Chủ Tịch Nước - Trần Đức Lương, Thủ Tướng Chính Phủ. Còn Tổng Bí Thư Đỗ Mười cũng phải thoái vị, chứ ngồi lại thì trợ trên quá vì cả ba ngài lãnh đạo tối cao đã cam kết với nhau sẽ cùng ở lại, sẽ cùng ra đi.

Nếu dự kiến này trở thành sự thật thì quả là bất hạnh cho đất nước chúng ta phải tiếp tục chịu sự lãnh đạo của bọn bất tài Mafia - quân phiệt đệ tử trung thành của quan thầy Bắc Kinh. Bầu cử của đại biểu Quốc Hội chẳng qua là sự hợp thức hóa ngôi vị đã phân định sẵn mà thôi.

Người tiếm nước Sài Gòn cảm thấy mắc cớ giùm cho trò hề bầu cử!!

Người Sài Gòn

HẰNG NGA THỨC DẬY

Phùng Quán

LTS: Bài *Hàng Nga Thức Dậy* được viết từ tháng 11 năm 1994 nhưng không được phổ biến trên các báo trong nước. Thông Luận có được bài này do một thân hữu từ trong nước mang qua, xin phổ biến cùng độc giả. Bài này nói lên tâm trạng của những nhà văn trong nước, muốn xuất bản sách phải trải qua nhiều nỗi nhiều khổ. ...

Phùng Cung xuất thân là người viết văn xuôi, sở trường truyện ngắn. Anh viết truyện ngắn từ hồi còn ở chiến khu Việt Bắc.

Sau ngày hòa bình lập lại, truyện ngắn Con ngựa già của Chúa Trịnh, với bức minh họa tuyệt đẹp của họa sĩ Bùi Xuân Phái, đã làm xôn xao làng văn ngày đó. Chính bắt đầu từ cái truyện ngắn này anh mang vào thân cái nghiệp văn, ở anh cũng đáng coi là nghiệp chương.

Anh còn một tập truyện ngắn, đầu như tám truyện thì phải, cũng một dòng "ngựa, voi" chưa kịp ra mắt bạn đọc thì đã bị cái khách quan khắc nghiệt "bảo lưu" cùng với tài năng của tác giả. Truyện nào cũng làm tôi say mê vì vẻ đẹp của ngôn từ. Cái kho ngôn từ dân dã của anh dường như vô tận. So với tất cả văn xuôi của tôi đã in ra, tôi có cảm giác mình là người nước ngoài viết tiếng Việt.

Sau mười hai năm cách ly đời thường. Phùng Cung như xa lạ với môi trường văn nghệ. Được trả lại tự do, việc đầu tiên là anh cùng với vợ sửa lễ "Tạ ơn cao rộng cho được sống để trở về quê quán". Rồi yên phận hăm hui, anh tránh thật xa mùi bút mực. Anh xoay tròn làm nghề đập đinh, phụ với vợ thêm nghề bán rán, nuôi ba đứa con trai đang sức ăn, sức lớn. Song hình như mùi dầu nhờn, rỉ sắt, mỡ rán vẫn không át được mùi bút mực. Những lúc rảnh tay, anh ngồi buồn thiu, thỉnh thoảng châm ngón tay vào đẫy chén trà cận, viết một từ gì đó lên mặt bàn... Tôi thường đạp xe từ Nghi Tàm lên phố Mai Hắc Đế thăm anh, khi mang cho con điếc, con trôi vừa câu trộm được, khi mang mớ rau muống cấy ở vệ hồ, trong khi đó, thật bất ngờ! Anh lại sáng tác thơ!

Đọc thơ anh, có bài chỉ vài câu, tôi bỗng thấy thiên nhiên quanh tôi vụt giàu có lên bất ngờ và trở nên đẹp đến xao xuyên tận đáy lòng - những vẻ đẹp từ trước đến nay tôi vẫn nhìn mà không thấy.

Mới đây, Ban chấp hành Hội Nhà Văn quyết định trích quỹ sáng tác của Hội làm món quà tặng sáu hội viên (trong đó có tôi) đã phải chịu nhiều thiệt thòi trong 30 năm qua.: Hội in cho mỗi người một tập thơ bao cấp, tác giả tự chọn những bài thơ vừa ý trong thơ mình, dày từ hai trăm trang trở lại. Năm anh bạn đang dựng bản thảo. Tôi cả đời chưa bao giờ được in ra riêng một tập thơ càng hăm hở chuẩn bị.

Và bản thảo đã chuẩn bị xong, chỉ còn mang đến nộp. Trước khi nộp tôi đem đến anh Cung để tranh thủ một vài nhận xét. Nhân dịp này tôi đã đại dợt đọc lại tập thơ tích lũy của anh. Đọc xong, lòng hăm hở của tôi chững lại. Tôi không còn muốn in thơ nữa! Tôi tự nhủ: in làm gì khi chưa có cặp mắt biết nhìn như Phùng Cung? Chúng ta hãy đọc không cần chọn:

1- MÙA GIEO MÀ

Thoảng mùi ruộng ải
Thóc giống cựa mình
Nắng vắt ngọn tre đuôi én
Đùng đỉnh điệu ru cò
Lay nhẹ gió may.

2- NẮNG DỨ

Đầu mùa nắng dứ
Hạt mòng toi kệnh đất nghe trời
Chuối con gái vợi hong búp lựa
Cánh chuồn chuồn lia từng bóng râm con.

Dưới mắt anh, cảnh vật hiện ra sinh động đến thế! Ngòi bút tôi đâu còn dám đua chen.

Thấy tôi chán nản, anh Cung động viên khéo: "Thời cơ chế thị trường, dư luận khách hàng mới là khuôn vàng thước ngọc. Hãy cứ cho ra, rồi lắng nghe dư luận".

Trái với tình thế của tôi có điều kiện in ra rồi mà còn đắn đo, tình thế của anh Cung lại là muốn in mà không có điều kiện. Anh dí dỏm gọi mĩa mai tập bản thảo thơ anh là "Hàng Nga ngủ trong

rừng".

Như mọi người đã thấy, ngày nay ở nước ta xuất bản thơ là việc khó khăn lắm. Bạn muốn in thơ? Xin mời! Cứ việc bỏ tiền ra mà in. Nhà xuất bản chỉ có thể tham gia bằng cách chịu một phần trách nhiệm về nội dung và đứng ra xin giấy phép xuất bản, với điều kiện bạn trả tiền lệ phí. Một nhà thơ nghèo như Phùng Cung, năm nay đã sáu mươi năm tuổi, có lẽ đến lúc "chọn đất sạch dọn mình vào vinh viễn" cũng không hy vọng thơ mình được người đọc thưởng thức qua những dòng chữ in. Hàng tháng, chỉ với mâm cơm gia đình "bốn mùa rong ruổi chốn rau dưa" cộng thêm vài chục nghìn tiền điện, dăm nghìn tiền nước, chị Thoa vợ anh cũng đã phải tất tả chạy dật nóng quanh bả con lối xóm. Thơ anh đành nằm chờ ...

Nhưng tôi quyết tâm in bằng được thơ anh. Tôi sẽ đi khắp Trung, Nam, Bắc đọc rong thơ của anh và quỳn tiền đến một năm, trong khi đó bao nhiêu chuyện có thể xảy ra làm cho công việc thêm phức tạp. Quá trình phấn đấu hẳn phải chia thành nhiều đợt đi đi, về về...

Nhưng tôi đã gặp một chuyện bất ngờ. Một hôm, trong bữa cơm gia đình có anh Nguyễn Hữu Đăng dự, tôi nói:

- Em sắp đi xa, vắng nhà trong khoảng một năm. Anh nhớ luôn luôn đến nhà em ăn cơm với vợ, con em cho vui.

- Chú có công chuyện gì mà phải đi xa nhà lâu thế?

- Em đi thơ rong, quỳn góp tiền để in cho anh Phùng Cung tập thơ. Cả một đời gian khổ vì cái nghiệp bút mực, anh ấy chỉ có một ước vọng được in một tập thơ để tặng bạn hữu và góp mặt với đời trước khi vĩnh biệt chúng ta.

- Tôi gặp chú Cung luôn, sao không thấy chú ấy nói chuyện này với tôi?

- Anh Cung không nói, em cho là anh ấy nghĩ có nói anh cũng không giúp được gì, chỉ làm anh thêm bận tâm.

- Tập thơ chú Cung đâu, chú đưa tôi xem.

Anh Đăng đọc chăm chú hết tập thơ. Anh khẽ gật đầu có mái tóc ngắn quen thuộc, nói:

- Tôi không ngờ thơ chú Cung khá thế. Theo tôi còn khá hơn văn xuôi chú ấy. Bây giờ thế này chú Quán nhé: chú không phải đi đâu hết. Tôi sẽ cho chú Cung tiền để in tập thơ.

Tôi trợn tròn mắt:

- Thơ không rẻ như bèo đâu anh ơi! In một tập thơ vài trăm trang với hình thức chỉ xoàng xoàng thôi, anh có biết phải mất bao nhiêu tiền không? Từ hai triệu đến hai

triệu rưỡi đấy!

Tôi tưởng anh phải tái mặt tung hứng trước số tiền mà tôi thông báo. Anh vẫn bình tĩnh lật lật những trang thơ, đọc lại một vài bài vừa rồi chưa đọc kỹ, rồi chậm rãi nói:

- Tôi sẽ cho chú Cung đủ tiền để in, dù có tốn như chú vừa nói.

Không để tôi hỏi anh lấy đâu ra tiền anh giải thích luôn:

- Tôi cho chú ấy dùng tất cả số tiền tôi sẽ dè sẻn từng đồng dành dụm được trong hai mươi năm qua, nhất là từ bốn năm trở lại đây tôi có lương hưu, lại được những anh chị em cùng hoạt động hội Mặt trận Dân chủ, Hội Truyền bá Quốc ngữ, Hội Văn hóa cứu quốc, các đội Tuyên truyền xung phong chống Pháp, ngành Bình dân học vụ cùng những bạn bè xa gần, biết tôi còn sống và nghèo khổ, kể ít người nhiều họ gửi tiền đến giúp đỡ. Ngoài những khoản chi tiêu cần thiết hàng tháng, còn lại bao nhiêu tôi gửi tất cả vào quỹ tiết kiệm ngân hàng phòng xa phải dựng túp lều khi không còn ai cho ở nhờ, phòng xa lúc ốm nặng kéo dài, phòng xa cả lúc chết nữa. Nhờ vậy mà số tiền tiết kiệm của tôi cho đến hôm nay đã lên tới hơn bốn triệu đồng. Số tiết kiệm đây ...

Anh móc túi áo bộ đội cũ mặc bên trong, lấy ra cuốn sổ bọc trong ba lần giấy nhựa bóng, chẳng ngang, dọc bốn dây cao su. Anh đặt sổ trước mặt tôi và bảo:

- Chú giữ lấy. Tôi sẽ làm giấy ủy quyền cho chú rút tiền ra sử dụng. Nếu số tiền này chưa đủ, tôi sẽ về quê đòi vài tạ thóc cho vay, bán đi rồi gửi thêm tiền cho chú. Tôi yêu cầu tập thơ phải in thật đẹp, mà đẹp giản dị, thanh nhã chứ không rườm rà, lòe loẹt như nhiều tập thơ đang bày bán.

Không hiểu sao nghe anh nói tim tôi hồi hộp và cổ tôi như nghẹn ngào. Tôi được quen biết anh đã gần bốn mươi năm nhưng cho mãi tới hôm ấy tôi mới thật hiểu anh là người như thế nào. Nguyễn Hữu Đang là người nếu chỉ dùng cho bản thân thì một trăm đồng ba quả khế chua để gọi đầu (thay chanh mà anh sợ đất) cũng tiếc tiền, bắt đặc dĩ mới phải mua, nhưng đã là việc nghĩa hiệp thì sẵn sàng san sẻ đến tiền cuối cùng.

Thế đấy. Nếu bản thảo thơ Phùng Cung là "Hàng Nga ngủ trong rừng" thì tấm lòng trợ giúp vô tư của Nguyễn Hữu Đang chính là "Hoàng tử đẹp trai" đến đánh thức.

Và nhất định tập *Xem đêm* phải ra đời (*).

Xây dựng một xã hội bao dung

K.R. NARAYANAN

Lời người dịch: Nhân dịp kỷ niệm 50 năm ngày độc lập của Ấn Độ, mục "Global Viewpoint" của báo Los Angeles Times đã đăng một bài viết của ông K.R. Narayanan, Tổng thống mới của Ấn Độ, và là vị tổng thống đầu tiên xuất thân từ giai cấp hạ đẳng (parias) của xã hội Ấn. Kêu gọi xây dựng một xã hội bao dung, hòa giải, bài viết thật đáng để người Việt suy ngẫm về hoàn cảnh của Việt Nam mà xã hội vẫn còn bị trôi trong "lý lịch đảng phiệt", đàn áp tôn giáo, tư tưởng....

"Tình hình mọi sự của quốc dân có tốt đẹp hơn trước không?" Đó là câu hỏi của Gandhi, "người cha dựng nước", đã đặt ra từ 50 năm trước đây và đã làm "mũi lòng mọi người dân Ấn". Chúng tôi muốn thưa với Gandhi rằng về việc tự túc lương thực, giáo dục, y tế Ấn Độ đã đạt được. Bây giờ về sức phát triển kinh tế, khoa học kỹ thuật chúng tôi đang tăng trọng lượng của Ấn đối với thế giới.

Nội dung kết quả đạt được đáng quý và quý nhất là chúng tôi đã đạt được mục tiêu trên trong khuôn khổ dân chủ và bằng phương tiện hòa bình. Ấn Độ có thể tự hào là mình đang tạo được một xã hội dân chủ năng động có dân số đông nhất thế giới. Thể chế dân chủ của Ấn Độ được minh định trong hiến pháp cùng với sự phân biệt rõ ràng giữa chính trị và tôn giáo. Quyền tín ngưỡng bất cứ tôn giáo nào, sùng bái bất cứ tín điều nào là quyền thiêng liêng của mọi người dân.

Tuy nhiên, so với những thành tích đã đạt được, các thử thách còn lại cũng còn khá lớn. Phải làm sao cho những người bị chèn ép trong chế độ phân biệt đẳng cấp lỗi thời, các dân tộc thiểu số, nữ giới, những người nghèo khổ trong xã hội Ấn Độ đều được hưởng ân huệ của dân chủ thực sự, nghĩa là được tham gia và hành sử quyền và lợi của dân chủ? Việc một người thuộc giai cấp tiện dân như tôi được bầu làm tổng thống đang tạo được niềm tin là

nguyện vọng thiết thực của người dân thường có thể thực hiện được ngay ở "vũ đài" trung ương.

Giá trị văn hóa, đạo đức, tinh thần lúc nào cũng là nền tảng vững chắc cho xã hội. Việc các hạt giống đạo đức tinh thần trong đời sống thường ngày hiện nay của Ấn Độ bị yếu dần có lẽ sẽ là thử thách lớn nhất cho chúng ta. Các mầm mống đang làm điên đầu người dân Ấn Độ ngày nay là các tệ hại vì chủ nghĩa địa phương đặc quyền, chủ nghĩa phân biệt đẳng cấp, bạo lực, hối lộ và tham nhũng.

Vào ngày 26-1-1948, mấy ngày trước khi bị ám sát, Gandhi đã lên án tệ hại hối lộ tham nhũng: "Không chống lại tệ hại này là đồng lõa với tội ác". Dù có lời cảnh cáo tiên tri của Gandhi, hối lộ tham nhũng không giảm mà ngày lại càng hoành hành! Các dạng bạo lực công khai xuất hiện khắp nơi. Các giá trị như tôn trọng, nhân nại và tính đa dạng của Ấn ngày càng bị xâm phạm. Để đối phó với tình hình này, các người lãnh đạo có lòng với đất nước phải làm gương, dẹp bỏ lợi ích chính trị nhất thời để cứu lấy tương lai của 60% dân tộc nghĩa là của thế hệ trẻ. Nếu chúng ta không làm được như thế, thế hệ trẻ này sẽ làm lấy và có thể sẽ không quan tâm đến tương lai đất nước nữa. Nhưng vận mệnh đất nước ở trong tay thế hệ trẻ. Những đôi tay này có ích cho đất nước hay không là tùy tấm gương của thế hệ đang cầm quyền hiện nay.

Những thông điệp Ấn Độ muốn gửi cho thế giới là "dân chủ", "bao dung", "tinh thần hòa giải hòa hợp giữa con người và vũ trụ".

Nguyện vọng của tôi với tư cách tổng thống Ấn Độ là làm sao cho đất nước này, vốn tồn tại nhiều tôn giáo và ngôn ngữ, vốn hòa trộn nhiều văn hóa khác nhau, có thể phồn vinh hơn nữa. Lúc đó chúng tôi mới có thể thanh thoi để nghĩ rằng xã hội bao dung vĩ đại mà chúng tôi đã vẽ trong lòng, vào ngày độc lập 50 năm trước đây, đang được đạt tới.

Người dịch: Nguyễn Minh

Hà Nội ngày 20 tháng 11 năm 1994
Phùng Quán

() Sau khi ông Phùng Quán từ trần (tháng 01-1995) tập thơ đã được xuất bản. Bài này ông Quán viết để in vào tập Xem đêm làm lời cuối sách song nhà xuất bản đã không thực hiện được. Sau đó ông Quán đã cho đăng trên một tờ báo bên Pháp. Theo ý muốn bổ sung của ông Quán, bản sao chép lại có trích dẫn thêm bài *Nắng dư* kèm với bài *Mùa gieo mạ* mà ông Quán đã tự chọn.*

THỜI SỰ... TIN TỨC... THỜI SỰ...

Thái Bình vẫn chưa yên

Một cách khá bất ngờ, báo Lao Động số ra ngày 16-8-1997 đã loan một tin ngắn về tình hình Thái Bình. Theo bài báo này thì nhân dân Thái Bình đã phần nộ vì thuế nặng và tham nhũng. Trẻ em đi học phải đóng từ 12 đến 15 khoản lệ phí: lệ phí lao động, lệ phí vệ sinh, lệ phí an ninh, v.v... Và đã có chứng cứ rõ rệt là các khoản thu này được quan chức địa phương, cả cấp huyện lẫn cấp tỉnh, sử dụng để mở tiệc tùng và đi nghỉ mát. Bài báo viết tiếp: "Họ sử dụng cả ngân sách tân trang dụng cụ kỹ thuật cho lợi ích riêng". Đây là lần đầu tiên một tờ báo của nhà nước cộng sản chính thức lên tiếng về các biến cố Thái Bình.

Hiện nay các thông tin viên ngoại quốc vẫn còn bị cấm đến tỉnh Thái Bình, hãng Reuter nhận định rằng biện pháp này chứng tỏ tình hình vẫn còn căng thẳng. Thứ năm 28-8, một quan chức Thái Bình tuyên bố: "Tình hình đang dần dần ổn định". Đây là một cách để thú nhận Thái Bình chưa yên.

Một nguồn tin, được chính thức thông báo tại câu lạc bộ cựu đảng viên cao cấp Thăng Long và được một số thanh niên Thái Bình xác nhận, cho rằng biến động bắt đầu xảy ra tại huyện Quỳnh Phụ rồi lan ra các nơi khác. Nhân dân bắt giữ các viên chức địa phương, đập phá cơ quan chính quyền tỉnh, kể cả tượng Hồ Chí Minh. Trong thời gian gần hai tháng, 52 xã thuộc các huyện Quỳnh Phụ, Thái Thủy, Hưng Hà và Đông Hưng, nghĩa là bốn huyện phía bắc Thái Bình không còn chính quyền. Theo nguồn tin này thì người khởi đầu cuộc chống đối là một cựu giáo viên, trước đây công tác tại Lào Cai và đã lên tới chức bí thư huyện ủy huyện Mù Quang Chải trước khi về quê quán nghỉ hưu.

Một nguồn tin khác nói rằng biến động đã bùng lên khi viên trưởng ty công an tỉnh Thái Bình, người làng Hoàn Từ, xã Đông Quan, đã về làng tập hợp anh em họ hàng, đều là những người có học thức, thành lập một "ủy ban chống tham nhũng theo nghị quyết của đảng" bắt các viên chức địa phương ra đối chất trong những buổi đấu tố gần như những tòa án nhân dân. Các buổi đấu tố được phóng thanh cho đồng bào tụ tập nghe. Sau đó các bà mẹ tử sĩ và các nữ tu dòng Mến Thánh Giá đến đem nước uống cho đồng bào tham dự và cuộc chống đối bùng lên vượt ngoài dự định của "ủy ban". Nguồn tin này không mâu thuẫn với nguồn tin thứ nhất. Có thể

suy diễn là chống đối đã bắt đầu từ Quỳnh Phụ, rồi nhờ sự tiếp tay có lẽ vô tình của viên trưởng ty công an Thái Bình mà nổ lớn?

Về diễn biến sau đó, hai nguồn tin khá giống nhau. Tại một nơi, đồng bào đã cất lại trước mặt các viên chức địa phương bị bắt giữ một "ngôi nhà tình nghĩa" dành cho mẹ tử sĩ với tổng chi phí là 8 triệu đồng trong khi các quan chức đã khai phí tổn xây căn nhà là 25 triệu. Như thế quá 2/3 số tiền nói là để "đền ơn đáp nghĩa" các bà mẹ tử sĩ đã vào túi quan chức địa phương. Một chuyện bất ngờ đáng tiếc đã xảy ra tại huyện Thái Thụy khi một cụ già bị đánh bằng roi điện tới ngất xỉu. Một bà mẹ đã dùng một cục gạch đập vào đầu viên phó bí thư huyện ủy làm ông này phải được đưa về Hà Nội điều trị.

Khi thế đấu tranh lên cao, đồng bào đã tuần hành về các trụ sở ủy ban nhân dân huyện và cả về tỉnh. Cuộc biểu tình về tỉnh dài gần 20 cây số. Các cuộc biểu tình và tuần hành được tổ chức rất chu đáo. Đi đầu là các bà mẹ và vợ liệt sĩ, mà đồng bào gọi là "đoàn quân tóc dài", tiếp theo là những thương binh, đảng viên, cán bộ, bộ đội về hưu và sau cùng mới đến nhân dân. Các đoàn biểu tình đã đem thuốc uống, dụng cụ vệ sinh và cả dụng cụ sửa xe đạp. Trong suốt tháng 6 và đầu tháng 7-1997, tại 52 xã thuộc quyền kiểm soát của đồng bào nổi dậy những người đi qua không dám đi xe gắn máy, không dám mặc quần áo đẹp và bỏ áo trong quần vì sợ bị nghi là quan chức nhà nước và bị bắt giữ. Cuộc đấu tranh quá mãnh liệt nên tổng bí thư Đỗ Mười đã ra lệnh không đàn áp, dù quân đội và công an được điều về để cô lập bốn huyện có biến động. Ông Phạm Thế Duyệt, ủy viên Bộ Chính Trị, được cử về Thái Bình để giải quyết vấn đề.

Chính quyền cộng sản đã chuyển các sĩ quan công an người gốc Thái Bình từ khắp nơi về địa phương để tiếp tay giải quyết tình trạng căng thẳng. Các cuộc hiệp thương đã diễn ra tại các xã giữa đại diện đồng bào tranh đấu và đại diện chính quyền với sự trọng tài của các bộ lão. Các cuộc gặp gỡ diễn ra trong không khí ôn hòa, có lập biên bản. Chính quyền cộng sản không muốn thương thuyết ở cấp huyện hay tỉnh vì sợ như thế là vô hình chung tạo ra một tổ chức đối lập. Hiện nay tình hình tuy dịu xuống nhưng khí thế đấu tranh vẫn còn nguyên vẹn và có thể nổ bùng lại nếu chính quyền không tôn trọng những cam kết. Qua các cuộc thương thuyết ở cấp xã, chính quyền hầu như đã

nhượng bộ trên mọi mặt. Chọn lựa này tuy có thể nhất thời làm dịu tình hình nhưng nó sẽ đặt chính quyền cộng sản trước một tương lai bấp bênh. Các nơi khác thấy Thái Bình tranh đấu thắng lợi cũng sẽ vùng lên tranh đấu. Cụ thể là Thanh Hóa cũng đã có đấu tranh và chính quyền cũng đã nhượng bộ. Người Công giáo Xuân Lộc cũng đã đứng dậy đòi tự do hành đạo và đảng cộng sản cũng đã phải thương thuyết. Nhưng làm sao có thể nhượng bộ mãi, làm sao có thể tiếp tục bớt thuế trong khi ngân sách đã thiếu hụt nặng? Các chính quyền địa phương sẽ còn yếu đi vì thiếu phương tiện, và một khi yếu đi thì lại càng không kiểm soát được tình hình. Cuộc tranh đấu tại Thái Bình đã mở ra một giai đoạn khó khăn mới cho đảng cộng sản.

Thái Bình là tỉnh có truyền thống đấu tranh. Trong các thế kỷ 18 và 19, khi chúa Trịnh rời triều Nguyễn thì hành chính sách cấm đạo, người Công giáo Thái Bình, rất đông vì Thái Bình là tỉnh duyên hải nơi các giáo sĩ đến truyền đạo rất sớm, đã hiên ngang bước ra pháp trường thay vì bước qua thánh giá và Thái Bình đã cống hiến rất nhiều thánh tử đạo. Trong đợt quân Pháp, do Francis Garnier cầm đầu, ra đánh Bắc Hà lần thứ nhất, họ đã chiếm Hà Nội dễ dàng và tràn ra chiếm các tỉnh khác như vào chỗ không người, nhưng đến huyện Phụ Dực, cả đội quân do trung úy Crévier chỉ huy đã bị tiêu diệt. Năm 1930, trong cuộc tổng khởi nghĩa, Việt Nam Quốc Dân Đảng đã thất bại khắp nơi nhưng tại Thái Bình đã thắng lợi. Quân nổi dậy chiếm được huyện Phụ Dực rồi tràn sang chiếm phủ Vinh Bảo, bắt sống tri phủ Hoàng Gia Mô đem ra xử tử. Thái Bình, nhất là huyện Phụ Dực, đã cống hiến nhiều liệt sĩ cho Việt Nam Quốc Dân Đảng. Sau Cách Mạng Tháng Tám, Thái Bình cũng là tỉnh đóng góp nhiều hy sinh cho mặt trận Việt Minh, người Thái Bình gia nhập quân đội cộng sản rất đông. Tuy vậy hai yếu tố Công giáo và Việt Nam Quốc Dân Đảng cũng khiến Thái Bình là tỉnh miền Bắc có nhiều thù oán nhất với đảng cộng sản, do chính sách chèn ép tôn giáo và tàn sát đảng viên Việt Nam Quốc Dân Đảng.

Huyện Quỳnh Phụ, do sát nhập hai huyện Quỳnh Côi và Phụ Dực, còn có hai niềm tự hào khác: Nguyễn Công Trứ sinh tại Quỳnh Côi và Nguyễn Du từng là tri huyện Phụ Dực.

Tất cả những yếu tố kinh tế, xã hội, lịch sử đó đã khiến Thái Bình là tỉnh nổi

THỜI SỰ... TIN TỨC... THỜI SỰ...

lên chống đối ở tầm vóc qui mô đầu tiên, mặc dù những bất mãn của Thái Bình không khác những bất mãn tại các tỉnh khác.

Paris, thủ đô thế giới của thanh niên Công giáo

Trong suốt một tuần lễ, từ thứ hai 18 đến chủ nhật 24-8-1997, thành phố Paris đã bị tràn ngập bởi một cuộc xâm lăng rất đặc biệt, với những kẻ xâm lăng mà mọi người đều muốn, hiền hòa và đáng mến. 800.000 thanh niên Công giáo thuộc 160 quốc gia đã kéo về Paris tham dự "Những Ngày Tuổi Trẻ Công Giáo Thế Giới".

Sự thành công đã vượt tất cả mọi chờ đợi. Địa phận Paris hy vọng tiếp đón 300.000 thanh niên, một con số hơn gấp đôi đã hưởng ứng lời kêu gọi của Giáo hoàng Jean-Paul II. Giáo hoàng đã có mặt tại Paris trong bốn ngày chót. Ngài đã cử hành thánh lễ ngoài trời tại Champs de Mars dưới chân tháp Eiffel cho gần 400.000 thanh niên ngày thứ năm 20-8. Tối thứ bảy, Giáo hoàng cử lễ ngoài trời tại trường đua ngựa Longchamps trước 850.000 thanh niên và sáng hôm sau Ngài làm lễ cũng tại đó trước một triệu tín đồ Công giáo.

Giáo phận Paris đã huy động 20.000 người tình nguyện để tổ chức cuộc họp mặt vì đại này. "Những Ngày Tuổi Trẻ Công Giáo Thế Giới" đã là một thành công tuyệt vời. Trường đua ngựa Longchamps trong hai ngày đã được trang trí như một thánh đường khổng lồ.

Một vài sự cố đã được khắc phục êm thấm. Khoảng vài chục thanh niên chống thái độ của Giáo hoàng về việc phá thai đã đến phân phát các bạo cao su ngừa thai, nhưng họ đã chỉ gặp sự từ chối rất ôn hòa của các thanh niên Công giáo. Giáo hoàng cũng đã đến cầu nguyện trước mộ giáo sư Le Jeune, bạn của Ngài, một nhà bác học danh tiếng đã có những khám phá quan trọng về bệnh khờ (mongolisme) và đồng thời cũng là một người chống phá thai rất quyết liệt. Hành động này của Giáo hoàng đã bị nhiều nhân vật ủng hộ việc phá thai đả kích dữ dội, nhưng chính sự gay gắt này đã khiến họ bị lạc điệu. Làm sao có thể lên án việc Giáo hoàng đến thăm mộ một người bạn chỉ vì lý do người bạn ấy có lập trường cá nhân về một vấn đề đang được tranh cãi?

Giáo hoàng năm nay dù mới 76 tuổi đã tỏ ra rất yếu mệt sau khi Ngài bị hung thủ người Thổ Ali Ağca bắn nhiều phát đạn

tại Quảng trường Saint Pierre ở Roma. Ông phải chống gậy, đi đứng rất khó khăn và cứ vài thuốc lại phải dừng lại để lấy sức. Tuy nhiên ông tỏ ra rất sáng suốt về mặt tinh thần. Trong những bài giảng, ông tỏ ra đặc biệt quan tâm đến những người cùng khổ và các dân tộc nghèo khổ, ông nhắc lại tinh thần liên đới và bác ái của Thiên chúa giáo và tỏ ra quan ngại về sự bành trướng của tâm lý tôn sùng lợi nhuận. Diễn văn này rất được Đảng Xã Hội đang cầm quyền tại Pháp hưởng ứng, vì thế hầu hết các cấp lãnh đạo Pháp đã lên tiếng ca tụng ông. Lãnh tụ Đảng Xã Hội, và đương kiêm thủ tướng Pháp, Lionel Jospin, trong bài diễn văn chính thức tại phi trường khi đưa tiễn Giáo hoàng về Roma, đã cảm tạ Giáo hoàng những tình cảm quảng đại mà ông bày tỏ và coi đó là những tình cảm soi sáng thế giới.

Trong một cuộc thăm dò dư luận, quá 1/3 thanh niên Pháp cho hay họ tự coi là vô thần. Đức tin Công giáo cũng như mọi tín ngưỡng khác đang bị suy giảm trong một thế giới thuần lý và khoa học. Rất ít ai còn tin vào một Thượng Đế khai thiên lập địa và sáng tạo ra loài người và cũng ít ai thực sự tin tưởng vào đời sau. Nhưng sự kiện cách đây hai ngàn năm giữa bóng tối dày đặc của áp bức đã sinh ra một con người khẳng định sự bình đẳng giữa mọi con người, đã khẳng định giá trị thiêng liêng của con người, và hơn nữa đã sẵn sàng chết cho lập trường đó tự nó cũng là một phép màu. Đức tin Kitô trong khi cho Thượng Đế giáng sinh làm người đồng thời cũng nâng con người lên ngang hàng thượng đế, nghĩa là lên tới giá trị cao nhất. Chính lý tưởng nhân bản đó mà gần một triệu thanh niên đã tập trung tại Paris để tôn vinh. Họ cũng tới Paris để ngưỡng mộ Giáo hoàng Jean-Paul II, một con người đã suy kiệt gần như hoàn toàn về thể xác mà vẫn còn phấn đấu cho những giá trị nhân bản với tất cả quyết tâm.

Bắc Kinh chuẩn bị đại hội lần thứ 15

Bắc Đới Hà (Bei Dai He) nằm phía đông của Bắc Kinh, vừa là nơi nghỉ mát vừa là nơi hội nghị bàn bạc các vấn đề trọng đại. Trong năm qua, Giang Trạch Dân đã triệu tập một hội nghị nhằm tái lập chức vụ chủ tịch đảng và đồng thời lập ra hai chức phó chủ tịch đảng dành cho Lý Bằng đương kim thủ tướng và Kiều Thạch đương kim chủ tịch Quốc hội. Theo hiến pháp hai vị này không thể tái nhiệm.

Năm nay, cũng như thường lệ, một hội nghị đang tiến hành từ ngày 24-7 để bàn bạc việc thay thế nhân sự ở bộ chính trị trong dịp đại hội lần thứ 15 sắp tới trong tháng 9 hoặc tháng 10 năm nay. Một cuộc "chạy đua" của các bè phái đang diễn hành để đưa để đưa người của mình vào bộ chính trị. Nhóm Giang Trạch Dân cần củng cố thêm địa vị và đồng thời phải ngăn chặn áp lực của phía canh tân, cả của nguyên tổng bí thư Triệu Tử Dương.

Người thay thế Lý Bằng có thể sẽ là ông Chu Dụng Cơ (Zhu Rong Ji), đương kim đệ nhất phó thủ tướng. Ông được sự ủng hộ của Giang Trạch Dân. Giả Khánh Lâm (Jia Qing Lin), người được ông Giang Trạch Dân đem về thay thị trưởng Bắc Kinh Lý Kỳ Viên (Li Qi Yan) trong tháng 10-96 vừa qua sẽ trở thành bí thư thành ủy Bắc Kinh thay Ủy Kiện Hành. Ông Hành, người của bè phái Kiều Thạch được tạm thay Trần Hy Đồng từ cuối năm 1995 sau khi ông này bị truy tố về tội biển thủ trên 2 tỷ USD. Tăng Khánh Hồng (Zeng Qing Hong), đương kim chánh văn phòng trung ương đảng là người thân tín nhất của Giang Trạch Dân hiện nay, trước đây là một cộng sự viên của họ Giang ở Thượng Hải. Ông Hồng là chưa được vào Ban chấp hành Trung ương Đảng, như vậy ông là người đầu tiên vào thẳng Bộ Chính trị.

Ông Hồ Khải Lập (Hu Qi Li) đương kim bộ trưởng Bộ Điện tử, nhân vật thứ 4 của chế độ sau Đại hội thứ 13 (1987) sau Triệu Tử Dương, Lý Bằng và Kiều Thạch ở Ban Thường vụ Bộ Chính trị. Ông là người thuộc phái canh tân trước đây của Triệu Tử Dương. Việc ông lại sắp trở lại chính trường là điều đáng chú ý. Áp lực của phái canh tân còn mạnh. Bà Ngô Nghi (Wu Yi), đương kim bộ trưởng Ngoại thương, không thuộc cánh nào, cũng được đề cử vào Bộ Chính trị nhờ ở tài cán cá nhân.

Cuối cùng là ông Ismail Amat, người thiếu số Tân Cương, đương kim chủ nhiệm Dân Tộc Thiếu Số. Ông Ismail Amat, 61 tuổi, đã là ủy viên Trung ương Đảng từ Đại hội 10 (1973). Ông được đề cử vào Bộ Chính trị có lẽ là để trấn an các phần tử chống đối chế độ xuất phát từ Tân Cương trong năm qua.

Hai nhân vật được nói tới để thay ngoại trưởng Tiền Kỳ Tham: Đường Gia Triền (Tang Jia Xuan), thứ trưởng ngoại giao, và Lưu Hoa Thu (Liu Hua Qiu), đương kim chủ nhiệm văn phòng đối ngoại ở Quốc vụ viện (chính phủ). Ông Thu là sứ giả của Bắc Kinh gửi sang

THỜI SỰ... TIN TỨC... THỜI SỰ...

Washington để trấn an các nhà lãnh đạo Mỹ trong việc biểu dương lực lượng chung quanh vịnh Đài Loan đầu năm 1996.

Châu Âu sắp phục hồi?

Tây Âu có nhiều hy vọng sắp ra khỏi cuộc khủng hoảng kinh tế dài nhất từ sau thế chiến II. Theo một nghiên cứu của công ty Goldman Sachs của Đức, và được các cơ quan nghiên cứu kinh tế của hầu hết các nước Tây Âu tán thành thì tỷ lệ tăng trưởng của Tây Âu năm 1997 sẽ là 2,3%, sang năm 1998 sẽ là 2,6% và sau đó có triển vọng duy trì một tỷ lệ tăng trưởng ở mức từ 3% đến 4%, nghĩa là một tỷ lệ tăng trưởng mạnh.

Các chuyên gia giải thích tình trạng khả quan này bằng ba lý do chính: lạm phát đã xuống thấp cho phép các nước Tây Âu giảm lãi suất ngân hàng, các đồng tiền Tây Âu đều xuống giá khoảng 20% so với đồng đô-la Mỹ khiến cho hàng hóa Tây Âu rẻ đi, sau cùng hệ thống an sinh xã hội tốn kém của Tây Âu đã được giảm nhẹ cũng như các luật lệ về kinh doanh cũng được nới lỏng cho giới chủ nhân.

Tây Âu đã bắt đầu trì trệ từ 1990. Bình thường tình trạng trì trệ chỉ kéo dài một hai năm, nhưng ngay sau đó khối cộng sản sụp đổ, nước Đức thống nhất và phải cày cấy đáng một nước Đông Đức nghèo khổ. Chính phủ Đức đã mượn tiền rất nhiều để chi phí cho việc thống nhất và vì thế đã tăng lãi suất ngân hàng để tránh lạm phát. Cả Tây Âu bị bắt buộc phải tăng lãi suất ngân hàng như Đức vì Đức có nền kinh tế mạnh nhất. Và khủng hoảng kéo dài. Hiện nay tỷ lệ thất nghiệp là tại Pháp 13%, tại Đức 11% và trên 20% tại Ý và Tây Ban Nha.

Các nước Đông Âu, ở một mức độ phần vịnh thấp hơn, đã ra khỏi khủng hoảng trước Tây Âu. Sau những năm xáo trộn vì chuyển hóa từ cộng sản sang dân chủ, họ đang vươn lên mạnh mẽ. Trừ các nước thuộc Liên bang Nam Tư cũ và Albany, các nước Đông Âu đang phát triển và sẽ còn phát triển nhanh hơn các nước Tây Âu. Nhưng họ còn một đoạn đường xa trước khi bắt kịp Tây Âu.

Thảo luận về dân chủ trở nên sôi nổi tại Trung Quốc

Shang Dewen, 65 tuổi, là một giáo sư về môn "Kinh tế Mác-Lênin" tại Đại Học Bắc Kinh. Ông là "đảng viên gương mẫu" Đảng Cộng Sản Trung Quốc từ nhiều năm

nay. Bắt đầu ngày 7-8-1997 ông viết một bài tham luận dài năm trang đánh máy gửi chủ tịch Giang Trạch Dân, thẳng thắn đề nghị bỏ chế độ đảng trị và chấp nhận dân chủ đa nguyên.

Bài viết của ông sau đó đã được phổ biến khắp Trung Quốc, và điều làm người ta ngạc nhiên nhất là Shang Dewen đã không gặp một khó khăn nào. Không những thế, ông còn mạnh dạn trả lời rất nhiều cuộc phỏng vấn của báo chí và truyền thanh, truyền hình quốc tế. Trong vài ngày tên tuổi ông nổi như cồn. Trong mọi cuộc phỏng vấn, ông đều quả quyết Trung Quốc đã đi đến một khúc ngoặt lớn và đảng cộng sản phải chấp nhận dân chủ đa nguyên nếu không muốn bị sụp đổ.

Shang Dewen đã xuất hiện đúng lúc. Cuộc thảo luận dân chủ hóa, bắt đầu sôi động từ sau cái chết của Đặng Tiểu Bình, đã đạt tới cao điểm vào lúc này khi các lãnh tụ cộng sản đang chuẩn bị đại hội đảng vào tháng 9-1997. Không có được uy tín lịch sử của Đặng Tiểu Bình, Giang Trạch Dân hình như muốn đóng vai trò trọng tài giữa hai phe mao-ít bảo thủ và dân chủ cấp tiến. Và ông đã để mặc cho cuộc tranh cãi "dân chủ hay không dân chủ" phát triển. Phe dân chủ có vẻ thắng thế rõ rệt. Trong khi phe bảo thủ chỉ hô những khẩu hiệu chống tư bản, đế quốc Mỹ, đấu tranh giai cấp mà không đưa ra được một văn bản nào xuất sắc thì các tài liệu bên vực dân chủ, kể cả của các tù nhân chính trị như Vương Đan, Ngụy Kinh Sinh được lưu hành mạnh mẽ. Phe dân chủ cũng cho xuất bản hai cuốn sách mới: "Giờ Phút Trọng Đại" và "Du Học Tại Mỹ", cả hai ca tụng chế độ chính trị, hệ thống giáo dục và sự đứng đắn của kinh tế thị trường tại Mỹ.

Phe dân chủ đang thắng, nhưng họ cũng cần nhớ bài học Thiên An Môn: sự bành trướng quá nhanh có thể đưa họ vào tù. Trong khi chờ đợi, cuộc thảo luận dân chủ hóa đã bắt đầu tại Trung Quốc.

Rồng Thái Lan bò lè

Mùa hè lúc nào cũng rất nóng tại Bangkok, nhưng chưa bao giờ nóng bằng năm nay theo cả nghĩa đen lẫn nghĩa bóng: đồng Baht của Thái Lan bị khủng hoảng nặng, trị giá của nó xuống từ 25 Baht đổi lấy một USD tới 32 Baht/USD nội trong một ngày 2-7.

Đây là hậu quả của một quyết định sai lầm của Ngân Hàng Trung Ương Thái Lan. Từ một năm nay kinh tế Thái Lan đã

có những dấu hiệu yếu kém, tư bản quốc tế bắt đầu hờ hững với thị trường Thái, hàng hóa Thái gặp cạnh tranh mạnh của hàng hóa sản xuất với nhân công rẻ hơn tại các nước khác trong vùng. Riêng ngành xây cất và nhất là khách sạn thì khủng hoảng nặng vì xây cất ra quá nhiều so với nhu cầu. Tất cả những khó khăn đó khiến cho đồng baht chịu áp lực ngày càng nặng, giá đồng baht tụt xuống mức 26 Baht/USD. Trước tình trạng này, Ngân Hàng Trung Ương Thái Lan lấy quyết định bỏ ra 15 tỷ USD để mua đồng Baht, hy vọng phục hồi giá trị của nó. Nhưng đây là một biện pháp tài chánh tạm bợ, nó chỉ có hiệu lực với một nền kinh tế không bị bệnh hoạn trong chiều sâu như Thái Lan. Ngay sau khi Ngân Hàng Trung Ương Thái Lan, hoảng hốt trước mức dự trữ xuống tới mức 6 tỷ USD tương đương với 6 tuần nhập cảng, chấm dứt biện pháp nâng đỡ này, đồng Baht đã xuống hố.

Thái Lan đã phải vay 16 tỷ USD của Quỹ Tiền Tệ Quốc Tế (IMF) để cứu vãn nền kinh tế của mình, trước hết là để đương đầu với các món nợ đáo hạn. Đã mượn tiền của IMF thì từ đây Thái Lan phải thực hiện những khuyến cáo không thoải mái của IMF: tăng thuế và giảm chi, với hậu quả là đà tăng trưởng kinh tế của Thái Lan sẽ trì trệ.

Bảng danh dự

Việt Nam không phải là nước tham nhũng nhất thế giới như nhiều người nghĩ. Việt Nam chỉ đứng hàng thứ mười trong số các quốc gia tham nhũng nhất. Theo thứ tự: Nigeria, Bolivia, Colombia, Nga, Pakistan, Mexico, Nam Dương, Ấn Độ, Venezuela và Việt Nam.

Ngược lại các quốc gia trong sạch nhất là Đan Mạch, Phần Lan, Thụy Điển, Gia Na Đại, Hòa Lan, Na Uy, Úc, Tân Gia Ba và Lục Xâm Bảo.

Đây là một cuộc xếp hạng của tổ chức Transparency International, một tổ chức phi chính quyền, phối hợp với viện thăm dò dư luận Gallup.

Bảng xếp hạng này cho thấy các nước có nạn tham nhũng cao nhất cùng đồng thời là những nước nghèo. Chúng ta lại gặp một lần nữa câu hỏi khó giải đáp: Sự nghèo khổ sinh ra tham nhũng hay tham nhũng duy trì sự nghèo khổ? Điều đáng lưu ý khác là các nước Châu Mỹ La Tinh có vẻ xuất sắc về tham nhũng. Về thể chế chính trị, các nước tham nhũng đều là những nước độc tài hoặc chưa hẳn dân

THỜI SỰ... TIN TỨC... THỜI SỰ...

chủ.

Nhìn vào các nước lãnh mạnh, người ta thấy các đại cường kinh tế như Mỹ, Nhật, Đức, Anh Pháp đều vắng mặt trong Top Ten (Mỹ xếp hạng thứ 16). Các quốc gia không tham nhưng có một điểm giống nhau: họ đều có bộ máy nhà nước nhẹ. Điều giống nhau khác là, trừ trường hợp Singapore, tất cả đều là những thể chế dân chủ mẫu mực.

Quốc hội mới

Kết quả cuộc bầu cử quốc hội ngày 20-7-1997 đã được nhà cầm quyền Hà Nội chính thức công bố. Theo văn kiện này thì Việt Nam có tổng cộng 43.652.683 cử tri ghi danh (trên một dân số 78 triệu người). Như thường lệ, tổng số cử tri tham gia bầu cử được công bố là trên 99%. Trong số 450 người trúng cử, 85% là đảng viên đảng cộng sản, số còn lại trừ ba người đều thuộc Mặt Trận Tổ Quốc, một tổ chức ngoại vi ngoan ngoãn của đảng cộng sản. Hai viên chức của chế độ cũ đặc cử là ông Trần Văn Tấn, cựu khoa trưởng Đại Học Sư Phạm, và ông Trần Thanh Trai, cựu bác sĩ quân y. Ông Tấn cũng là ủy viên trung ương Mặt Trận Tổ Quốc. Trưởng hợp ông Trần Thanh Trai được quảng cáo như một thái độ cởi mở của chế độ, nhưng ông Trai tuyên bố sẽ chỉ quan tâm đến các vấn đề y tế. Tất cả các ứng cử viên đều phải được đảng cộng sản, qua Mặt Trận Tổ Quốc, chấp nhận cho ứng cử, theo nguyên tắc được gọi nôm na là "đăng cử, dân bầu".

Ba ông Đỗ Mười, Lê Đức Anh và Võ Văn Kiệt không ra ứng cử, đó là dấu hiệu cho thấy họ sắp rút lui khỏi chính trường. Theo hiến pháp, ông Lê Đức Anh sẽ bắt buộc phải rời chức chủ tịch nước và ông Võ Văn Kiệt sẽ bắt buộc rời chức thủ tướng vì cả hai chức vụ này đều phải do một đại biểu quốc hội giữ.

Phần lớn những người vào quốc hội mới ở lứa tuổi 45-55. Hai người già nhất là linh mục Vương Đình Ái, đơn vị Nghệ An, 86 tuổi và hòa thượng Kim Cương Tử, đơn vị Hà Nội, 83 tuổi. Cả hai vị này đều ở trong các tổ chức tôn giáo của đảng cộng sản. Người trẻ nhất là ông Điều, 24 tuổi, thuộc đoàn thanh niên cộng sản. Hai người trẻ khác là các bà Hà Thị Hiền, đơn vị Hòa Bình, 26 tuổi, và Nguyễn Ngọc Hằng Minh, đơn vị Vinh Phúc, 25 tuổi; cả hai đều là giáo viên.

Đây là một cuộc bầu cử dàn dựng giả tạo không có gì mới. Hai sự kiện đáng chú

ý. Một là lần này chính quyền cho phép một người có thể bầu thay cho cả gia đình, sự kiện này đáng lẽ làm mất đi sự nghiêm chỉnh của cuộc bầu cử, nhưng cuộc bầu cử tự nó đã không có gì nghiêm chỉnh rồi. Hai là cách phân chia số lượng đại biểu rất không đồng đều cho các địa phương. Thành phố Sài Gòn có số cử tri đông gấp đôi Hà Nội (Sài Gòn có 3.233.000 cử tri, Hà Nội: 1.663.000) nhưng chỉ có số dân biểu (25) gần bằng Hà Nội (20). Tỉnh Bắc Cạn chỉ có 153.000 cử tri cũng được 5 đại biểu như Hà Nam với 470.000 cử tri. Sự bất công này có khi xảy ra ở ngay hai tỉnh tiếp giáp nhau như trường hợp hai tỉnh Kontum và Gia Lai. Hai tỉnh này đều có 5 đại biểu, nhưng số cử tri ở Gia Lai là 471.000 trong khi Kontum chỉ có 157.000 cử tri.

Chi tiết có lẽ đáng chú ý nhất là một dòng chữ mà chính quyền hình như không muốn ai chú ý, đó là chức vụ của ông Lê Khả Phiêu, một trong những người đặc cử. Chức vụ của ông Phiêu được ghi là "Ủy viên Thường vụ, Thường trực Bộ Chính Trị". Thường trực Bộ Chính Trị là người thay mặt Bộ Chính Trị điều khiển đảng. Thông thường chức vụ này là của Tổng Bí Thư. Như vậy, một cách âm thầm ông Lê Khả Phiêu đã chính thức trở thành nhân vật đứng đầu đảng cộng sản. Ông Nguyễn Tấn Dũng, một thành viên khác của Ban Thường vụ Bộ Chính Trị, được ghi chức vụ là Ủy viên Thường vụ Bộ Chính Trị, Trưởng ban kinh tế Trung ương đảng".

Rõ ràng đây chỉ là một quốc hội bù nhìn, nhưng trong sự phân hóa của đảng và nhà nước cộng sản có thể cái giả cũng gây ra những vấn đề thực sự nhức nhối.

Các cụ lên tiếng

Thời Tam Quốc bên Trung Hoa, trước khi nhắm mắt Lưu Bị dặn dò Khổng Minh, và để cho lời nói có trọng lượng, ông nói: "Con chim sắp chết thì tiếng kêu ai oán, người ta sắp chết thì lời nói khôn". Luôn luôn có một cái gì cảm động và thành thực trong tiếng nói của người sắp từ già cõi đời.

Ông Phạm Văn Đồng, 91 tuổi, người đã làm thủ tướng lâu nhất trong chế độ cộng sản, hơn 30 năm, lâu hơn tất cả các nhiệm kỳ của các thủ tướng cộng sản cộng lại, vừa lên tiếng trong một bài báo đăng trên tờ Lao Động, số ra ngày 16-8-1997, kêu gọi dân chủ hóa. Ông viết rằng chỉ có dân chủ mới giải quyết được những nguy

cơ mà "đảng và nhà nước" cộng sản đang phải đương đầu. Ông Đồng cảnh cáo rằng nếu không dân chủ hóa mọi sinh hoạt, kể cả sinh hoạt kinh tế, sẽ khựng lại và đất nước sẽ tụt hậu. Ông Phạm Văn Đồng là người mà Vũ Thư Hiên trong "Đêm Giữa Ban Ngày" đánh giá là con người vô tích sự nhất trong các lãnh tụ cộng sản. Ông không dám lấy một sáng kiến nào bao giờ, trong suốt thời gian làm thủ tướng ông đã chỉ biết ngoan ngoãn thi hành những chỉ thị của bộ máy đảng, đặc biệt là của Lê Đức Thọ, và cũng không dám bênh vực cả những bạn thân bị bách hại oan ức. Ông cũng đã làm một việc cực kỳ vô ý thức là viết công hàm ngày 14-9-1958 tán thành bản tuyên bố lãnh thổ và lãnh hải của Trung Quốc, trong đó Bắc Kinh coi hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa là của họ. Gần đây ông Đồng tỏ ra có thiện cảm với các trí thức dân chủ, tuy vậy ông vẫn chỉ dành cảm tình này cho các trí thức xuất phát từ bộ máy đảng và nhà nước cộng sản, và cũng không dám bênh vực các trí thức "có vấn đề lớn" như Hoàng Minh Chính, Lê Hồng Hà, Nguyễn Hộ, Bảo Cự, Hà Sĩ Phu, v.v... Trong bài viết ông Đồng cũng kêu gọi đảng và nhà nước phải lớn mạnh thêm, điều này chứng tỏ ông chưa ra khỏi logic đảng trị lỗi thời.

Một cụ già khác, ông Nguyễn Văn Linh, trong một loạt bài trên tờ Sài Gòn Giải Phóng, cũng lên tiếng báo động về sự cơ cực của nông dân, mô tả chính sách "đổi mới" như một sự thất bại lớn đối với nông dân. Ông Linh cũng lớn tiếng đả kích Hoa Kỳ vào giữa lúc chính quyền Hà Nội đang tìm mọi cách để tiến lại gần Hoa Kỳ. Nói chung, ông Linh lấy thái độ của một người chỉ trích chế độ, dù ông đã là nhân vật số một của của chế độ cách đây không lâu.

Đáng lưu ý hơn nữa là thái độ của ông Đỗ Mười, đương kim tổng bí thư, ông cũng than phiền về cuộc sống cơ cực của nông thôn. Nhưng ai là người có trách nhiệm nặng nhất, nếu không phải là người đứng đầu chế độ, nghĩa là chính ông? Nhưng hình như ông Đỗ Mười không còn là nhân vật số một thực sự trong đảng nữa. Ông Lê Khả Phiêu đã được chính thức chỉ định làm Thường trực Bộ Chính Trị.

Ai khủng bố ai?

Tối hôm 13-10-1994, hồi 21 giờ 30, giữa lúc một đoàn du khách đang lên bờ từ một du thuyền tại Bến Bạch Đằng thì một trái lựu đạn được ném ra làm 18 người bị

THỜI SỰ... TIN TỨC... THỜI SỰ...

thương, trong đó có 3 người Hoa từ Đài Loan và 7 người từ Hoa Lục. Rất may không ai bị thiệt mạng. Công an Sài Gòn và bộ ngoại giao Hà Nội ngay sau đó đã khẳng định đây không phải là một vụ khủng bố chính trị mà chỉ là hành động tranh giành lãnh thổ giữa các băng đảng hành khất và xích lô (xem TL76, tháng 11/94). Từ đó đến nay không có tin tức nào khác và vụ này dần dần chìm vào quên lãng.

Bỗng nhiên ngày 15-7-1997, tòa án nhân dân Sài Gòn đem vụ này ra xử và nói đó là hành động khủng bố của "tổ chức Mặt Trận Kháng Chiến Phục Quốc Việt Nam của người Việt lưu vong, do Bùi Hoàng Nguyên và Bùi Hữu Thăng cầm đầu". Ở hải ngoại không ai biết đến hai nhân vật Bùi Hoàng Nguyên và Bùi Hữu Thăng, và tổ chức Mặt Trận Kháng Chiến Phục Quốc Việt Nam cả.

Theo cáo trạng thì tổ chức này còn gửi thư hăm dọa doanh nhân nước ngoài, buộc phải ngưng đầu tư và rời Việt Nam nếu không sẽ bị sát hại. Không thấy nhà cầm quyền cộng sản trưng ra một bằng cứ nào về sự hiện hữu của "Mặt Trận Kháng Chiến Phục Quốc Việt Nam" cũng như của hành động hăm dọa này. Vẫn theo cáo trạng thì ngày 9-6-1996, công an của khẩu Mộc Bài, thuộc tỉnh Tây Ninh, đã bắt hai người tên là Nguyễn Sĩ Bằng và Trần Văn Thuận khi họ từ Kampuchea vào Việt Nam, và sau đó điều tra bắt thêm ba người nữa là Huỳnh Tế Cẩm, Trương Văn Duy và Phạm Xuân Thao, tự Thi.

Hai ông Huỳnh Tế Cẩm và Trần Văn Thuận bị xử án tử hình, ba ông Trương Văn Dũng, Phạm Xuân Thao và Nguyễn Sĩ Bằng bị xử tù chung thân.

Người ta có thể đặt một số câu hỏi. Trước hết nếu quả như cáo trạng và theo các án đã được tuyên thì đây là một vụ án lớn, nhưng nó chỉ được xử chớp nhoáng, không ai biết. Báo Nhân Dân chỉ thuật lại hai ngày sau đó trong số ra ngày 17-7-1997 với vài hàng. Rõ ràng đây là một vụ án rất mờ ám. Tại sao trước đây đã quả quyết vụ nổ ở Bến Bạch Đằng chỉ là hành động ẩu đả của hành khất và xích lô rồi bây giờ lại đem ra xử như một vụ khủng bố chính trị của một tổ chức hải ngoại mà trong suốt thời gian ba năm qua không hề có thông tin nào khác? Lại càng mờ ám hơn. Theo cáo trạng thì hai ông Nguyễn Sĩ Bằng và Trần Văn Thuận đã "trực tiếp ném lựu đạn vào đoàn du khách nước ngoài tại Bến Bạch Đằng, TP Hồ Chí Minh". Càng lạ lùng: tại sao chỉ có một

trái lựu đạn mà lại có đến hai người "trực tiếp ném lựu đạn"? Và tại sao, nếu như vậy, ông Nguyễn Sĩ Bằng lại chỉ bị tù chung thân trong khi ông Huỳnh Tế Cẩm, một người không "trực tiếp ném lựu đạn" lại bị án tử hình?

Rất có thể đây chỉ là một vụ án dàn dựng với mục đích khủng bố của nhà cầm quyền. Việc tạo dựng ra một tổ chức khủng bố hải ngoại có thể chỉ nhằm tạo lý do để hạch hỏi và làm khó dễ đồng bào hải ngoại về thăm nhà. Gần đây rất nhiều người về thăm nhà đã bị công an điều tra và làm khó dễ. Cũng nên biết rằng từ đầu năm 1997, số du khách và nhất là người Việt hải ngoại về thăm nhà đã giảm sút một cách đáng kể.

Đoàn Viết Hoạt còn sống

Sau ba năm bị cô lập, giáo sư Đoàn Viết Hoạt đã được phép viết thư về thăm gia đình. Thư do ban giám thị nhà tù Thanh Cẩm, tỉnh Thanh Hóa chuyển và đề ngày 15-7-1997.

Ông Hoạt cho hay sức khỏe vẫn bình thường, dù yếu đi vì tuổi tác, nhưng mắt thì rất kém vì không thay được kính, còn áp huyết vẫn cao. Ông tập dưỡng sinh và thiền đều nên "tâm hồn thanh tịnh an nhiên như một đạo sĩ trên những đám lửa". Ông Hoạt nhắn các con tại hải ngoại học hỏi mở rộng kiến thức và nhất là cố gắng trau dồi tiếng Việt và văn hóa và lịch sử Việt Nam để đừng quên nguồn gốc.

Hướng về tương lai, ông Hoạt nhận định rằng đất nước đang diễn tiến "theo chiều hướng tốt đẹp cho tương lai dân tộc", ông cũng cho biết cách đối xử với ông đã được cải thiện so với thời gian đầu.

Một điểm trong thư của ông Hoạt đặc biệt đáng chú ý. Ông Hoạt cho hay ngày đoàn tụ với gia đình sẽ không xa. Đó là một niềm tin hay một thông tin? Nếu chỉ là một niềm tin thì tại sao ban giám thị lại không kiểm duyệt câu này? Nên biết từ trước chính quyền cộng sản đã nhiều lần nói với ông Hoạt là ông có thể được trả tự do nếu chấp nhận rời Việt Nam. Ông Hoạt từ chối nhưng càng ngày thân hữu càng cố nhấn tin khuyến ông chấp nhận vì lo cho tính mạng của ông trước tình trạng sức khỏe ngày một kém đi.

Một nguồn tin khác, không kiểm chứng được, nhưng xuất phát từ nội bộ chế độ cho Thông Luận hay là nhà cầm quyền cộng sản đang xét việc trả tự do cho hai ông Đoàn Viết Hoạt, Nguyễn Đan Quế và các thành viên Phong Trào Thống Nhất

Dân Tộc Và Xây Dựng Dân chủ của các ông Nguyễn Đình Huy và Phạm Thái, nhưng còn do dự vì không biết hậu quả sẽ ra sao.

Nhân vật Đoàn Viết Hoạt được chú ý đến nổi các bưu điện đã từ chối gửi Fax lá thư này ra nước ngoài vì sợ liên lụy mặc dầu nó chỉ là một lá thư mà bộ nội vụ đã cho phép ông Hoạt gửi ra cho gia đình hiện sinh sống tại Mỹ.

Cựu hoàng Bảo Đại từ trần

Cựu hoàng Bảo Đại, vị vua cuối cùng của triều Nguyễn và cũng là của Việt Nam, đã từ trần tại Paris ngày 31-7-1997, thọ 84 tuổi.

Ông Bảo Đại, tên thật là Nguyễn Phước Vĩnh Thụy, sinh năm 1913, đã được đưa đi Pháp để được nuôi dạy ngay từ năm 1922, lúc mới vừa chín tuổi. Phương thức đào tạo bất bình thường đối với một người sắp phải cầm vận mệnh đất nước Việt Nam này đã có ảnh hưởng lớn tới tác phong của ông sau này.

Khi vua Khải Định mất năm 1925, ông về nước lên ngôi vua, lấy niên hiệu là Bảo Đại rồi lại lên đường du học và chỉ trở về nước năm 1932 để chính thức trị vì. Ông làm một số cải tổ về nghi thức như bỏ cung tần mỹ nữ, miễn cho các quan khỏi phải lạy và thành lập một chính phủ gồm nhiều người trẻ, trong đó ông Ngô Đình Diệm, 31 tuổi, giữ chức Lại Bộ Thượng Thư. Nội các này chỉ kéo dài được một năm. Sau đó ông Bảo Đại chỉ quan tâm vui chơi và săn bắn. Tháng 3-1945, quân Nhật đảo chính lật đổ chính quyền thuộc địa Pháp tại Đông Dương, theo lời yêu cầu của Nhật ông tuyên bố nước Việt Nam độc lập và hủy bỏ mọi hiệp định với Pháp. Tháng 8-1945, Việt Minh cướp chính quyền, ông Bảo Đại tuyên bố thoái vị và được phong chức cố vấn cho chính phủ Hồ Chí Minh. Năm 1946, nhân một chuyến công du sang Trung Quốc, ông Bảo Đại rời bỏ chính phủ Hồ Chí Minh và sống lưu vong tại Hồng Kông.

Lúc này người Pháp đã trở lại Việt Nam và đang lâm chiến với Việt Minh, ông Bảo Đại được chính phủ Pháp tiếp xúc và điều đình đưa ông về nước cầm đầu phe chống cộng. Ngày 8-3-1948, một chế độ lấy tên là "Quốc Gia Việt Nam" với ông Bảo Đại làm quốc trưởng ra đời sau hiệp ước Elysées giữa ông Bảo Đại và tổng thống Pháp Vincent Auriol. Theo hiệp

THỜI SỰ... TIN TỨC... THỜI SỰ...

ước này, nước Pháp nhìn nhận Việt Nam là một quốc gia độc lập trong khối Liên Hiệp Pháp. Tuy làm quốc trưởng nhưng ông Bảo Đại ít khi có mặt tại Việt Nam, ông sống tại Pháp và dành hầu hết thời giờ để đánh bạc. Có khi ông bỏ nhiệm những người hầu cận ông trong các cuộc chơi vào những chức vụ quan trọng. Năm 1954, sau chiến thắng Điện Biên Phủ của phe Việt Minh, tình hình phe "Quốc Gia Việt Nam" trở nên tuyệt vọng. Qua trung gian của ông Ngô Đình Luyện, một người được chọn để được cùng nuôi dạy và làm bạn với ông từ thời thơ ấu, ông Bảo Đại mời ông Ngô Đình Diệm làm thủ tướng toàn quyền. Ông Diệm tranh thủ được sự hỗ trợ của Hoa Kỳ và hai năm sau tổ chức trưng cầu dân ý truất phế Bảo Đại. Từ đó ông Bảo Đại không còn liên hệ gì với các biến chuyển chính trị tại Việt Nam nữa.

Đám tang ông được cử hành ngày 6-8-1997 tại Paris theo nghi thức công giáo vì ông đã vào đạo Công giáo từ năm 1988. Ông được mai táng giống như một vị tướng hồi hưu của Pháp, quan tài ông do các cựu sĩ quan Pháp khiêng, các điệu văn cũng đều do người Pháp đọc. Không có một bài điệu văn nào bằng tiếng Việt và cũng không có người Việt nào đọc điệu văn nhắc nhở ông từng là vua và quốc trưởng của Việt Nam. Cả lá cờ quẻ Ly của triều Nguyễn lẫn lá cờ vàng ba sọc đỏ do ông Bảo Đại khai sinh ra đều vắng mặt.

Những người có dịp quen biết ông Bảo Đại đều nhìn nhận ông là một người rất thông minh, nhưng có lẽ vì được quá chiều chuộng từ thuở nhỏ và hơn nữa vì đã bị tách rời khỏi cả gia đình lẫn đất nước từ lúc mới chín tuổi, ông bị hoàn toàn mất gốc, không cảm thấy một trách nhiệm nào đối với ai và cũng không có can đảm đương đầu với một thử thách nào. Tuy không làm gì cho Việt Nam, ông Bảo Đại không phải là người gian tham. Ông chưa bao giờ giàu lớn và cuối đời ông gần như sống trong sự thanh bạch.

Nhà Nguyễn đã chính thức chấm dứt ngày 25-8-1945 khi Bảo Đại thoái vị, nhưng ông Bảo Đại còn trở lại làm quốc trưởng Quốc Gia Việt Nam như một vị vua trong chế độ quân chủ lập hiến cho đến năm 1956. Với cái chết của ông Bảo Đại, hồ sơ nhà Nguyễn mới hoàn toàn khép lại. Họ Nguyễn có công mở ra miền Nam, đó là một thành quả vĩ đại. Vua Gia Long cũng có công thống nhất đất nước. Các vua Minh Mạng, Thiệu Trị và Tự Đức sau này cũng là những vị vua thông minh

so với các vị vua khác trong lịch sử nước ta, nhưng vấn đề mà họ phải giải quyết cũng là vấn đề chưa từng có, đó là sự gặp gỡ với nền văn minh phương Tây. Họ đã thất bại. Một việc làm nghiêm trọng của vua quan nhà Nguyễn là bách hại đạo Công giáo. Hàng trăm ngàn người vô tội đã thiệt mạng chỉ vì tín ngưỡng của họ. Sự kiện này đã gây chia rẽ và làm suy nhược đất nước Việt Nam, đưa đến ách thống trị của người Pháp và vẫn còn để lại nhiều tác hại tâm lý trong lòng người Việt.

Ông Lê Hồng Hà được trả tự do

Ông Lê Hồng Hà đã được trả tự do ngày 6-8-1997, bốn tháng trước khi mãn hạn tù. Ông đã bị xử hai năm tù giam trong một phiên tòa cùng với Hà Sĩ Phu và Nguyễn Kiến Giang ngày 22-8-1996. Đây là một bản án cực kỳ vô lý. Khởi đầu ông Hà Sĩ Phu đang đi xe đạp thì bị một người, sau đó vỡ lẽ ra là công an, xô ông ngã và giật dờ. Ông Hà Sĩ Phu kêu cứu, nhưng công an thay vì bắt "kẻ cướp" đã để hắn tẩu thoát và còn khám cặp ông Hà Sĩ Phu để tìm thấy bài đóng góp của ông Võ Văn Kiệt cho Đại hội VIII của đảng cộng sản. Đây chỉ là một vụ giật dờ có dân dụng. Ông Hà Sĩ Phu khai đã xin tài liệu này của ông Nguyễn Kiến Giang và ông Giang khai là đã có tài liệu này từ ông Lê Hồng Hà. Vào lúc đó, tháng 12-1995, bài viết của ông Võ Văn Kiệt đã được phổ biến rất rộng rãi ở cả trong lẫn ngoài nước. Chính quyền chỉ bắt giam hai ông Lê Hồng Hà và Hà Sĩ Phu, ông Nguyễn Kiến Giang vẫn được tại ngoại. Trong phiên tòa, ông Lê Hồng Hà bị xử hai năm tù, ông Hà Sĩ Phu một năm tù, còn ông Nguyễn Kiến Giang được hưởng án treo. Cả ba bị kết tội tán phát tài liệu bí mật của nhà nước. Tội danh này hoàn toàn sai vì tài liệu của ông Kiệt chỉ là một lá thư trong nội bộ của đảng cộng sản, do một đảng viên cộng sản viết và gửi cho một số đảng viên cộng sản khác, không liên hệ gì tới nhà nước. Và lại, tài liệu cũng không chứa đựng một bí mật nào cả. Một sự vô lý khác là cùng một tội danh nhưng ba người lãnh những bản án khác nhau.

Quan tòa đã xử theo lệnh của đảng cộng sản và đảng quyết định trả thù từng người theo mức độ thù ghét. Ông Nguyễn Kiến Giang tuy có viết nhiều bài lý luận về những thiếu sót của chủ nghĩa Mác-Lênin nhưng không trực tiếp đả kích đảng cộng sản nên được hưởng án treo. Ông Hà Sĩ

Phu cũng phê phán chủ nghĩa cộng sản nhưng một cách có chất lượng hơn nhiều so với ông Nguyễn Kiến Giang, và hơn thế nữa còn thẳng thắn đánh giá chủ nghĩa cộng sản như là hậu quả của sự thiếu văn hóa nên lãnh án một năm tù. Ông Lê Hồng Hà là người bị đảng cộng sản thù ghét nhất. Ông đã thuyết phục và khuyến khích ông Nguyễn Trung Thành, cánh tay mặt của Lê Đức Thọ trước đây, đứng ra tố giác sự gian trá của đảng cộng sản trong vụ "xét lại chống đảng" mà chính ông Nguyễn Trung Thành là người thi hành. Sau đó ông còn thách thức đảng tranh luận nên ông đã lãnh án nặng nhất. Được biết ông Lê Hồng Hà dự định khiếu nại bản án của ông để làm sáng tỏ một vụ án gian trá. Tuy nhiên ông Hà, năm nay đã ngoài 70 tuổi, đang cần nghỉ ngơi lấy sức sau 20 tháng giam cầm.

Ông Lê Hồng Hà là một đảng viên cộng sản kỳ cựu đã từng giữ những chức vụ quan trọng trong ngành công an: giám đốc Trường 500 (trường đào tạo sĩ quan công an), trưởng ban nghiên cứu khoa học Bộ Nội Vụ và chánh văn phòng Bộ Nội Vụ. Vì phát biểu lập trường canh tân khá mạnh, ông bị thất sủng và chuyển qua làm chuyên viên tại Bộ Xã Hội và Thương Binh cho đến lúc nghỉ hưu. Ông Hà đã bị khai trừ khỏi đảng cộng sản cùng với ông Nguyễn Trung Thành năm 1995.

LMDCVN họp đại hội

Trong ba ngày 1, 2 và 3-8-1997, Liên Minh Dân Chủ Việt Nam (LMDCVN) đã họp đại hội lần thứ ba tại khách sạn Ramada, thành phố Houston, bang Texas, Hoa Kỳ.

150 đại biểu từ các bang Hoa Kỳ, Canada, Úc và Châu Âu đã về tham dự. Đại hội có sự tham gia với tư cách khách mời của một thượng nghị sĩ Bỉ, một thượng nghị sĩ Úc, ba dân biểu Canada, một cựu tướng lãnh và một cựu đại sứ Mỹ.

Sau ba ngày thảo luận, đại hội đã đồng ý giữ nguyên đường lối đấu tranh ôn hòa giành tự do dân chủ, bầu ra một Ban Chấp Hành Trung Ương và một Giám Sát Đoàn. Hai ông Lê Phát Minh và Trần Văn Nhứt đều tái cử chủ tịch hai cơ quan này. Ban Chấp Hành Trung Ương gồm 26 vị, với 9 tổng bộ do ông Lê Phát Minh làm chủ tịch và các ông Ngô Thanh Hải, Nguyễn Quốc Nam, Cao Minh Châu, Nguyễn Tấn Trí, Nguyễn Văn Thiện làm phó chủ tịch. Ông Ngô Quốc Dũng là tổng thư ký và ông Đào Xuân Khôi làm phó tổng thư ký.

TIN TỨC...

Một số phó chủ tịch cũng kiêm nhiệm một tổng bộ. Giám Sát Đoàn gồm một chủ tịch là cựu thiếu tướng Trần Văn Nhứt, và bốn phó chủ tịch. Trước đây LMDCVN còn có một cơ quan khác là Chủ Tịch Đoàn.

Ưu tiên trẻ hóa tổ chức được thể hiện qua cô Nguyễn Quốc Mỹ Linh, chồng khế, con gái ông phó chủ tịch Nguyễn Quốc Nam. Cô Mỹ Linh làm chủ nhiệm Tổng Bộ Thanh Niên.

LMDCVN là một trong những tổ chức chính trị hải ngoại đầu tiên, do cố giáo sư Nguyễn Ngọc Huy thành lập với một lập trường chống cộng quả quyết. Giáo sư Nguyễn Ngọc Huy qua đời năm 1990 trong một chuyến công tác ở Châu Âu. Vì sinh thời ông Huy, mặc dầu từng được hỏi công khai nhiều lần, không bày tỏ lập trường của ông về chủ trương hòa giải và hòa hợp dân tộc nên sau khi ông mất nội bộ LMDCVN đã tranh cãi sôi nổi về vấn đề này và đưa tới rạn nứt. Phe chính thức, nắm giữ Ban Chấp Hành Trung Ương, đã chấp nhận ủng hộ triệt để Phong Trào Thống Nhất Dân Tộc Và Xây Dựng Dân Chủ do giáo sư Nguyễn Đình Huy (trước năm 1975 là phó chủ tịch Đảng Tân Đại Việt trong khi ông Nguyễn Ngọc Huy là chủ tịch) thành lập ở trong nước mà lập trường là dân chủ đa nguyên, hòa hợp dân tộc, bất bạo động. Lập trường này đã bị một số thành viên LMDCVN phản đối, đưa tới sự hình thành của một tập hợp có tên là Liên Minh Dân Chủ Kiên Định Lập Trường. Cả hai phe đều tự coi là trung thành với cố giáo sư Nguyễn Ngọc Huy. Phe Liên Minh Dân Chủ Kiên Định Lập Trường ít hoạt động trong thời gian gần đây.

Trong bài diễn văn sau khi đắc cử, ông Lê Phát Minh nói rằng đường lối ôn hòa mà LMDCVN đã chọn lựa để đấu tranh cho tự do dân chủ là đúng và hữu hiệu, cần được tiếp tục. Đối với các tổ chức chính trị Việt Nam khác, ông nói rằng tinh thần của LMDCVN là ganh đua chứ không ganh tị.



Địa chỉ liên lạc mới:

THÔNG LUẬN
124 bis, rue de Flandre
75019 Paris, FRANCE

Sách nên đọc

Đêm Giữa Ban Ngày

Vũ Thư Hiên

Hồi ký chính trị của người bị giam giữ lâu nhất trong vụ "xét lại chống đảng". Tác giả, đồng thời cũng là một nhà văn lớn, trưởng thành ngay trong vòng quyền lực cộng sản bên cạnh Hồ Chí Minh, đã mô tả một cách tài tình và sống động chế độ cộng sản và các lãnh tụ cộng sản, kèm theo những nhận định khách quan, thành thực và chính xác. Một cuốn sách không thể thiếu cho những ai muốn hiểu chế độ cộng sản Việt Nam. Xem hai bài điểm sách của Nguyễn Gia Kiểng (TL105, tháng 6.97) và Trần Bình Nam (TL 106, tháng 7+8/97).

Sách dày 593 trang, khổ 14,5 x 20,5 cm, bìa cứng trắng đen. Nhà xuất bản Thiện Chí (Đức) biên tập và trình bày.

Giá 200 F kể cả cước phí bưu điện. Ngân phiếu xin đề Vietnam Fraternité và gửi về tòa soạn Thông Luận, 129 bis, rue de Flandre, 75019 Paris, France.

Tuyển Tập Bình Luận Chính Trị

Trần Bình Nam

74 bài phân tích chính trị của người theo dõi thời sự Việt Nam và thế giới công phu và chăm chú nhất tại hải ngoại. Dữ kiện phong phú và chính xác, nhận định khách quan và sáng suốt. Trần Bình Nam thông tin và soi sáng, giúp độc giả nhớ lại và hiểu những biến cố cột mốc của hai năm 1995-1996. Một cuốn sách rất có ích để có cái nhìn thông suốt giữa những biến cố dồn dập.

Đây là Tuyển tập II, tiếp theo Tuyển tập I xuất bản năm 1995, trình bày và bình luận các biến cố trước 1995 mà Thông Luận đăng bài điểm sách của Nguyễn Gia Kiểng (TL 86, tháng 10.95).

Sách dày 511 trang, khổ 13,5 x 21 cm, bìa cứng màu. Nhà xuất bản Mồ Làng (Hoa Kỳ) biên tập và trình bày. Giá 18 USD kể cả cước phí bưu điện. Ngân phiếu xin đề Mồ Làng và gửi về Nhà xuất bản Mồ Làng, 774 Geary Street, San Francisco, CA 94109, USA.

Mục lục

1. Nhân dân Thái Bình nổi dậy chống áp bức
Thông Luận
2. Biện hộ cho dân Campuchia
Huyền Hùng
3. Phòng tuyến thứ hai
Trần Bình Nam
4. Đơn kiện báo Nhân Dân
Hoàng Tiến
6. Tháng Bảy với những sự kiện
Lê Dân Việt
7. Tinh thần nguyên tắc của tổng thống
Bùi Tín
8. Đối thoại với ĐCSVN
Trần Ngọc Sơn
9. Mắc cỡ giùm
Người Sài Gòn
13. Mạn đàm về thời gian
Nguyễn Gia Kiểng
16. Nửa giờ với nhà văn
Phan Thị Trọng Tuyền
Phóng viên TL
20. Ông vua cuối cùng của nhà Nguyễn
Phùng Nguyễn
22. Phạm Duy minh họa truyện Kiều
Đặng Mi lộc
24. Hăng Nga thức dậy
Phùng Quán
25. Xây dựng một xã hội bao dung
Nguyễn Minh dịch
26. Tin tức thời sự

Thông Luận

hoan nghênh mọi ý kiến đóng góp
mọi ủng hộ tài chánh và cảm ơn
quý vị cổ động để phổ biến nó